

Nhật lộ thánh duyên

**Ma Thiên quốc
&
Kim tự tháp**

2025

Tác giả: Khải Hàng

*Nguồn: **ChanhKien.org** / Dịch từ: *zhengjian.org**

MỤC LỤC

Nhất lộ thánh duyên: Ma Thiên quốc và kim tự tháp (1)	1
Nhất lộ thánh duyên: Ma Thiên quốc và kim tự tháp (2)	5
Nhất lộ thánh duyên: Ma Thiên quốc và kim tự tháp (3)	8
Nhất lộ thánh duyên: Ma Thiên quốc và kim tự tháp (4)	16
Nhất lộ thánh duyên: Ma Thiên quốc và kim tự tháp (5)	24
Nhất lộ thánh duyên: Ma Thiên quốc và kim tự tháp (6)	31
Nhất lộ thánh duyên: Ma Thiên quốc và kim tự tháp (7)	40
Nhất lộ thánh duyên: Ma Thiên quốc và kim tự tháp (8)	46
Nhất lộ thánh duyên: Ma Thiên quốc và kim tự tháp (9)	51
Nhất lộ thánh duyên: Ma Thiên quốc và kim tự tháp (10)	58
Nhất lộ thánh duyên: Ma Thiên quốc và kim tự tháp (11)	64
Nhất lộ thánh duyên: Ma Thiên quốc và kim tự tháp (12)	74
Nhất lộ thánh duyên: Ma Thiên quốc và kim tự tháp (13)	81
Nhất lộ thánh duyên: Ma Thiên quốc và kim tự tháp (14)	87
Nhất lộ thánh duyên: Ma Thiên quốc và kim tự tháp (15)	91
Nhất lộ thánh duyên: Ma Thiên quốc và kim tự tháp (16)	97
Nhất lộ thánh duyên: Ma Thiên quốc và kim tự tháp (17) ...	103
Nhất lộ thánh duyên: Ma Thiên quốc và kim tự tháp (18) ...	111
Nhất lộ thánh duyên: Ma Thiên quốc và kim tự tháp (19) ...	118

NHẤT LỘ THÁNH DUYÊN: MA THIÊN QUỐC VÀ KIM TỰ THÁP (1)

Kim tự tháp lớn của Ai Cập đứng sừng sững trong lớp cát vàng đã hơn ngàn vạn năm, nó vẫn luôn lặng lẽ chăm chú nhìn thế gian, vẫn luôn đang lặng lẽ đợi chờ điều gì đó. Phải chăng là đang chờ đợi chủ nhân của nó, vén lên bức màn thần bí của nó? Hôm nay trí huệ của tôi tu xuất được trong Đại Pháp, cũng là để trả lại đoạn lịch sử đã bị lịch sử nhân loại xóa nhòa. Đương nhiên, nếu muốn nói rõ ràng, thì không thể không kể hết lại từ đầu.

Trong lịch sử xa xôi trước đây, nơi cảnh giới rất cao của vũ trụ có hai vị Giác giả, vì để quy chính vũ trụ to lớn, đã cùng ký kết thệ ước với Phật chủ, quyết định hạ thế trợ Sư chính Pháp. Trong quá trình không ngừng đi xuống họ cũng đã không ngừng kết duyên, và cũng không chỉ một lần kết duyên cùng Phật chủ khi ngài khai sáng các thế giới thiên quốc của các tầng thứ khác nhau.

Hai vị Giác giả từng làm hai đại đệ tử của Phật chủ khi Ngài sáng tạo một thế giới thiên quốc của tầng thứ rất cao. Thế giới thiên quốc này có tên là Cự Thiên thế giới. Hình tượng của Phật chủ trong tầng thứ này là Cự Thiên Phật. Thánh điện của Phật là tháp vàng lấp lánh ánh vàng kim, óng ánh lung linh. Dưới đáy là hình vuông, bốn phía là hình tam giác cân, tháp vàng lấp lánh ánh sáng thuần tịnh, thấm nhuần vào chúng sinh trong thiên quốc.

Khi Cự Thiên Phật tuyên giảng Phật Pháp, âm thanh to lớn truyền rộng, thiên hoa trải khắp nơi, phi thiên bay múa, hiện ra muôn vàn đềm lành, kể ra không hết. Trong khoảng thời gian đó Kim Phụng (chim phượng vàng) bắt đầu múa, Kim Mã (ngựa vàng) và Kim Sư (sư tử vàng) dương cao đôi cánh, bay vòng tròn, cảnh đẹp hiện lên trước mắt làm chúng sinh không sao thưởng thức hết.

Một ngày nọ, sau khi Cự Thiên Phật giảng Pháp cho chúng sinh xong, Ngài nói: *“Các vị sau này tiến nhập vào Tam Giới, trên mặt đất hãy xây dựng Kim Tháp giống Cự Thiên thế giới của chúng ta, để tương lai ta sử dụng, trong các vị ai nguyện đi hoàn thành sứ mệnh?”*

Hai đại đệ tử của Phật chủ khẩu bá trước Ngài tỏ ý muốn đi xuống, chúng sinh không ai không lộ vẻ cảm động. Cự Thiên Phật mỉm cười, Ngài đưa mắt nhìn chúng sinh rồi nói: *“Trong các vị có ai muốn hiệp trợ thì có thể cùng đi xuống”*. Trong chúng Thần lại có vài vị bước ra, tỏ ý muốn đi.

Thần sắc Cự Thiên Phật trang nghiêm, Ngài nói: *“Các vị hạ thế, cần giúp đỡ lẫn nhau hoàn thành sứ mệnh, đến khi đó ta tự sẽ gia trì cho các vị.”*

Ngài lại nói với hộ pháp Ma Ca: *“Nơi nhân thế đầy gian khổ, người cần ở trên thượng giới để ý tới họ, bảo hộ họ.”*

Ma Ca nhận lời, nói: *“Xin Phật chủ yên tâm, tôi sẽ bảo hộ họ.”*

Các chúng Thần mang theo Pháp bảo của mình nhận lệnh đi xuống, vật cưỡi Kiếm Long và Phi Long của hai đại đệ tử cũng cần đi xuống, cùng hạ thế.

Tầng tầng đi xuống, tầng tầng xóa sạch ký ức; tầng tầng đi xuống, tầng tầng tiêu giảm hào quang, tầng tầng đi xuống, lại tầng tầng an bài. Trải qua thời gian dài đằng đẵng, họ đã tiến nhập vào Tam Giới.

Tại tầng trời thứ 33 của Tam Giới, có một tiên cung tên là Liên Cung. Chủ nhân của Liên Cung là Ngũ Thái Liên Hậu. Ngũ Thái Liên Hậu mặc áo lấp lánh năm màu đỏ, vàng, xanh lam, xanh lục, tím; ngồi trên hoa sen năm màu; đầu ngón tay có hoa sen xoay chuyển, trước ngực có hoa sen không ngừng nở; ánh sáng ngũ sắc làm nổi bật dung nhan thanh nhã của Liên Hậu, trên đầu có đóa hoa sen lớn màu sắc biến đổi, không ngừng chuyển động; khi nói, hoa sen từ trong miệng bay ra; thỉnh thoảng, Liên Hậu rời chỗ ngồi Bảo Liên của mình, mặc y phục màu trắng, trên đầu có một đóa hoa sen màu hồng, hoa sen trong tay áo không ngừng phóng ra; khi đi đường, mỗi bước đi dưới chân lại sinh ra hoa sen.

Có tiểu đồng tử nghịch ngợm, lấy những hoa sen đó làm đồ chơi, đẩy hoa sen trôi đi, hoặc ghép hai hoa sen lại rồi ngồi nằm trên đó nghỉ ngơi.

Trong chúng tiên có một vị Tích Lịch Kim Cương, tay cầm song giáo, dáng người to lớn lực lưỡng, toàn thân hóa trang bằng vàng, khuôn mặt màu tím, hai mắt tròn to, nghiêm túc không nói năng tùy tiện, chính khí凛冽, nhưng lại đặc biệt thích hoa sen. Thỉnh thoảng đến Liên Cung thăm hỏi Liên Hậu, Liên Hậu liền sai các thị nữ múa điệu múa hoa sen cho Kim Cương thưởng thức. Các thị nữ đều là hóa thân của hoa sen, trên thân đều có trang sức hoa sen, điệu múa uyển chuyển mềm mại, lúc thì như nụ hoa sắp nở, lúc thì như hoa sen nở khai, lúc thì uốn lượn về phía trước, lúc thì nhanh

chóng tảo ra. Chỉ khi đó mới nhìn thấy mặt Kim Cương lộ sắc mặt vui vẻ hòa nhã.

Sau thời gian dài, Kim Cương đi đến Liên Cung không cần thông báo nữa, mỗi khi đến hoặc là xem múa hoa sen, hoặc là thưởng thức cảnh đẹp của Liên Cung, không làm phiền đến Liên Hậu. Liên Hậu cũng không làm phiền đến Kim Cương.

Ngũ Thái Liên Hậu và Tích Lịch Kim Cương chính là hai vị Giác giả cùng nhau đến để kết duyên được nói đến ở phần đầu.

NHẤT LỘ THÁNH DUYÊN: MA THIÊN QUỐC VÀ KIM TỰ THÁP (2)

Trong bài trước có nhắc tới Ngũ Thái Liên Hậu và Tích Lịch Kim Cương chính là hai vị Giác giả đến để kết duyên, thực ra hai vị Giác giả này trong quá trình liên tục đi xuống, tại các tầng thứ khác nhau có các hình tượng khác nhau, trong bài trước sơ dĩ chỉ nhắc đến Ngũ Thái Liên Hậu và Tích Lịch Kim Cương là vì họ có liên quan đến kim tự tháp, cho nên những hình tượng khác không nói thêm nữa.

Trở lại chuyện chính

80 triệu năm trước, trên Trái Đất có ba loại người cùng tồn tại: người khổng lồ, người trung bình, và người tí hon. Người trung bình chính là nhân loại chúng ta ngày nay, chiều cao bình quân không đến hai mét; người tí hon chỉ cao vài tấc. Người khổng lồ, người trung bình, và người tí hon sinh sống ở những nơi khác nhau, ở giữa có núi cao, biển, sa mạc v.v. ngăn cách, cho nên giữa họ không làm phiền lẫn nhau.

Người khổng lồ sinh sống trong một phạm vi rộng lớn trên Địa Cầu, mặc dù người khổng lồ cao khoảng năm mét, nhưng tỉ trọng lại hài hòa. Các nước người khổng lồ khác nhau cung phụng thần linh khác nhau.

Tại miền trung bộ của vùng Europa, có một người khổng lồ tên là Ma Đan, là một đại dũng sĩ, sức mạnh hơn người, thích cuộc sống tự do tự tại. Anh từng đi qua một số quốc gia, cảm thấy những nơi đó đều không phải là nơi mình muốn lưu lại. Một lần trong giấc mơ,

anh mơ thấy một thần linh áo trắng, tóc vàng kim, mắt xanh ngọc bích chỉ điểm cho anh rằng: *“Người cần đến Charophri, và ở đó khai sáng sự nghiệp”*.

Sau khi Ma Đàn tỉnh giấc, quyết định làm theo điểm hóa của thần linh đi tìm Charophri. Anh đã đi qua nhiều nơi, nhưng đều không tìm thấy nơi thần linh chỉ bảo.

11 năm đã trôi qua, anh vẫn kiên trì tìm kiếm.

Một hôm, anh đến một nơi có non xanh nước biếc, phong cảnh làm người ta thoải mái dễ chịu. Anh cảm thấy nơi đây chính là nơi mình muốn tìm.

Anh nhìn thấy xa xa có một người con gái mặc y phục màu trắng ngồi trên một tảng đá, anh liền đi về phía đó. Sau khi đến gần, anh khom người thi lễ, ngôn từ khẩn thiết nói: *“Xin hỏi, nơi đây có phải là Charophri không?”*

Cô gái nghe xong, cười khanh khách, rồi nói với anh: *“Tôi chính là Charophri, sao anh lại biết tên của tôi?”*

Ma Đàn lặng người, kể cho cô gái về việc thần linh chỉ điểm trong giấc mơ.

Thần sắc cô gái trở lên trang nghiêm, cô nói: *“Tôi ở nơi đây đã đợi rất lâu, đã 11 năm rồi, người anh nhìn thấy chính là chị của tôi – Europa. Khi chị ấy sai người đến tìm tôi, thì sứ mệnh của tôi đã hoàn thành rồi, tôi cần trở về thiên thượng rồi.”*

Nói xong, cô gái biến hóa thành ba loại hình tượng: Cự Hỷ Lạc Phật, Chiến Thần Lệ Thiên, Địa Thần Mô Mẫu. Biến hóa xong, cô khôi phục trở lại hình dạng ban đầu, rồi nói với Ma Đàn: *“Anh hãy thờ cúng ba vị Thần linh này, họ sẽ bảo hộ anh kiến lập quốc gia. Con cái anh sẽ làm rạng rỡ sự nghiệp của anh. Ta tặng thêm cho anh hai viên tiên đan, anh hãy giữ nó cho con cái mình, khi*

đến lúc tự sẽ có an bài.” Rồi cô lấy trong áo ra một cái lọ nhỏ xanh biếc, đưa cho Ma Đàn. Ma Đàn tiếp nhận chiếc lọ, vừa muốn khấu tạ thì cô gái đã biến mất.

Ma Đàn thi lễ khấu tạ tại nơi cô gái biến mất, rồi nhớ kỹ nơi này. Sau đó anh ở nơi đây dốc sức giúp đỡ mọi người làm việc, dùng tiền kiếm được mời thợ giỏi nhất để nặn ra ba bức tượng Thần theo ấn tượng của bản thân mình, rồi tìm đến nơi đã gặp Charophri và xây một gian nhà để thờ cúng ba vị Thần linh này.

Sau đó, mỗi ngày Ma Đàn đều dùng tâm thành kính nhất để khấu bái Thần linh, tại nơi đây làm việc tốt, trừ sạch tà linh, giết chết giác long hại người (một loài khủng long hung ác) và đĩa tuyết tác oai tác quái, giúp đỡ mọi người xây cầu, sửa đường, v.v. Cứ như vậy, mọi người đều biết nơi đây có một người đạo đức cao thượng đến, một đại dũng sĩ vô cùng dũng mãnh. Mọi người đều muốn tụ tập vây quanh anh, coi anh như thủ lĩnh của mình.

Thông minh, chân thành, sức mạnh hơn người làm cho uy vọng của Ma Đàn ngày càng cao. Sau này mọi người chọn anh làm quốc vương, tại nơi đó xây dựng nên một quốc gia, lấy tên là “Ma Thiên” quốc.

Ghi chú: “Charophri” mà Ma Đàn nhìn thấy chính là nữ Thần cai quản vùng Châu Phi. “Europa” mà anh thấy trong mộng chính là nữ thần cai quản vùng Châu Âu. Cho nên sau này “Charophri” cũng là chỉ vùng châu Phi, Europa cũng là chỉ vùng châu Âu.

NHẤT LỘ THÁNH DUYÊN: MA THIÊN QUỐC VÀ KIM TỰ THÁP (3)

Sau khi Ma Thiên quốc được thành lập, Ma Đàn chiêu mộ người có tài năng, ban cho làm quan, xây dựng luật pháp, kiến lập chế độ, làm mọi thứ vận hành theo tuần tự.

Khi Ma Thiên quốc thành lập, Ma Đàn đã 48 tuổi, mọi thứ đã ổn định rồi, hôn sự của quốc vương cũng trở thành chuyện lớn mà người dân trong nước quan tâm.

Lúc này, có hai người con gái lọt vào tầm mắt của quốc vương. Một người là con gái của tả đại thần Trí Khải, tên là Diệu Cát; còn người kia là con gái của hữu đại thần Huyền Phàm, tên là Tú Hàm.

Diệu Cát có nước da rám nắng, vầng trán rộng, lông mày thẳng, hai đầu lông mày cách xa nhau, đôi môi dày. Tú Hàm có nước da trắng nõn, tướng mạo thanh tú xinh đẹp, môi hồng răng trắng, lông mi cong cong, ánh mắt long lanh.

Mới đầu Ma Đàn rất có cảm tình với Tú Hàm, cảm thấy Tú Hàm có gương mặt rạng rỡ, cử chỉ nhanh nhẹn, nhiệt tình, khiến cô trở nên nổi bật. Còn Diệu Cát cử chỉ đoan trang, không nói nhiều, nhưng lại có cách nhìn thấu đáo về mọi việc, có lúc khiến Ma Đàn cảm thấy bất ngờ. Diệu Cát không hay mở miệng cười, nhưng khi nàng cười, nụ cười nở ra từ khóe miệng, rạng rỡ cả khuôn mặt, nụ cười trong trẻo, vẻ mặt dịu dàng. Khi ở cùng với Diệu Cát, tâm tình Ma Đàn rất bình tĩnh hòa ái, rất thoải mái. Ma Đàn cảm thấy thích cả hai cô gái, không biết chọn ai. Ông khấu bái hỏi ý Thần linh,

nhưng Thần linh không hiển hiện. Ma Đàn đành tự mình chọn lựa.

Ma Đàn đang chuẩn bị vài chuyện đại sự quốc gia, ông đề cập trước tiên với Tú Hàm. Tú Hàm tính tình hoạt bát, chưa nghe hết lời đã bắt đầu phát biểu ý kiến, thể hiện cách nhìn đối với một số sự việc, lại còn thêm thất sự tưởng tượng của bản thân, có lúc cao hứng đến nỗi nhảy cả lên. Khi Ma Đàn đưa ra ý kiến trái chiều, Tú Hàm liền bĩu môi, nũng nịu túm vạt áo của Ma Đàn, bảo Ma Đàn phải nghe theo ý kiến của mình, khiến Ma Đàn nhất thời quên hết tất cả.

Sau khi rời khỏi Tú Hàm, Ma Đàn cảm thấy đầu óc choáng váng. Mà cách ăn mặc và trang điểm của Tú Hàm không chú ý tiểu tiết, khiến cho Ma Đàn sinh ra niệm đầu bất hảo. Tú Hàm làm cho Ma Đàn không thể chuyên tâm làm việc, tâm trí xao động, ảnh hưởng đến tinh lực, điều này làm ông rất bất an: là một vị quốc vương, không quy chính bản thân thì sao có thể giáo hóa bách tính đây?

Khi Ma Đàn bàn bạc với Diệu Cát một số sự việc, Diệu Cát trước tiên luôn lắng nghe, sau đó hỏi lại quốc vương, rồi mới nói ra kiến giải của bản thân, lại còn bổ sung chỗ thiếu sót của Ma Đàn. Dù có chỗ khác với ý kiến của quốc vương, nhưng nàng vẫn có thể nói một cách bình tĩnh hòa ái. Ở bên cạnh Diệu Cát, Ma Đàn có một cảm giác giống như ở bên một người bạn tri kỷ, rất thoải mái, vui vẻ. Ma Đàn còn phát hiện rằng, Diệu Cát không những thông minh mà còn có đạo đức cao thượng, biết giữ gìn lễ tiết, đề xuất các ý kiến ngày càng tốt hơn. Cán cân tình cảm trong tâm Ma Đàn bắt đầu nghiêng về phía Diệu Cát.

Ma Đàn còn quan sát hai người con gái này ở một số chỗ đông người. Ông phát hiện ở nơi nào đông người tất sẽ có mặt Tú Hàm, nàng luôn trang điểm lộng lẫy và trở thành tiêu điểm chú ý của mọi người, nàng cảm thấy vinh dự vì điều đó. Nhưng Diệu Cát lại không hay xuất hiện, dù xuất hiện cũng không gây sự chú ý, nàng thường chào hỏi mọi người xung quanh, quan tâm hỏi han người già và trẻ em. Sự trầm tĩnh, khoan dung của Diệu Cát đối lập hoàn toàn với tính cách sôi nổi, phóng túng của Tú Hàm.

Còn một chi tiết nhỏ khiến Ma Đàn đưa ra quyết định cuối cùng. Vào những lúc khác nhau, hai cô gái cùng quốc vương đi dạo trên hành lang, Tú Hàm như con bướm tung tăng bay nhảy, làm quốc vương hoa cả mắt, có lúc sà vào lòng quốc vương; còn Diệu Cát lặng lẽ theo sau, cảm giác yên bình, thoải mái, khiến cho quốc vương chỉ muốn đi tiếp.

Cuối cùng Ma Đàn quyết định chọn Diệu Cát làm vợ. Trong tâm ông nghĩ: *“Ta không thể chỉ chú trọng dung mạo xinh đẹp khiến ta mê mẩn tinh thần mà bỏ qua đức tính tốt đẹp, hãy để Diệu Cát phụ trợ ta trị vì quốc gia, xoa dịu tinh thần ta những lúc ta mệt mỏi! Ta sao còn có thời gian vui chơi cùng Tú Hàm cơ chứ?”*

Sau khi Ma Đàn đưa ra quyết định, tối hôm đó ông nằm mơ thấy trên mặt đất có bốn đôi giày, trong đó có hai đôi giày to, và hai đôi giày nhỏ. Ma Đàn tỉnh dậy vô cùng vui mừng, cho rằng giấc mộng này báo trước rằng Diệu Cát sẽ sinh cho ông một nam một nữ.

Lựa chọn của Ma Đàn làm Tú Hàm trở nên lạc lõng, đổ kỹ và đau khổ, sắc mặt nàng tái nhợt đi hồi lâu, nàng từng giận dữ không muốn xuất giá.

Quốc trung đại tướng Tử Nhiên là người nhân hậu, độ lượng, phẩm hạnh và tướng mạo đều tốt. Anh rất quan tâm đến Tú Hàm, về sau đã lấy Tú Hàm làm vợ. Coi như Tú Hàm cũng có chỗ nương tựa tốt.

Ma Đàn lựa chọn Diệu Cát rồi, Diệu Cát vẫn ung dung bình tĩnh, khiến Ma Đàn càng thêm khen ngợi.

Khi Ma Đàn 60 tuổi, Diệu Cát mang thai, sinh hạ một bé trai. Ma Đàn về già mới có con khiến ông vui mừng khôn xiết. Khi con trai chào đời, Ma Đàn thấy trên bầu trời xuất hiện mây ngũ sắc, lại nghe thấy từng hồi tiên nhạc, nên Ma Đàn cho rằng con trai của mình là do trời ban thưởng, ông càng thêm mừng rỡ.

Ba ngày trước khi con trai Ma Đàn chào đời, Diệu Cát có một giấc mơ, nàng mơ thấy một cuộn khí màu tím bay từ xa đến, khí màu tím dần dần tản ra, rồi xuất hiện một vị thần hai tay cầm liềm, sắc mặt màu tím, phong thái uy nghiêm. Bỗng nhiên vị thần này tiến về phía Diệu Cát nhoẻn miệng cười, Diệu Cát trong chốc lát tỉnh lại. Nàng cảm thấy vô cùng bồn chồn khó hiểu, trong lòng nghĩ, vị thần có vẻ mặt trang nghiêm như thế, sao bỗng đứng lại vui mừng hơn hờ đến vậy? Diệu Cát thấy rất kỳ lạ, nhưng nụ cười khiến nàng cảm thấy rất ấm áp. Vì thế Ma Đàn và Diệu Cát đặt tên cho con trai là Ma Lạc.

Năm năm sau, Diệu Cát lại mang thai, nàng sinh hạ được một bé gái. Bé gái mới sinh được hai ngày liền biết mỉm cười với cha mẹ, cha mẹ bé vui mừng vô hạn. Niềm hạnh phúc khiến Ma Đàn cảm thấy trái tim mình như bông hoa đang nở vậy. Trước khi bé gái sinh ra, Diệu Cát trong lúc mơ mơ tỉnh tỉnh đã nhìn thấy đóa hoa sen ngũ sắc lớn từ trên trời rơi xuống, lại nghe

thấy tiếng tiên nhạc vọng đến, rồi nhìn thấy hoa sen từ lớn biến thành nhỏ mà tiến vào trong bụng. Vì thế bé gái được đặt tên là Ma Thái.

Ma Lạc rất yêu mến em gái, thường hay ngắm nhìn dáng vẻ ngủ say của em gái hồi lâu, cố chờ đợi em gái tỉnh dậy. Ma Thái tỉnh dậy, mở to mắt, nhìn thấy anh trai liền vui mừng, bàn tay nhỏ múa may, sờ mặt anh trai, nói những câu ê ê a a không ai nghe hiểu được. Ma Lạc cảm thấy rất vui, thường hay lấy những đồ chơi đẹp cho em gái xem, chọc em cười. Những lúc đó Ma Thái liền mở to mắt nhìn, có lúc cười thành tiếng. Khi Ma Thái biết đi, cô bé cứ như hình với bóng đi theo sau anh trai. Anh trai cũng rất biết chăm sóc em gái, Ma Lạc còn hình thành thói quen, buổi tối ru cho em ngủ rồi mình mới đi ngủ. Diệu Cát khẽ nói với Ma Đan: *“Con trai mình quý mến em gái nó như vậy, chúng ta sau này không phải lo con gái bị bắt nạt nữa.”*

Con trai Tử Hành của Tú Hàm, được ba tuổi, cũng cùng tuổi với Ma Thái. Chúng chơi cùng nhau, không có chút chùng mực kiêng nể gì, có lúc Tử Hành còn xô Ma Thái ngã, Ma Thái liền khóc to, tay vừa che mặt khóc, vừa nhìn qua kẽ ngón tay mách anh trai, cô bé cảm thấy rất khoái chí, rồi rất nhanh lại chuyển sang cười.

Khi Ma Lạc được 15 tuổi, Ma Thái được 10 tuổi, Ma Đan và Diệu Cát lần lượt qua đời. Hai anh em vô cùng đau buồn, nhớ đến vòng tay ấm áp của mẹ, nụ cười đầy yêu thương và hiền hậu của cha, Ma Thái liền khóc không ngừng. Ma Lạc cố nén đau thương, an táng cha mẹ, an ủi em gái. Nhưng sự kiện này là một cú sốc lớn, Ma Lạc có lúc tinh thần cũng rất sa sút, khi ở bên em gái hai anh em đều rơi nước mắt. Nhưng trách nhiệm với

quốc gia đã nhắc nhở Ma Lạc không thể mãi như vậy. Sau khi cha mẹ qua đời được 3 tháng, Ma Lạc kế vị làm vua, cậu cần cù tận tụy cai trị quốc gia.

Ma Thái thỉnh thoảng nửa đêm tỉnh dậy, không ngủ được, liền tay xách giày, nhẹ nhàng đi chân không đến chỗ anh trai, nhìn xem anh trai đã ngủ hay chưa. Cô bé rón rén chạy đến trước cửa, vừa đặt đôi giày xuống, liền nghe thấy bên trong nói vọng ra: *“Là em gái phải không? Vào đi!”*

Ma Thái vừa nghe thấy tiếng anh trai, trong tâm thấy xót xa, miệng mếu máo, nước mắt tuôn rơi, tay giữ cửa mà không đi vào. Ma Lạc nhẹ nhàng đẩy cửa ra, lau nước mắt cho em gái, kéo tay em gái đi đến bên cửa sổ. Hai anh em không nói gì, xung quanh tĩnh lặng. Một lát sau, Ma Thái bình tĩnh trở lại. Ma Lạc nói: *“Em gái, về phòng ngủ đi!”* Ma Thái gật gật đầu. Ma Lạc đỡ vai em, đưa trở về phòng, rồi dùng tiêu thổi khúc nhạc nhẹ nhàng du dương, đến khi em ngủ thì Ma Lạc mới rời đi.

Ban ngày sau khi xong việc quốc sự, Ma Lạc dẫn em gái đi chơi xa, để xoa dịu nỗi đau buồn mất cha mẹ của em gái. Sau hai ngày, Ma Lạc phát hiện em gái không khóc nữa. Ma Thái nói với anh trai: *“Trong hai ngày này em mơ thấy cha mẹ đang ở trên thiên thượng, trên thân cha mẹ phát ra ánh sáng. Mẹ nói với em: ‘Con à, đừng khóc nữa, ta mong con luôn vui vẻ’. Sau đó, em nhìn thấy hai chữ ‘vui vẻ’ bay vòng quanh trước mặt em, em nhớ rằng mình phải vui vẻ.”* Ma Lạc vừa nghe dứt liền vô cùng vui mừng, và sáng tác ra một khúc nhạc, gọi là *“Từ ân tưng”*, dịch thành văn tự hiện đại, đại ý như sau:

Cha mẹ hiền, mãi ở chốn thiên đường; cha mẹ vui vẻ, ở bên cạnh chúng ta;

Cha mẹ lương thiện, mãi được an khang; Lạc con xin cúi đầu, mong cha mẹ chớ lo lắng ưu sầu.

Từ ái trường tồn, mãi mãi chúng con không quên!

Khi Ma Lạc được 18 tuổi, chàng lấy Văn Mỹ, một người con gái vừa có đức hạnh lại tài năng được người dân trong nước ca ngợi làm vợ. Ma Lạc, Văn Mỹ, Ma Thái ở bên cạnh nhau, tạo nên một bức tranh mỹ lệ: Ma Lạc tóc màu vàng kim, khôi ngô anh tuấn; Văn Mỹ đoan trang, diễm đạm, nho nhã, tính cách diễm tĩnh không màng danh lợi; Ma Thái trắng trẻo, nhu hòa xinh đẹp, hoạt bát đáng yêu, mái tóc dài gọn sóng màu vàng kim rủ trên vai, trước trán đeo trang sức lông lánh, tay đeo vòng bạc.

Vương hậu Văn Mỹ thích sự thanh tịnh, thành tâm lễ Phật. Ma Thái thích náo nhiệt, những việc Ma Lạc làm cô đều rất muốn tham dự. Hai anh em họ vẫn như trước đây, thường hay ở bên nhau.

Đến khi Ma Lạc 28 tuổi, một hôm Ma Lạc nói với Ma Thái: *“Em gái à, anh mơ thấy thần linh hiển hóa rằng anh cần phải xây dựng tháp Phật cao lớn để cúng phụng Phật, anh nhìn thấy trong mây trắng hiện ra ngọn tháp màu vàng kim.”*

Ma Thái mở to mắt, nhìn anh trai rồi nói: *“Chuyện này không phải tầm thường đâu, chúng ta phải rất coi trọng, để làm Thần linh vừa lòng.”* Ma Lạc gật đầu, rồi miêu tả lại tháp Phật mình nhìn thấy trong mơ cho Ma Thái nghe, đấy tháp Phật hình vuông, bốn bên hình tam giác cân. Cùng với sự miêu tả của Ma Lạc, hình dáng của tháp Phật cũng dần dần hiện lên trong đầu của Ma Thái. Nàng ngạc nhiên nói: *“Anh à, tháp Phật xuất hiện trong đầu em, rất đồ sộ, vuông vắn, phát ra ánh*

sáng màu vàng kim. Này anh, chúng ta gọi nó là Kim tháp nhé!”

Ma Lạc giật mình, trầm ngâm suy nghĩ, dừng một lúc rồi nhìn em gái nói: *“Sao anh lại cảm thấy hình dáng của tháp Phật này rất quen thuộc, sau khi nghe thấy hai chữ ‘Kim tháp’ anh lại cảm thấy chấn động, trong lòng cảm thấy ầm áp vậy nhỉ? Trong chuyện này nhất định ẩn chứa điều mà chúng ta không biết, sao anh đột nhiên cảm thấy ý nghĩa to lớn của việc xây Kim tháp, cảm giác thấy trách nhiệm mình gánh vác lại to lớn và quan trọng thế?”*

Thế là hai anh em quyết định làm theo điếm hóa của Thần bắt tay vào xây dựng tháp Phật.

NHẤT LỘ THÁNH DUYÊN: MA THIÊN QUỐC VÀ KIM TỰ THÁP (4)

Hai anh em Ma Lạc và Ma Thái quyết định xây dựng tháp Phật theo sự chỉ điểm của thần linh, không ngờ rằng cùng lúc đó các thần tiên cũng đang tập trung bàn bạc về việc xây tháp Phật. Bởi vì xây tháp Phật liên quan đến sự việc to lớn, tích công đức muôn đời.

Thần tiên Thạch Bà nói: *“Tôi muốn mang loại đá tốt nhất từ biển Bắc Hải đến Ma Thiên quốc, rồi để Ma Lạc tìm được nó. Loại đá này trải qua nhiều loại tôi luyện trong lửa nóng, lại trải qua ngàn đời ngâm trong băng đông, nên không dễ bị nứt vỡ.”*

Phong Bà lên tiếng: *“Nhân loại sau này sẽ có nhiều lần đại nạn, có lúc sức gió rất mãnh liệt, lực phá hoại mạnh mẽ, chỉ sợ loại đá này sẽ bị ảnh hưởng.”*

Một vị thần tiên quản việc nung luyện có tên là Đại Luyện Kim Cương, mở miệng phát biểu ý kiến. Trong khi nói ngọn lửa từ trong miệng phun ra, lửa cháy mạnh bốc lên. Vị này nói: *“Ta biết một loại ô thạch (đá đen), có chứa 5 loại kim loại, sau khi tôi luyện, dùng nó quét lên đá, có thể làm đá bền chắc gấp vài lần, lại thêm vào loại đá “Giao Thạch Châu” chỉ riêng chúng tôi mới có, do Ma Thái đích thân pha trộn, thì còn có thể phát huy tác dụng lớn hơn nữa.”*

Có vị thần tiên cười nói: *“Tại sao lại là Ma Thái đích thân trộn, Ma Lạc còn khỏe mạnh hơn, công việc chân tay anh ta làm không được sao?”*

Đại Luyện Kim Cương nghiêm nghị nói: *“Các vị có điều chưa biết, Ma Thái là Ngũ Thái Liên Hậu chuyển*

sinh, lại có một viên tiên đan do nữ thần Charophri ban tặng, cho nên để Ma Thái trộn tất sẽ có chỗ huyền diệu trong đó.”

Lúc này, Đại Lực Thần và Đại Vô Hóa tiên nhân nhìn nhau, nói: *“Xem ra tiên đan của chúng ta cũng có việc cần dùng đến rồi.”*

Đại Luyện Kim Cương lại nói với Thạch Bà: *“Đến lúc đó ta sẽ đặt ô thạch bên cạnh tảng đá mà ngài mang tới, để cho Ma Thái phát hiện ra nó.”*

Mộng Cảnh tiên tử, tay cầm Mộng bình, cười nói: *“Đến lúc ta cũng cần đi điểm hóa cho Ma Thái rồi.”*

Các vị thần tiên đều mong muốn hoàn thành trọn vẹn việc này, nên ai nấy đều tận tâm tận lực.

Thạch Bà cười mây về phía Bắc Hải, đi gặp Lăng Vân tiên tử. Lăng Vân tiên tử nói: *“Tôi biết bà đến, nên đã đợi từ lâu rồi.”* Thạch Bà hỏi: *“Em gái Thạch Nguyên của ngài đâu rồi?”* Lăng Vân tiên tử ủ rũ đáp: *“Thạch Nguyên tiên tử trước giờ vẫn trông coi bảo vệ Huyền Thạch, chứng kiến Huyền Thạch trải qua các loại tôi luyện gió thổi, phơi nắng, cát phủ, đóng băng, v.v. Cách đây không lâu, lại sợ Huyền Thạch trong tương lai phải trải qua quá nhiều khảo nghiệm, nên tiên tử đã đem những tinh hoa của bản thân, ép nhập toàn bộ vào trong Huyền Thạch, bởi vì mất hết tinh hoa nên Thạch Nguyên tiên tử đã hóa thành tro bụi.”*

Thạch Bà lộ vẻ xúc động, bà nói: *“Xây dựng Tháp Phật liên quan đến sự việc trọng đại, Thạch Nguyên là tinh hoa của Thạch Nguyên thánh mẫu ngưng kết mà thành, lần này trông nom bảo vệ Huyền Thạch, có thể coi như tận tâm tận lực rồi.”*

Lăng Vân tiên tử đưa tay ra, lòng bàn tay xuất hiện địa hình của đáy biển. Tiên tử chỉ ra vị trí sở tại của Huyền Thạch, nói: *“Bà bà đi tìm chúng đi, ta ở trên không bố trí cái lồng bằng mây cho Huyền Thạch để đưa các vị đi một đoạn.”*

Thạch Bà đến đáy biển, tìm thấy Huyền Thạch, liền niệm chú quyết, trong khoảng thời gian ngắn lớp đá động đậy, rồi nổi lên trên, liên tục cho đến khi nổi lên đến mặt biển, nước biển cuốn bay lên, trên mặt biển hình thành một cảnh tượng đẹp vô cùng. Khi đến mặt biển, Thạch Bà thấy cây roi đuổi đá, dẫn hòn đá lớn đi về phía Ma Thiên quốc. Dọc đường có một số tiên nhân nhìn thấy cảnh tượng này, ngạc nhiên không biết nói gì.

Có tiên nhân lấy làm khó hiểu, đá to thế này dùng vào việc gì chứ? Có tiên nhân nhìn thấy hòn đá này cần gánh vác sứ mệnh nhất định nào đó, liền đi theo từ xa, muốn xem kết quả thế nào; cũng có tiên nhân rất có hứng thú với cây roi của Thạch Bà, hiếu kỳ nên nhìn mãi, trong tâm nghĩ: *“Cái roi nhỏ nhỏ này, sao lại lợi hại như thế?”*

Roi dắt đá của Thạch Bà có uy lực to lớn vô song, có thể đẩy, cắt bất cứ loại đá nào trong thiên hạ. Đã có tiên nhân rất có hứng thú với nó, thì tại đây xin nói thêm về lai lịch của nó.

Khi Tam Giới vừa mới được khai sáng, trong tay áo của một vị tiên tử trên thượng giới rơi ra một quân cờ, quân cờ này rơi xuống mặt đất tạo thành núi, trên núi không có cọng cỏ nào. Bỗng một hôm ngọn núi nứt ra, ở giữa lộ ra một tảng đá to tròn (Cự Thạch) đen bóng, hòn đá này chịu gió thổi nắng chiếu, trải qua ngày dài

tháng rộng, nhưng vẫn cứng chắc như khi mới xuất hiện lần đầu.

Một hôm, Bồng Mông tiên tử đi qua nơi này, Bồng Mông là tiên tử chủ quản sự sinh trưởng của cây cối nơi núi hoang, vị tiên tử này ngồi trên hòn đá lớn, quan sát ngọn núi trọc, cảm thấy trên ngọn núi này cây cối không có khả năng sinh trưởng, nên bỏ đi. Ông lại không biết được rằng, khi ông nghỉ ngơi, một hạt lê giống trong túi của ông đã khê trọt ra, nó chạy đến bên dưới Cự Thạch.

Nhiều thần tiên qua lại nơi này, có vị ngồi trên tảng Cự Thạch này nghỉ giải lao, cho nên Cự Thạch vì thế mà đắc được nhiều linh khí. Mà hạt giống kia lại thường hay nhảy tới nhảy lui quanh nó, nên cũng hưởng lợi ích từ các vị tiên nhân: Hồ Đồ đại tiên ngủ trên tảng Cự Thạch đó, nó hấp thụ được khí mà ngài hít vào thở ra; tro bụi dưới chân một vị tăng nhân vân du rơi ra chơi đùa với nó; giọt nước bọt của giác giả Vô Mê rơi lên thân nó.

Có một lần, hạt lê đang nhảy nhót bên Cự Thạch, bỗng nhiên nghe thấy bên trong Cự Thạch có tiếng nói: *“Nhìn người vui sướng biết bao, tự do biết bao, ta lại không ra được.”* Hạt lê hỏi với vẻ kinh ngạc: *“Người là ai? Sao lại nói chuyện với tôi?”* Âm thanh bên trong Cự Thạch nói: *“Ta là Thạch Tinh, ở bên trong hòn đá. Ta thỉnh thoảng nói chuyện với người, người lại giống như không nghe thấy, lần này người rốt cuộc đã nghe thấy rồi, sau này hai chúng ta có thể nói chuyện rồi.”* Hạt lê cũng vô cùng vui mừng, nói: *“Chỉ đáng tiếc là tôi không nhìn thấy bạn được.”* Thạch Tinh nói: *“Ta có thể thấy người, nhưng ta lại không tự do như người, người nhìn*

không thấy ta, nhưng lại được tự do. Nếu ta được tự do giống người thì tốt biết bao.”

Từ đó về sau, hai sinh mệnh này thường hay trò chuyện với nhau.

Một hôm, Thạch Tinh nói: *“Hãy kể về những trải nghiệm của người đi.”* Hạt nói: *“Khi đi cùng chủ nhân cũng rất vui, chủ nhân mang theo chúng tôi, đựng chúng tôi trong một cái túi to trong suốt. Chủ nhân đến một số núi non, liền có hạt được rắc trên núi hoặc dưới núi. Qua một khoảng thời gian, chủ nhân lại đến xem thì thấy lác đác vài cái cây đã mọc lên trên núi, nở ra những bông hoa mỹ lệ. Chủ nhân làm cho cả dãy núi tràn đầy sức sống, khiến chúng tôi nhìn mà hoa mắt. Một lần, tôi nhìn thấy chủ nhân thả một hạt sâm núi vào trong một cái hố, rồi nói: ‘Ở đây đợi đi nhé, người sẽ mọc ở đây hơn ngàn năm.’ Chúng tôi vừa nghe, vừa ríu rít nghị luận, nói rằng tương lai tên đầy đủ của sâm núi nên gọi là lão Sâm Núi Ngàn Năm. Có một lần, chủ nhân treo cái túi to trên cây rồi ngủ một giấc, tôi thấy hạt táo và hạt hột trượt ra, tôi nhìn nhìn, cảnh sắc xung quanh rất đẹp, xa xa còn có một con hươu, nhưng tôi không có trốn xuống.”* Thạch Tinh hỏi: *“Vậy sao lần này người lại trốn ra?”* Hạt nói: *“Thường hay chạy ra ngoài, tâm tôi dần dần cũng lay động, tôi không muốn nhìn thế giới bên ngoài qua cái túi, mà muốn cảm thụ chân thực một chút, cho nên tôi mới trượt trốn ra ngoài.”* Thạch Tinh hỏi: *“Người ở đây cảm thấy thế nào?”* Hạt trả lời: *“Nơi đây không có chút gì vui cả, ngoài việc thỉnh thoảng có mấy vị tiên nhân đi qua, thì chẳng nhìn thấy gì, ngay cả quạ cũng chẳng đến.”* Thạch Tinh nói: *“May cho người đấy, nếu quạ mà*

đến thì người chắc cũng chẳng còn nữa, nó nhìn thấy liền ăn người luôn đấy.”

Thạch Tinh lại hỏi: “Ở đây không có chuyện gì làm người cảm thấy thú vị ư?” Hạt nói: “Lần trước có một vị đại tiên vừa ngồi xuống liền ngáp, mãi không tỉnh táo. Khi ông ngủ gật, ta nương theo hơi thở của ông ta mà động tới động lui, cảm thấy vui thích vô cùng. Còn có người ăn mặc rách rưới, bụi bặm trên thân quả là nhiều, đôi giày dưới chân đã rách lộ ra gót chân và đầu ngón chân. Trước đó tôi chưa từng nhìn thấy vị tiên nhân nào như thế, thật làm tôi khó hiểu?”

Hôm đó, lại có hai vị thần tiên đi qua chỗ này, ngồi trên Cự Thạch nghỉ ngơi. Vị tiên nam béo lùn vác một cái bình trên lưng; vị tiên nữ yếu điệu mặc quần áo màu xanh, trên cánh tay khoác một cái giỏ, trong giỏ thò ra cành cây. Hai vị thần tiên này, một vị chủ quản tưới nước, một vị chủ quản trông trọt, được gọi là Hòa Hợp nhị tiên. Hai vị thần tiên đang nói chuyện, hạt lê từ bên cạnh hòn đá nhảy ra, vị tiên nữ nhìn thấy, kinh ngạc nói: “Ở đây sao lại có hạt giống được chứ?” Vị tiên nam nói: “Ngài trông nó xuống, ta tưới chút nước, xem xem có thể mọc lên cây gì.” Tiên nữ đặt hạt giống lên Cự Thạch, tiên nam tưới chút nước lên hạt giống, tạo thành một giọt nước lớn. Sau đó hai vị thần tiên rời đi.

Hạt giống bị giọt nước bọc kín, không được tự do nữa, cũng không thể nói chuyện nữa, chỉ biết nằm bên trong giọt nước mà động đậy. Dần dần nó cảm thấy mình trưởng lên. Qua một khoảng thời gian, nó nảy mầm. Sau khi nảy mầm thì nó lại có thể nói chuyện với Thạch Tinh. Mầm vẫn đang lớn, rễ cũng đang mọc, tua rễ dần dần lan ra trên Cự Thạch, nhờ vào ánh nắng,

mưa và sương mà lớn lên, mầm dần dần lớn thành cây thân mềm, dài, thẳng.

Hai sinh mệnh này vẫn nói chuyện với nhau như trước đây. Thạch Tinh ngày càng hy vọng bản thân có thể thoát ra.

Một hôm, Khảm Chân đạo trưởng đi qua nơi đây, trong chốc lát nhìn ra Cự Thạch và cây sẽ thành một pháp khí. Đạo trưởng mừng rỡ, trong tâm nghĩ: “Để ta giúp sức cho ngươi.” Thế là đạo trưởng rút thanh kiếm gỗ ra, miệng niệm chú quyết, kiếm gỗ quay quanh hòn đá ba lần, rồi hình thành kiếm khí chụp cứng hòn đá. Sau đó đạo trưởng quay người rời đi.

Hòn đá này bắt đầu dần dần có vết nứt, giống như phong hóa, trải qua nhiều năm tháng thì hóa thành một đồng cát, Thạch tinh có thể từ trong Cự Thạch đi ra, nhưng lại cảm thấy xung quanh giống như có tường đồng vách sắt, thì ra là bị kiếm khí chụp kín, cuối cùng bị phần rễ cây hấp thụ, và tiến nhập vào trong cây, cùng với cây hợp thành một thể. Cứ như vậy, lại trải qua rất nhiều năm.

Một hôm, Thạch Bà đi qua đây, nhìn thấy cảnh tượng này liền vội vã dừng lại. Thạch Bà nhìn thấy Thạch Tinh ở bên trong cây, vừa kinh ngạc vừa vui mừng. Thạch Tinh ở bên trong cũng khấu bái Thạch Bà, hy vọng Thạch Bà thu nhận mình. Thạch Bà liền thi triển pháp lực với nó, cắt và tạo nó thành roi vọt đá. Cây roi này có thể lớn có thể nhỏ, hiểu được ý chủ nhân.

Thạch Bà dùng roi đưa đá đến bên ngoài kinh thành của Ma Thiên quốc, Địa Triệu Sứ Quân – thần linh chủ quản vùng đất Ma Thiên quốc – mang theo điềm lạnh xuất hiện, tiến đến phía trước nghênh tiếp, ngài nói:

“Bà bà vất vả rồi, tôi đã dọn một chỗ hướng Đông Nam ở ngoài thành để đặt Huyền Thạch tại đó.”

NHẤT LỘ THÁNH DUYÊN: MA THIÊN QUỐC VÀ KIM TỰ THÁP (5)

Trong thiên cung có một con chim thần tên là Cự Khuyết, nó có bộ lông trắng muốt, trên cổ có một vòng màu đen, cái mỏ màu đen, cổ nó chuyển động linh hoạt. Đôi mắt long lanh chuyển động, dáng vẻ tinh nghịch. Một hôm, Cự Khuyết đậu bên lan can của Thiên Hồ, nhìn ngắm cảnh tượng quanh hồ, dường như đang tìm kiếm thứ gì đó, đột nhiên nó bay lên, lướt trên mặt hồ và bắt được một con cá chép đỏ, sau đó nó nhẹ nhàng đặt con cá trên mặt đất, rồi nhìn ngắm cá chép. Cá chép lật mình, mở miệng kêu: *“Cự Khuyết, ngươi lại làm phiền đến giấc mộng đẹp của ta rồi, mau thả ta về đi.”* Cự Khuyết chải chuốt bộ lông một cách đặc ý, nói: *“Đã bao lâu rồi ngươi không chơi với ta?”* Cá chép lại lật mình nói: *“Ngươi không biết rằng ta cần ngủ rất lâu à?”* Cự Khuyết nói: *“Ngươi ba lần biến thân, biến thành hoa, lá sen, cá, ta đều có thể nhìn ra. Ngươi không chơi với ta, chỉ muốn ngủ thì không được đâu.”*

Lúc này có tiếng sáo trong trẻo vọng đến. Cự Khuyết nói: *“Chủ nhân đang tìm ta, ta phải về đây.”* Cá chép nói: *“Ngươi thả ta về trước đã.”* Chim thần chu mỏ ra, tỏ vẻ kiêu ngạo: *“Được, nhưng lần sau không được biến thân nữa đấy.”* Nói xong, chim thần liền lấy móng vuốt cắp cá chép lên thả nó về hồ. Cá chép trở về hồ, trong chốc lát đã khôi phục lại nguyên hình, thì ra là một cây cỏ tiên. Cây cỏ tiên này có bốn cái lá màu xanh sẫm, trông giống như dải ruy băng màu xanh sẫm, có thể biến dài hay ngắn tùy theo ý của cỏ tiên, phần gốc của bốn chiếc

lá xoắn vào nhau theo chiều kim đồng hồ, nhưng lại mọc ra theo bốn hướng khác nhau. Vì thế, tên của nó là cỏ Tứ Bán.

Từ rất lâu rồi, cỏ Tứ Bán thường hay vui chơi trong Thiên Hồ, múa may lá cỏ, tung lên những bông hoa bằng nước, hòa lẫn trong tiếng nước bắn tung tóe là tiếng cười vui vẻ của cỏ Tứ Bán. Một lần, cỏ Tứ Bán đang chơi vui vẻ, bỗng nhiên cảm thấy có ánh mắt đang dõi theo nó, nó liền dừng lại, lặng lẽ quan sát, ngược mắt lên trên qua khỏi lan can bờ hồ, nó nhìn thấy một vị tiên tử. Vị tiên tử này mặc áo trắng, thắt dây đai màu xanh, tươi cười nhìn nó. Thấy nó dừng lại nhìn, liền vẫy tay gọi nó. Vừa thấy tiên tử gọi mình, cỏ Tứ Bán mừng rỡ chạy đến. Lúc này, tiên tử xuất một niệm truyền đến nó, cỏ Tứ Bán lập tức tiếp nhận được, ngay lập tức nó xòe lá ra vừa đúng kích cỡ mà tiên tử muốn. Sau đó theo tâm ý của tiên tử, nó làm một số động tác xoay tròn, nhảy múa, nhào lộn. Tiên tử không kìm được vui thích, liền thu nhận cỏ Tứ Bán làm pháp khí, bình thường nó được thỏa thích vui chơi trong Thiên Hồ. Cỏ Tứ Bán cũng vô cùng linh thông, dưới sự chỉ bảo của tiên tử, nó còn học được cách biến thân.

Lại có một lần, cỏ Tứ Bán đang vui chơi trong Thiên Hồ, bỗng nó nghe thấy tiếng cười, ngẩng đầu lên nhìn thì thấy có chú chim màu trắng đang đậu trên lan can, trên cổ chim có một vòng màu đen, chú chim này giật mình nhìn cỏ Tứ Bán. Cỏ Tứ Bán cũng rất tinh nghịch, nhanh chóng lặn xuống nước, rồi biến thành một con chim màu trắng bay lên, đậu trên lan can. Chú chim trắng kia nhìn nó nói: *“Ta biết ngươi chính là do cây cỏ kia biến ra.”* Cỏ Tứ Bán bị nhận ra, liền thốt một tiếng

“Ôi chà”, rồi rơi xuống nước, khôi phục lại nguyên hình, nó nổi lên mặt nước hỏi: “*Người là ai?*” Chim trắng nói: “*Ta tên Cự Khuyết, là sứ giả của Tế Nguyệt Tiên cung, ta có sư huynh tên là Hán Đạm, nhưng anh ta không thích vui đùa.*” Cỏ Tứ Bán nói: “*Nếu người muốn vui chơi, thì cứ đến tìm ta nhé, hai chúng ta cùng nhau vui chơi.*” Cự Khuyết nói: “*Được, nhưng ta thấy kỳ lạ là, người sao lại có khả năng biến thân như vậy?*” Cỏ Tứ Bán nói: “*Chủ nhân của ta là Sách Oanh tiên tử, là bà ấy dạy ta đó.*” Kể từ dạo ấy, cỏ Tứ Bán và Cự Khuyết trở thành bạn tốt của nhau, thường hay vui đùa với nhau. Phần đầu của bài viết, chính là cảnh Cự Khuyết và cỏ Tứ Bán đang vui chơi.

Cự Khuyết nghe thấy tiếng sáo liền bay về bên chủ nhân. Chủ nhân của nó là một vị tiên trưởng mặc áo bào trắng, phong thái hòa nhã. Ông nhìn Cự Khuyết nói: “*Chớ có ham chơi nữa, lần này lệnh cho người xuống trần một chuyến, đi thực hiện một sứ mệnh.*” Cự Khuyết hỏi: “*Sứ mệnh gì vậy, thưa ngài?*” Tiên trưởng nói: “*Người đến Thiên Hồ, mang theo cỏ Tứ Bán, đi xuống Ma Thiên quốc ở dưới hạ giới, tìm địa mạch của nó.*” Cự Khuyết nói: “*Địa mạch ư! Dễ tìm thôi mà, nhất định là ở quanh kinh thành đó.*” Tiên trưởng liếc nhìn nó, Cự Khuyết vội ngậm miệng. Tiên trưởng nói: “*Khi người tìm thấy địa mạch của Ma Thiên quốc, trên địa mạch có ba hoặc bốn điểm phát sáng, chính là địa nhãn. Trước lúc bình minh, người phải đặt cỏ Tứ Bán vào điểm sáng nhất, rồi ở đó trông giữ ba ngày, không được để cho bất kỳ sinh linh nào làm phiền đến cỏ Tứ Bán. Ba ngày sau, nguyên thần của cỏ Tứ Bán sẽ xuất ra, lúc này người hãy mang nó về, thì sẽ lập được đại công.*” Cự Khuyết mừng rỡ

nói: “*Trần gian sắp động thổ khởi công, lại phải phiền đến Cự Khuyết ta ư! Xem ra lần này động thổ không phải là nhỏ, cần phải tu sửa đến mấy thứ đây! Nếu không địa mạch sao lại có ba bốn con mắt được chứ?*” Tiên trưởng nói: “Đừng nhiều lời nữa, tóm lại là không thể thiếu người được, người may mắn hơn sư huynh của người đó.” Cự Khuyết mở to mắt, chớp chớp, vươn đôi cánh, rồi khép miệng lại hạ giọng nói: “*Sư huynh thì sao?*” Tiên trưởng nói: “*Hắn đi tìm quả tiên cho người rồi.*” Cự Khuyết vui mừng thốt thành tiếng, đắc ý nhảy vài bước, nói: “*Đã lâu rồi mình không được ăn quả tiên, đợi mình quay về sẽ từ từ thưởng thức.*”

Cự Khuyết đi đến Thiên Hồ, vắt cỏ Tứ Bán lên cổ mình, rồi bay xuống hạ giới. Nó bay đến Ma Thiên quốc, tìm được địa mạch, nhìn thấy địa nhãn của địa mạch, trước lúc bình minh, nó đặt cỏ Tứ Bán vào địa nhãn sáng nhất, sau đó dùng miệng thổi khí, mây trắng nhanh chóng che phủ nơi này. Bốn cái lá của cỏ Tứ Bán kéo dài đến bốn hướng khác nhau với tốc độ rất nhanh. Cự Khuyết giương đôi cánh, che kín nơi cỏ Tứ Bán vươn đến, cỏ Tứ Bán kéo dài đến đâu, đôi cánh của Cự Khuyết cũng vươn dài theo đến đó.

Sáng hôm đó, Ma Lạc tỉnh dậy, phát hiện phía nam kinh thành có làn sương trắng vuông vức, ngay ngắn, anh cảm thấy kỳ lạ. Ma Thái nói: “*Em nhìn thấy chỗ sương trắng đó có tấm màn như làm bằng lông chim vậy.*” Văn Khương nói: “*Có lẽ là Thần linh muốn hiển thị điều kì diệu nào đó!*”

Sương trắng phía nam kinh thành ngày càng lan rộng, Ma Lạc phát cáo thị, ra lệnh không cho bất kỳ ai đến gần đám sương mù trắng đó, sau đó tự xem xét lại

bản thân, không tìm được chỗ nào sai sót, anh bèn đi đến Thần điện khấu bái Thần linh, trong tâm mới yên định được. Sáng sớm ngày thứ ba, Ma Lạc mơ thấy chỗ làn sương trắng bồng bênh có một tòa kim tháp, bốn phía kim tháp có bốn vệ sĩ mặc kim giáp canh giữ, sau khi tỉnh lại Ma Lạc ngộ ra: “*Nên đánh dấu lại bốn góc của làn sương trắng đó, đây nhất định là nơi nên xây dựng tháp.*” Buổi sáng, Ma Lạc dẫn theo bốn vệ sĩ mặc áo giáp đi gặp thầy tế Thần điện là Mông Cương, anh bày tỏ suy nghĩ của mình.

Mông Cương nghe xong liền nói: “*Hai ngày nay hạ thần thường nhìn thấy một làn khí màu trắng không ngừng kéo dài, nhưng lại không nhìn thấy rõ thứ gì bên trong, trong lúc mơ màng lại cảm thấy trong đó tựa hồ như có một con chim trắng tôn quý, lặng lẽ đứng ở đó, vô cùng thanh thản, thần cảm thấy nó mang đến một loại tín tức tốt lành. Quốc vương muốn sai người đi canh giữ bốn góc của làn sương đó, thần thấy có chút không thỏa đáng, xin ngài đợi chờ thêm, để thần đi khấu hỏi Thần ý.*” Mông Cương trình trọng khấu bái trước tượng Thần, sau một hồi thì đứng dậy, tỏ vẻ khoan khoái, ông đi đến nói với Ma Lạc: “*Hạ thần nhìn thấy vị Thần triển hiện ra một cảnh tượng: khi mặt trời mọc, có bốn vệ sĩ đứng ở bốn hướng, thần cảm thấy thời điểm thích hợp là sáng sớm ngày mai khi mặt trời mọc, ngài hãy sai người đi canh giữ bốn góc của đám sương mù trắng đó.*”

Sáng sớm ngày thứ tư, Cự Khuyết nhìn thấy nguyên thần của cỏ Tứ Bán xuất ra, nó nhanh chóng thu lại sương mù, đặt nguyên thần của cỏ Tứ Bán lên lớp lông mềm mại trên lưng mình, rồi mang theo cỏ Tứ Bán bay đi. Cự Khuyết ngoái đầu nhìn lại mặt đất lần nữa, nhìn

thấy bốn vệ sĩ đang canh giữ bốn phía mà sương mù đã từng che phủ, nó không ngớt kinh ngạc, trong tâm nghĩ: “*Vị quốc vương này thật tài giỏi, thời gian trước đã không làm phiền đến ta, xong việc rồi, lại còn biết trấn giữ bốn hướng, thật là không tầm thường.*”

Sau khi Cự Khuyết trở về, tiên trưởng nói: “*Ngươi đem nguyên thần của cỏ Tứ Bán đặt trong Thiên Hồ của Thánh mẫu Tiên Thảo, để nó được nghỉ ngơi, đừng có làm phiền nó, khi trở về ngươi có thể ăn quả tiên mà sư huynh ngươi đã đi lấy về cho ngươi rồi đó.*” Cự Khuyết nghe xong vô cùng vui mừng, trong tâm nghĩ: “*Đã 500 năm rồi mới được ăn quả tiên một lần, lại do sư huynh tìm được, thật tuyệt quá.*” Trong tâm Cự Khuyết cũng biết rằng, không cần mất nhiều thời gian để cỏ Tứ Bán có thể mọc lá mới, lúc đó cỏ Tứ Bán có thể ra chơi với nó.

Sư huynh Hán Đạm của Cự Khuyết cũng là một con chim thần, toàn thân màu đen, trên cổ có đeo một cái vòng màu trắng, cái mỏ màu đỏ. Năm đó từng cá cược với Cự Khuyết, xem ai có thể bảo vệ cỏ Tứ Bán. Hán Đạm nhận thử thách trước. Chúng tiên nhân huyền hóa ra các cảnh tượng mê hoặc Hán Đạm, Hán Đạm trong cảnh tượng thứ tám – sau khi quả tiên xuất hiện, nó liền rời khỏi cỏ Tứ Bán. Đến lượt khảo nghiệm Cự Khuyết, bởi vì Cự Khuyết và cỏ Tứ Bán thường hay chơi cùng nhau, đồng thời thấy mình cần bảo vệ cỏ Tứ Bán, trong tâm rất vui mừng, bèn vô cùng cảnh giác. Các vị tiên biến hóa ra tổng cộng 26 loại cảnh tượng khác nhau để mê hoặc Cự Khuyết, Cự Khuyết đều đứng yên bất động. Chúng tiên nhất chí cho rằng Cự Khuyết có thể bảo vệ cỏ Tứ Bán. Vì thế mà Cự Khuyết trở thành

Thần điều bảo vệ các công trình kiến trúc trên mặt đất. Khi xây dựng cung điện hoặc chùa chiền quy mô lớn, địa điểm và phương vị hầu hết đều có liên quan đến Cự Khuyết. Còn Hán Đạm trở thành Thần điều bảo vệ các công trình kiến trúc trên mặt nước. Khi Cự Khuyết chấp hành Thiên mệnh, cở Tứ Bán hiệp trợ Cự Khuyết xác định phạm vi và kích thước của các công trình trên mặt đất, còn Cự Khuyết thì bảo hộ cở Tứ Bán khỏi bị quấy nhiễu.

Một vị thần có tầng thứ rất cao trong Tam Giới tên là Mão Tượng Thiên Quân, mặc áo bào rộng màu tím, trên áo bào có hình tinh vân đang chuyển động, phía sau gáy có “Thiên thời kế”. Thiên thời kế gần giống hình tròn, do 12 văn tự sắp đều thành một vòng tròn, khi một trong 12 văn tự đó bắt đầu phát sáng, hơn nữa, khi nó càng ngày càng sáng thì sẽ có thiên tượng nào đó xuất hiện. Đối ứng với ký tự này, tinh vân trên áo bào của Tinh Quân cũng đang phát sinh biến hóa; nhỏ thì là biến hóa của vài tinh tú, lớn thì là biến hóa của toàn thiên thể, tất cả đều triển hiện ra trên tinh vân. Thiên Quân còn có một bảo bối nữa gọi là Càn Khôn Hoảng, đó là một chiếc gương hai mặt, ngoài rìa gương thì mỏng còn ở giữa thì dày, nó có thể cho thấy những sự việc sắp xảy ra trong tương lai, một mặt có thể nhìn thấy cảnh tượng ở Thiên thượng, mặt kia có thể nhìn thấy cảnh tượng dưới hạ giới. Lần này, một văn tự trên Thiên thời kế vừa sáng lên, Thiên Quân liền quan sát mặt gương, thấy trong gương hiển hiện ra kim tháp.

Vậy là mọi việc mà các vị thần tiên làm đều xoay quanh việc xây dựng tháp Phật, cũng đều là thuận theo Thiên ý mà làm.

NHẤT LỘ THÁNH DUYÊN: MA THIÊN QUỐC VÀ KIM TỰ THÁP (6)

Trước khi xây tháp, trong kinh thành Tất Thi xuất hiện một bài đồng dao: *“Vườn có mật, điều hâu có gậy súc, hai bảo bối không giống nhau, vinh quang khắp thiên hạ thuộc về quân vương, phúc lộc thọ dài lâu.”* Bài đồng dao lưu truyền rất nhanh, người ta cũng không hiểu lắm về hai câu đầu, nhưng sự việc nhanh chóng phát sinh, đã giải khai chỗ mê hoặc của mọi người.

Phía nam thành Tất Thi, trên ngọn núi cách đó hơn trăm dặm có một cây đại thụ, thân cây to đến nỗi ba người lớn mới ôm xuể. Một hôm, trời đang nắng bỗng có tiếng sét, cây đại thụ bị sét đánh gãy ngang thân, đúng lúc trên đỉnh núi có mấy người thợ săn nhìn thấy sự việc này. Sau khi cây đổ xuống, còn sót lại một đoạn ở giữa, lộ ra một thứ giống như cây gậy có màu vàng kim. Thợ săn Khảm Ưng[1] dẫn mấy người vây quanh cây, xem xét thứ màu vàng kim này, họ đều cảm thấy kỳ lạ. Khảm Ưng leo lên phần nửa cây chưa gãy, phát hiện ở giữa cây có một cây gậy màu vàng kim, rất đẹp và rắn chắc. Sau khi Khảm Ưng leo xuống, anh bắt tay cùng mọi người bổ đoạn cây này ra để lấy cây gậy ở giữa. Cây gậy này dài khoảng 3,66m, đường kính khoảng 15cm, vô cùng cứng cáp, vung nó lên có thể dễ dàng đánh gãy cả một cái cây to. Mọi người thấy vậy rất thích thú như nhặt được báu vật, vội vã trở về thành dâng nó lên quốc vương. Ma Lạc cầm nó trong tay, bỗng cảm thấy thân thể chấn động, khí khái tăng thêm, anh rất thích nó, nên gọi nó là Hoàng Kim trượng.

Cùng lúc đó, Ma Thiên quốc còn có một sự thay đổi nữa, trên một ngọn núi cách kinh thành khoảng 400 dặm, xuất hiện một chỗ lõm ở giữa núi, một hôm chỗ lõm đó đột nhiên sụt xuống, tạo thành một cái hố sâu. Một người thợ săn có biệt hiệu là Nao Viên[2] leo vào trong hố sâu đó, dưới đáy hố anh ta tìm thấy một thứ hình tròn tròn đen đen, kích cỡ giống như quả bóng rổ, dùng tay sờ thì thấy có độ đàn hồi, dùng ngón tay ấn thì có vết lõm, bỏ tay ra nó nhanh chóng khôi phục lại nguyên dạng. Nao Viên cảm thấy kỳ lạ, nhưng không rõ nó là vật gì, anh liền bỏ nó vào trong túi rồi khoác lên vai mang ra ngoài. Trở về nhà, anh mang nó ra cho mọi người xem, mọi người không biết dùng nó làm gì. Một người lớn tuổi cho rằng bên trong đó có bảo bối nào đó. Thế là Nao Viên quyết định mang nó đến kinh thành dâng tặng cho quốc vương. Ma Lạc sai người tìm hiểu về nó, nhưng cũng không ai biết. Một hôm, một người có dung mạo xấu xí đến, tự xưng là Địa Xú, nói có thể nhận biết được vật này. Ma Lạc sai người dẫn anh ta vào. Người này nhìn thấy Ma Lạc liền cung kính nói: *“Vật này tên ‘Điếu Tôn’, bên trong có chứa một túi mật màu vàng kim, bất kỳ dụng cụ sắc bén nào trong thiên hạ cắt gọt nó cũng không làm nó khuyết đi phân nào. Vật này được cất trong núi không biết đã bao nhiêu năm rồi, nó vẫn luôn được Thiên Anh đồng tử trông coi, người có được túi mật này sẽ trở thành anh hùng trong thiên hạ. Xin quốc vương hãy sai người mở vật này ra để lấy túi mật bên trong, sau đó che kín bằng tấm lụa vàng, không để ánh sáng chiếu vào nó. Vật này có thể tăng thêm sức mạnh cho binh khí của quốc vương, làm kẻ địch phải run sợ, xin chúc mừng quốc vương.”* Ma Lạc hỏi: *“Ai có thể*

tách vật này ra?” Địa Xú nói: “*Mông Cương là người có thể làm được.*” Vừa dứt lời, Địa Xú đột nhiên biến mất, Ma Lạc hướng về phía Địa Xú biến mất mà quỳ xuống đất khấu đầu bái tạ.

Ma Lạc giao Điều Tôn cho Mông Cương, Mông Cương mang vật này vào trong mật thất, dùng cây dao hình bán nguyệt kẹp chặt nó lại, rồi tách nó ra. Sau khi tách được nó ra, túi mật màu vàng kim bên trong cũng lộ ra, Mông Cương bỏ túi mật vào trong đĩa, rồi dùng vải lụa vàng che kín, và cất giữ nó trong mật thất. Trong lúc Mông Cương vẩy nước quét thần điện, ông hốt hoảng khi nhìn thấy một đồng tử hồn nhiên ngây thơ, trông rất khả ái, trên người mang theo cái túi màu vàng, trên đỉnh đầu có tết bím tóc, tay trái cầm mật Điều Tôn, tay phải thì cầm bốn góc của tấm vải lụa vàng, đồng tử đang chơi đùa, trong lúc chơi đùa thì chạy đến dưới chân tượng chiến thần Lệ Thiên. Đồng tử ngược mắt lên nhìn, rồi hả hê nằm dưới chân tượng, lại còn ngó đầu về phía Mông Cương thè lưỡi ra trêu chọc nữa, dáng vẻ vô cùng tinh nghịch. Mông Cương cũng không kiềm chế được vui mừng. Ông ngộ được rằng nên đặt túi mật dưới chân tượng chiến thần Lệ Thiên. Sau đó, Mông Cương đi gặp Ma Lạc kể về việc đó. Ma Lạc nói: “*Vật này được Thần tiên ban tặng, khanh lại được điểm ngộ nữa, vậy thì cứ theo đó mà làm.*”

Hai ngày sau đó, Mông Cương có lúc nhìn thấy đồng tử đang bận làm gì đó dưới lớp vải lụa vàng, trong lúc ngồi tĩnh tọa, Mông Cương nhìn thấy đồng tử chia mật Điều Tôn ra làm mười phần, lại còn không ngừng rót vào trong đó thứ gì nữa. Mông Cương muốn biết là việc gì, tâm vừa máy động, trong nháy mắt ông nhìn thấy

đồng tử biến thành một hình tượng kim cương, bộ mặt màu vàng kim, thân mặc áo giáp vàng. Thì ra đồng tử này có ba loại thân thể biến hóa là Kim Khải, Ngân Khải và Đồng Khải. Kim Khải toàn thân mặc áo giáp màu vàng kim, trên trán lộ ra ba chấm tròn màu vàng kim; Ngân Khải toàn thân mặc áo giáp màu bạc, trên trán có hai chấm tròn; Đồng Khải toàn thân mặc áo giáp màu đồng, trên trán có một chấm tròn. Ba loại biến thân này có thể bảo vệ quân chủ nơi nhân gian, giúp quân chủ lập những chiến tích khác nhau trong chiến đấu. Kim Khải xuất hiện giúp quân chủ đánh chiếm thiên hạ và trở thành hoàng đế; Ngân Khải xuất hiện giúp quân chủ giữ gìn biên cương, không bị xâm lăng; Đồng Khải xuất hiện, giúp quân chủ bình định bọn phản loạn, quốc thái dân an. Người mà Mông Cương nhìn thấy chính là Kim Khải. Kim Khải nói: *“Túi mật này có thể tăng thêm độ sắc bén cho binh khí, ta đã phân nó thành mười phần, mỗi khi quân vương tác chiến, ta sẽ biến một phần trở thành khí sắc bén, bao trùm lên binh khí của quân vương, bao phủ trên đầu các binh sĩ, làm kẻ địch không đánh mà tự ngã, khi sử dụng đồng thời với bảo bối Hoàng Kim Trượng, có thể không cần chiến đấu mà quân địch vẫn tự bại. Nhưng mỗi lần sử dụng, mật Diệu Tôn sẽ giảm đi một phần, sau mười lần sử dụng sẽ tiêu hao hết.”*

Khi Mông Cương nghĩ đến Hoàng Kim Trượng, trong nháy mắt Tử Mạo kim cương xuất hiện. Tử Mạo kim cương có bộ mặt màu tím, toàn thân mặc áo giáp màu tím, ngài nói với Mông Cương: *“Hoàng Kim Trượng là quyền trượng chí cao trong thiên hạ, lần này là ta tặng nó cho quốc vương, người trong thiên hạ nhìn thấy quyền trượng này, liền biết được sự uy nghiêm của nó.*

Cây trượng này chỉ có một mình quốc vương được sử dụng, các chư vương sau này không có được vinh diệu đó.” Mông Cương đem sự việc mình biết được nói với Ma Lạc, Ma Lạc trong tâm chấn động, vừa vui mừng lại vừa có cảm giác nặng nề khó nói nên lời.

Sáng sớm hôm đó Ma Lạc tỉnh dậy, đứng trên cao trong cung nhìn ra xa, mặt đất nơi xa xa kia tươi tốt um tùm. Bỗng Ma Lạc phát hiện mặt đất bằng phẳng ở phía Đông Nam vương cung xuất hiện một chỗ lồi lên, trong tâm anh vô cùng kinh ngạc, nghĩ đến việc tìm đá sử dụng cho việc xây tháp, liền vội vã dẫn tùy tùng đi tra xét. Không lâu thì đến nơi chỗ đất lồi lên, chỉ thấy chỗ lồi lên đó có vết nứt lớn, nhìn qua vết nứt đó, Ma Lạc nhìn thấy đá ở bên trong đó, không cảm được sự vui mừng, Ma Lạc cho rằng đây là sự ban tặng của thần linh, anh lập tức quỳ xuống khấu bái thiên địa thần linh. Sau đó lệnh cho người canh giữ chỗ đó, không ai được động đến tảng đá bên trong đó. Rồi Ma Lạc hạ lệnh truyền gọi các thợ nổi tiếng các nơi đến kinh thành. Rất nhanh các thợ thủ công nổi tiếng đã tụ tập tại kinh thành, Ma Lạc mở hình vẽ của kim tháp ra, cùng thương thảo với họ về việc xây tháp. Các thợ như Ban Đà, Thúc Nhã, Tá Luân, đều là những thợ thủ công nổi tiếng của Ma Thiên quốc. Trong số họ, có người đã từng vận dụng sự sáng tạo và khéo léo để xây dựng các kiến trúc trong cung điện; có người có thể tạo nên những công trình kiến trúc hòa hợp với thiên tượng một cách vô cùng chuẩn xác; còn có nhà điêu khắc Côn Luân hướng dẫn thợ điêu khắc những bức tượng Thần, Phật to lớn.

Lúc này người coi giữ lớp đá đến thỉnh báo, nói rằng thỉnh thoảng có thể nghe thấy tiếng “đôm đốp” vọng ra từ lớp đá, khi Ma Lạc tiến đến gần lớp đá thì cũng nghe thấy âm thanh như vậy, trong tâm kinh ngạc không hiểu có chuyện gì.

Ma Lạc chọn ngày tốt, tắm gội trai giới, sau khi lễ bái Thần Phật xong, Ma Lạc dẫn người đi mở lớp đá ra. Sau khi mở ra, chỉ thấy trong đó có những hòn đá bằng phẳng và vuông vắn, hoàn toàn tự nhiên. Ma Lạc không ngớt kinh ngạc, quỳ bái thần linh nói: *“Trên có trời dưới có đất, chư vị Thần linh đã trông nom bảo hộ việc này và triển hiện thần lực, Ma Lạc xin tận tâm tận lực xây dựng tháp Phật, để không phụ Thần ý.”*

Nhìn thấy đá, Ma Thái cũng vô cùng vui mừng. Bên cạnh một tảng đá có một số hòn đá đen bóng, khiến Ma Thái chú ý tới, cô sờ vào thấy vô cùng rắn chắc, cô bỗng nhớ lại giấc mơ lúc sáng sớm. Trong mơ Ma Thái thấy mình đang khuấy một loại dung dịch đến nổi mồ hôi vã ra như tắm, dưới đáy nồi ngọn lửa bốc lên, mồ hôi cô rơi vào nồi dung dịch, bên cạnh nồi vẫn còn một số thứ đen bóng chờ cho vào nồi; trong mơ Ma Thái còn nhìn thấy Phần Y thiếu nữ đang quét dung dịch đó lên trên đá. Những thứ đen bóng đang chờ để cho vào nồi trong giấc mơ đó, chính là loại đá mà cô đang nhìn thấy trước mắt. Trong đầu Ma Thái chợt lóe lên ý nghĩ: nên nung chảy loại đá này ra.

Ma Thái nói với anh trai một cách rất nghiêm túc: *“Trong mơ em nhìn thấy mình đang nung chảy loại đá này, dung dịch của nó nhất định là để quét lên loại đá dùng để xây tháp Phật, giúp cho loại đá đó có thêm một lớp bảo vệ nữa.”*

“*Chắc chắn là Thần linh đang điểm hóa cho chúng ta, hơn nữa lại để em đích thân trộn loại dung dịch đó,*” Ma Lạc cũng rất nghiêm túc nói với em gái. Hôm khởi công khai thác tầng đá đỏ, chủ tế thần điện Mông Cương đến nói với Ma Lạc rằng bình nhỏ màu xanh để thờ cúng trong thần điện mà tiên vương lưu lại phát ra tiếng động lớn. Mông Cương mời quốc vương và công chúa đến thần điện xem rõ là việc gì. Ma Lạc dẫn theo Ma Thái vội vàng đi đến thần điện, vừa vào đến thần điện, tiếng động trong bình lớn thêm, Ma Lạc lấy làm lạ, lập tức cùng Ma Thái quỳ xuống bái trước tượng Phật. Sau khi quỳ xuống, âm thanh bỗng dừng lại, chiếc bình xanh đột nhiên nứt ra, có hai luồng ánh sáng, một vàng một xanh phóng vọt ra ngoài. Ánh sáng màu vàng quấn chặt khuỷu tay phải của Ma Lạc rồi biến mất; ánh sáng màu xanh phóng thẳng đến trước trán của Ma Thái tạo thành hình chữ U khảm vào trán của Ma Thái sau đó cũng không thấy đâu nữa. Hai người đều kinh ngạc, nhưng lại không thấy có gì khác thường xảy ra. Hai anh em khấu tạ Thần Phật xong quay người rời đi.

Lúc đó, Mông Cương nhìn thấy ba bức tượng Phật đều nở nụ cười, trong tâm ông biết rằng vận nước tất hưng thịnh, trong tâm thuần tịnh, ông quỳ rất lâu trước tượng Thần, cầu khẩn cho tháp Phật sớm ngày hoàn thành.

Bình thường, cứ cách 10 ngày Ma Lạc lại đích thân đi hái quả tươi đem về cho Ma Thái rửa sạch để dâng lên tượng Thần. Khi chuẩn bị xây tháp, Ma Lạc lại chọn ngày giờ tốt, tắm gội trai giới, rồi tự mình đi hái quả tươi, lại còn tự tay rửa sạch rồi đưa đến dâng thần điện, anh khấu bái Thần Phật nói: “*Thần Phật vĩ đại!*”

Con là con trai của ngài, con tự cảm thấy tư chất bản thân bình thường, mà ngài lại cho con vinh diệu này, để cho người dân ủng hộ và yêu mến con, để cho bảo vật trong thiên hạ đều thuộc về con, để con gánh vác trách nhiệm xây dựng tháp Phật. Con biết rõ rằng sức người yếu ớt, mà sức mạnh của Thần thì vô cùng to lớn, cho nên con khẩn cầu sự bảo hộ và gia trì của Thần Phật, để việc xây dựng tháp Phật được thuận lợi và thành công. Con cũng xin Thần Phật giúp con tỉnh táo nhìn nhận sự việc, trau dồi đức hạnh, giáo hóa bách tính, để không cô phụ Thần ý.” Khẩu bá xong, Mông Cương mời Ma Lạc vào trong tịnh thất (nơi Mông Cương tịnh tâm tu hành), Mông Cương mời Ma Lạc ngồi xuống, Ma Lạc từ chối, nói: “*Tế tư tôn quý, mời ông ngồi xuống, xin tiếp nhận sự kính trọng của tôi đối với ông, tôi có lời muốn nói với ông, nên xin ông chớ có cự tuyệt.”* Mông Cương lộ nét mặt nghiêm túc, trịnh trọng ngồi xuống. Ma Lạc quỳ một chân xuống trước mặt Mông Cương, nói: “*Tế tư tôn kính, xin ông hãy nghe lời tôi nói, trước giờ tôi luôn cho rằng mình là một người tự tin, nhưng mấy hôm nay, tôi lại sinh ra tâm nghi hoặc, Thần đang chăm lo cho việc xây dựng tháp, tôi thật sự là người được Thần lựa chọn sao? Bảo vật thiên hạ đều được mang đến cho tôi, tôi trở thành vị vua được thế nhân dõi theo, có được sự vinh diệu trong thiên hạ, nhưng khi tôi tĩnh tâm lại và xem xét bản thân, lại cảm thấy bản thân mình chưa đạt được như kỳ vọng của Thần, chưa đạt được sự thuận tịnh và kiên cường, vì thế mà tôi thấy bất an vô cùng, sợ rằng giao phó của Thần bị dây dưa kéo dài thời gian vì tôi, vì lẽ đó mà tôi vô cùng lo lắng. Tôi coi ông là người giống như phụ vương, không chỉ vì ông đối đãi với tôi*

thân thiết, mà quan trọng là ông thông hiểu Thần ý, ông là vị sứ giả của Thần tại nhân gian. Tôi vô cùng tôn kính ông, xin ông chỉ dẫn cho tôi, giúp đỡ tôi, hy vọng những dạy bảo của ông làm tôi có đủ sự kiên cường và thuần tịnh, để tiếp tục hoàn thành sự giao phó của Thần.”

Mông Cương nghe xong liền đứng dậy, bước đến gần Ma Lạc, hai tay đặt lên đôi vai của Ma Lạc, nói: “Ngài đã tín nhiệm tôi như vậy, coi tôi giống như phụ vương ngài, vậy thì tôi cũng sẽ coi ngài như con trai của tôi vậy! Thực ra chúng ta đều là con của Thần. Trong thế gian này, sự vận chuyển của vạn sự vạn vật, tất cả đều nằm trong sự an bài của Thần, Thần ý đã chọn trúng ngài, có lẽ là vì cách đây rất lâu, ngài đã chủ động lựa chọn theo an bài của Thần. Nhưng sự việc trên thế gian thay đổi không ngừng, cho nên chúng ta đã sớm quên rồi, mọi thứ phát sinh bây giờ, là Thần đang nhắc nhở chúng ta, để giúp chúng ta thực hiện lựa chọn khi xưa của chúng ta. Bởi vì đó là lựa chọn khi xưa của ngài, nên Thần đã sớm để sinh mệnh của ngài khác với mọi người, sự cấu thành sinh mệnh của ngài có nhân tố của Thần ban tặng, vì vậy tâm của ngài nhất định cần phải thuần tịnh, cần phải kiên cường, không nên có chút nghi hoặc nào, hãy biến sự nghi hoặc của ngài thành động lực để truy cầu sự hoàn thiện! Hãy dụng tâm làm cho tốt việc của mình cần làm, tôi tin rằng Thần đang bảo vệ tất cả, mọi việc sẽ thuận lợi.” Mông Cương vừa nói dứt lời, liền đỡ Ma Lạc dậy, Ma Lạc vẫn chìm trong suy nghĩ về những lời Mông Cương vừa nói, hồi lâu không nói lời nào.

[1] Ưng (鷹): con diều hâu

[2] Viên (猿); con vượn

NHẤT LỘ THÁNH DUYÊN: MA THIÊN QUỐC VÀ KIM TỰ THÁP (7)

Ma Lạc chuẩn bị xây tháp, khắp trong nước, ông chọn ra 800 tráng sĩ chưa kết hôn về ngoài đứng đắn, phẩm hạnh, khí chất cao thượng, họ đều cao từ 5,2m trở lên, người thòi đó gọi các tráng sỹ này là Uy Ni Đạt (có nghĩa là những dũng sỹ kiên cường, dũng mãnh của đất nước). Ma Thái cũng chọn ra 100 thiếu nữ đoan trang, thuần khiết để giúp mình chà các tảng đá, họ được gọi là các Mỹ Ni Giai (có nghĩa là thuần chính, trong trắng). Về phía tây nơi xây dựng tháp, Ma Lạc cho xây một căn nhà gỗ để các Uy Ni Đạt và Mỹ Ni Giai nghỉ ngơi, các Uy Ni Đạt ở những căn phòng đơn sơ bên trái, còn các Mỹ Ni Giai ở căn phòng bên phải, trước cửa có trồng hoa trang trí. Ở giữa còn có hai căn phòng khác để Ma Lạc và Ma Thái nghỉ ngơi, mọi người đều cảm thấy trong tâm dường như có một đóa hoa đang chờ được nở ra, tràn đầy niềm hân hoan và hy vọng.

Tại vùng phía đông nam của Ma Thiên quốc có một vị lão nhân tên là Ma Hi. Ông 89 tuổi, thân thể cao lớn cường tráng, dáng vẻ quắc thước, là người đức cao vọng trọng. Từ khi 80 tuổi, Ma Hi cách 10 ngày mới ăn một bữa, ngủ một lần, hàng ngày đều niệm Phật hiệu “Cự Hỷ Lạc Phật”. Đêm đêm ông đả tọa niệm Phật, thường nhập định vào trạng thái mỹ diệu, vô vi, cảm thấy thân thể rất to lớn và uy dũng. Thỉnh thoảng nước bọt tuôn ra trong miệng ông, cảm giác ngòn ngọt, đầu gối có cảm giác ấm áp, mềm mại, thân thể thoải mái, nhẹ nhàng.

Cho nên Ma Hi có khi cả đêm đả tọa, nét mặt tươi trẻ, an hòa, trong lòng trào dâng niềm vui vô hạn.

Một buổi tối, khi đang ngủ, ông mơ thấy kinh thành sắp xây dựng một công trình. Công trình này phát ra ánh kim quang chói lọi. Khi tỉnh lại, thắp hương trước tượng Phật, ông lại nhìn thấy cảnh tượng trong giấc mơ. Cảm thấy không thể bỏ qua cơ duyên này, ông quyết định phải đi xem quá trình xây dựng công trình tuyệt vời đó. Ông lập tức sửa soạn lên đường, hành tốc cả ngày lẫn đêm, ông đã đi rách chín đôi giày mới đến được kinh thành. Lúc ông đến kinh thành là vào buổi sáng sớm. Ma Hi tắm gội sạch sẽ, thay y phục chỉnh tề đi đến nơi xây tháp, ông ngồi ở gần đó niệm Phật hiệu. Không lâu sau, ông trông thấy quốc vương mặc y phục màu vàng và quan tư tế mặc y phục màu đỏ thẫm, cùng đoàn người vây quanh đi tới, Ma Hi vội vàng đứng dậy.

Ma Lạc đào năm xéng đất ở mỗi phía đông-nam-tây-bắc và trung tâm (trong các công trình lớn, quốc vương thường đào năm xéng đất ở mỗi hướng, gọi là đặt nền móng). Mỗi lần đào đất, vị lão nhân đều quỳ lạy. Sau khi Ma Lạc đào xong vị trí ở giữa, có người kể sự việc này cho quốc vương nghe. Quốc vương và quan tư tế liền đi về phía lão nhân, lão nhân trông thấy quốc vương vội quỳ bái hành lễ (quỳ bái là một nghi thức hành lễ trang trọng, nam giới đặt tay trái lên phía trước vai phải, lòng bàn tay hướng vào trong, tay phải đặt ở sau lưng, lòng bàn tay hướng ra ngoài, biểu thị không cầm giữ thứ gì, cúi người hành lễ; nữ giới khi thấy quốc vương thì hai tay vén áo, tay trái ở ngoài, tay phải ở trong, đặt trước bụng bên trái, cúi người hành lễ).

Ma Lạc nâng lão nhân đứng dậy, hỏi tại sao lão nhân lại quỳ bái ở đây, lão nhân nói: “Khi quốc vương đào xẻng đất đầu tiên ở phía đông, tôi nhìn thấy một đồng tử mặc yếm đỏ, tết hai bím tóc, cổ đeo vòng đỏ, chân và tay đều đeo vòng lục lạc màu đỏ lấp lánh, bàn chân phát sáng, tay cầm dải lụa đỏ, nhảy nhót tung tăng. Khi quốc vương đào xẻng đất đầu tiên ở phía nam, tôi nhìn thấy xuất hiện một đồng tử đeo yếm màu xanh, tết hai bím tóc, cổ đeo vòng xanh, chân và tay đều đeo vòng lục lạc màu xanh lấp lánh, bàn chân phát sáng, tay cầm dải lụa xanh nhảy múa, đồng tử mặc yếm đỏ nhìn thấy cậu ấy thì vui mừng chạy tới, hai đứa trẻ cùng nhau chơi đùa. Khi quốc vương đào xẻng đất đầu tiên ở phía tây, tôi trông thấy một đồng tử mặc yếm màu tím, tết hai bím tóc, cổ đeo vòng tím, chân và tay đều đeo vòng lục lạc màu tím lấp lánh, bàn chân phát sáng, tay cầm dải lụa tím nhảy nhót. Khi quốc vương đào xẻng đất đầu tiên ở phía bắc, tôi nhìn thấy một đồng tử mặc yếm màu xanh lục, tết hai bím tóc, cổ đeo vòng xanh lục, chân và tay đều đeo vòng lục lạc màu xanh lục lấp lánh, bàn chân phát sáng, tay cầm dải lụa xanh lục nhảy nhót, đứa trẻ mặc yếm màu tím trông thấy cậu ta liền vui mừng chạy lại, hai đứa trẻ cùng nắm tay nhau vui đùa. Sau cùng, khi quốc vương đào xẻng đất đầu tiên ở giữa, tôi nhìn thấy một đồng tử mặc yếm màu vàng, tết hai bím tóc, cổ đeo vòng vàng, chân và tay đều đeo vòng lục lạc màu vàng lấp lánh, bàn chân phát sáng, tay cầm dải lụa vàng nhảy nhót. Bốn đứa trẻ nhìn thấy cậu ấy thì tươi cười vây quanh, nói mấy câu xong thì ngồi đả tọa xung quanh cậu ấy. Tôi còn nhìn thấy từng tiểu đồng tử đang xoay chuyển, và tất cả cùng xoay chuyển, chuyển động

nhanh đến nỗi Tôi nhìn không rõ là ai nữa, chỉ thấy một đóa hoa ngũ sắc đang nở ra. Tôi cảm thấy quốc vương có uy đức rất lớn mới xuất hiện hình ảnh kỳ diệu như vậy, cho nên tôi tới bái lạy ngài”.

Mông Cương nghe xong cảm động nói: “Chẳng phải là ngũ phương đồng tử đã xuất hiện rồi sao?” Ma Lạc nhìn Mông Cương tỏ vẻ ngạc nhiên không hiểu. Mông Cương nói: “Hạ thần đã từng nhìn thấy trong sách cổ có ghi chép, trong các công trình kiến trúc lớn trước đây, có người đã nhìn thấy đồng tử mặc áo tím và đồng tử mặc áo xanh lục, tay cầm dải lụa màu tím và màu xanh lục nháy múa, trong khi chuyển động, hai dải lụa quấn vào nhau tạo thành một đóa hoa, khi đóa hoa đang chuyển động, hai đồng tử bay vòng quanh đóa hoa, vô cùng mỹ diệu. Những công trình kiến trúc như vậy đều rất nổi tiếng và tồn tại rất lâu dài. Trong truyền thuyết cổ xưa còn lưu truyền một câu chuyện, nói rằng đến một thời kỳ nhất định Thần Tiên trên trời sẽ giáng hạ nhân gian, sau ba ngày linh hồn của Thần Tiên bị chim thánh mang đi, nơi mà Thần Tiên lưu lại sẽ xuất hiện ngũ phương đồng tử”. Nói đến đây, Mông Cương cảm thấy thân thể chấn động, một dòng năng lượng thông thấu toàn thân, ông nói với Ma Lạc: “Bệ hạ còn nhớ sương trắng kéo dài ba ngày ở kinh thành không?” Ma Lạc gật đầu. Mông Cương nói tiếp: “Công chúa nói nhìn thấy ở nơi sương trắng có một tấm màn giống như lông chim, hạ thần thấy đây chính là một con chim tôn quý màu trắng, đây hẳn là chim thánh được nói đến trong truyền thuyết”. Mông Cương ngừng lại một lát, tâm tình rất xúc động, mắt lấp lánh ánh lệ, tay phải đặt lên trước trán nói: “Hạ thần rất cảm động và cũng cảm thấy rất

may mắn, xin cảm tạ Thần linh đã cho hạ thần được sống trong thời kỳ lịch sử khi mà những truyền thuyết cổ xưa này trở thành hiện thực. Trong truyền thuyết nói, khi ngũ phương đồng tử xuất hiện sẽ có một công trình kiến trúc bất hủ lưu truyền hậu thế. Đó là một công trình kiến trúc bất hủ để thờ phụng bậc Thánh giả – Ngài có thể cứu độ hết thảy con người thoát khỏi khổ nạn thế gian”. Lời của Mông Cương khiến những người xung quanh đều cảm thấy chấn động, đều cảm thấy cần phải nỗ lực hết mình xây dựng thật tốt tháp Phật.

Ma Lạc chỉ huy Uy Ni Đạt đào nền móng, Mông Cương thường xuyên đến xem tiến trình xây dựng. Khi móng đào được 1/3, Mông Cương đứng ở trên, nhìn thấy năm đóa hoa ngũ sắc đỏ, vàng, xanh lục, xanh lam, tím đang xoay chuyển ở bên dưới, tỏa ánh hào quang. Lúc này Ma Lạc và Ma Thái đến bên cạnh ông, Mông Cương mời Ma Lạc và Ma Thái nhìn xuống dưới. Hai người nhìn một lúc, khuôn mặt Ma Thái lộ vẻ vui mừng. Ma Lạc cười hỏi Ma Thái: “Em nhìn thấy gì vậy?” Ma Thái mở to mắt nói: “Em nhìn thấy năm tiểu đồng tử xuất hiện ở đông tây nam bắc và ở giữa, đây chính là ngũ phương đồng tử đã từng nói đến sao?” Mông Cương nói: “Công chúa nhìn kỹ xem”. Ma Thái nhìn kỹ, tỏ vẻ kinh ngạc nói: “Ta nhìn thấy tại năm vị trí vừa rồi có năm đóa hoa sen ngũ sắc đang xoay chuyển, màu sắc tuyệt đẹp! Có màu đỏ, vàng, xanh lục, xanh lam, tím, chao ôi, những bông hoa đang bay lên kia, chúng tỏa ra ánh hào quang rực rỡ”. Mông Cương nhìn Ma Thái có vẻ suy tư. Ma Lạc hỏi Mông Cương: “Tư tế, Khanh nhìn thấy gì vậy?”. Mông Cương nói: “Hạ thần nhìn thấy năm đóa hoa sen đang xoay chuyển, tỏa ánh hào quang.

Được phúc phận chứng kiến Thần tích triển hiện thế này, hạ thần càng cảm thấy trọng trách nặng nề, chúng ta nhất định phải tận tâm tận lực xây dựng kim tháp”.
Ma Lạc gật đầu.

NHẤT LỘ THÁNH DUYÊN: MA THIÊN QUỐC VÀ KIM TỰ THÁP (8)

Khi móng của tháp Phật được đào xong, Mông Cương nhìn thấy trong đó có một đóa hoa sen ngũ sắc lớn đang xoay chuyển, từ trong đóa sen bay ra các nàng tiên mặc áo rực rỡ sắc màu, cầm các loại pháp khí tỏa ánh hào quang vô cùng rực rỡ. Sau khi nhìn thấy cảnh tượng này, Mông Cương kiến nghị Ma Lạc lệnh cho các Uy Ni Đạt vận chuyển đá, còn mình và Ma Thái lần lượt ra phía bắc và phía nam, tĩnh tâm đả tọa quan sát, không cho phép bất cứ ai can nhiễu, Ma Lạc đồng ý.

Mông Cương ở phía nam còn Ma Thái ở phía bắc, hai người tịnh tâm đả tọa.

Hai ngày sau, Mông Cương trông thấy năm đóa hoa sen biến thành hàng vạn bông sen vàng, hàng vạn bông sen vàng lại hợp thành một đóa sen vàng lớn, sen vàng lại biến thành một đài sen có bảy tầng, đài sen tiếp tục thăng lên, lên đến giữa trời thì xuất hiện một Kim Phật từ trên trời hạ xuống, trong định Mông Cương biết rằng đây là Kim Bích Tôn Giả. Tôn Giả đứng trên đài sen, từ bi nói: “Kim Bích huy hoàng, Kim Bích huy hoàng”. Nói xong, tất cả cảnh tượng dần dần biến mất. Mông Cương giải ấn xuất định, bái tạ Thần linh thiên địa, sau đó đứng dậy, chầm chậm đến trước mặt Ma Thái.

Ma Thái đang tịnh tâm đả tọa, khuôn mặt phẳng phất nụ cười, thuần khiến như một hài nhi mới chào đời. Một lát sau cô mở to mắt nhìn thấy quan tư tế, cười nói: “Ta có thể làm việc của ta rồi.” Mông Cương gật đầu, nụ cười tràn đầy thân ái.

Ma Thái nhìn Mông Cương, buột miệng nói: “Ta cảm thấy nên tôn kính ông, nhưng sự tôn kính của ta thường mang theo cảm giác thân thiết, ta cảm thấy ông giống như phụ vương từ bi của ta vậy.” Mông Cương nói: “Báu vật trong thiên hạ đều ở trước mặt thần, thần cảm thấy sự thuần khiết của công chúa mới là thứ quý báu nhất. Tôn kính là điều mà con người nên có, thân thiết là bởi vì tuổi của thần xấp xỉ tuổi phụ vương của công chúa. Thần đã 43 tuổi rồi, còn công chúa mới 15 tuổi. Dịu dặt và bảo vệ công chúa là trách nhiệm của thần. Chúng ta đi tìm huynh trưởng của công chúa thôi.”

Ở phía xa, Ma Lạc đứng trong sương mù buổi sáng sớm, im lặng chờ đợi. Nhìn thấy em gái mặc áo màu tím cùng quan tư tế mặc áo đỏ thẫm vô cùng uy nghiêm và trang trọng đang tiến về phía mình, anh bất giác cảm thấy hai người này là những người vô cùng quan trọng trong cuộc đời mình, đáng được anh tôn kính và quý trọng. Cảm giác đột ngột này khiến Ma Lạc rất cảm động, nước mắt chực trào ra, anh vội bình tĩnh lại, lấy tay lau nước mắt.

Quan tư tế và Ma Thái nhanh chóng bước đến, Ma Lạc vội ra đón, quỳ gối hành lễ trước quan tư tế, sau đó hỏi hai người với đầy vẻ mong đợi.

Mông Cương nói: “Thần nhìn thấy năm đóa hoa sen biến thành vạn đóa sen vàng, vạn đóa sen vàng lại hợp thành một bông sen vàng lớn, sen vàng lại biến thành đài sen bảy tầng. Đài sen bay lên giữa trời thì một vị Kim Phật từ không trung hiện ra, trong định thần biết đó là Kim Bích Tôn Giả. Tôn Giả đứng trên đài sen, từ bi nói: “Kim Bích huy hoàng, Kim Bích huy hoàng”.

Ma Thái nói: “Em trông thấy tiên nữ cười với em, tay cô ấy vừa khẽ động, em liền thấy một bong bóng nước màu vàng bay về phía mình, bong bóng nước hạ xuống biến thành rất to lớn, bao bọc lấy em, em cảm thấy mình bồng bênh trong đó, rất thoải mái, nên cứ ngồi ở đó cho đến khi nghe thấy giọng nói: “Kim Thủy Nương Nương, Kim Thủy Nương Nương”, em lập tức nhớ ra mình nên dung luyện dung dịch đá đen, trạng thái đó liền biến mất.”

Mông Cương hai tay hợp thập trước ngực nói: “Công chúa đã nhìn thấy Kim Thủy Nương Nương, còn thần nhìn thấy Kim Bích Tôn Giả, trong sách cổ nói: Công trình kiến trúc vĩ đại truyền cho hậu thế có vô số Thần tiên đến giúp đỡ, trong đó có Kim Thủy Nương Nương, trong kim thủy của cô có năm loại kim loại, còn có một vị là Kim Bích Tôn Giả, hai vị Thần Tiên này không dễ xuất hiện. Thần còn nghe trong truyền thuyết cổ xưa lưu truyền một câu nói thế này: “Kim Bích huy hoàng, Kim Thủy Nương Nương, nghe thấy tên này, mau chóng xây tháp”, hai vị Thần Tiên này xuất hiện thì chính là lúc nên xây tháp Phật rồi, hôm nay công chúa hãy chuẩn bị luyện đá đen đi thôi.”

Ma Lạc lại quỳ xuống hành lễ trước Mông Cương, cảm động nói: “Hỡi quan tể tư tôn quý, ngài thông hiểu Thần ý, ngài biết hết thấy truyền thuyết từ xưa đến nay, trí tuệ ngài thật bác đại, tầm nhìn xa trông rộng của ngài dẫn dắt ta và thần dân, ta nguyện nghe theo sự chỉ dạy của ngài.”

Mông Cương nhìn Ma Lạc nói: “Thưa quốc vương tôn quý, ngài là một vị vua trí tuệ, dũng cảm, chính trực, nhân ái, phạm là việc thần biết và liên quan đến

vận mệnh quốc gia thì thần sẽ không do dự mà nói cho ngài. Thần mong rằng vận nước thịnh vượng, mong rằng quốc vương và công chúa tiếng tăm vang xa.” Ma Lạc lại bày tỏ sự kính trọng với quan tư tế.

Ma Lạc chỉ huy người vận chuyển đá đen đến, Ma Thái mặc y phục màu tím, trên đầu đeo một dải lụa vàng chuẩn bị luyện đá.

Lúc đó trên trời Thần Tiên tụ hội, những Thần Tiên liên quan đến việc này đều đến giúp đỡ.

Tử Âu Kim Cương mang một bình nước màu tím, bên trong có nước vàng, đổ ra một chút, nước vàng hóa thành hơi nước phủ một lớp trên nôi, tăng độ cứng cho nôi. Một vị nữ thần mặc áo màu tro, khuôn mặt như ngọc trắng, búi tóc xoắn ốc, trán có một chấm son chu sa, tay cầm bình màu trắng, đằng sau có một bình ngọc trắng, đây là Thạch Hóa tiên nữ. Cô trông thấy đá đã bỏ vào nôi, bèn dốc miệng bình trắng xuống, một chút bột trắng rơi vào nôi đá, tiên nữ lại dốc bình trắng xuống, đổ ra thứ dung dịch trong suốt, chảy vào nôi, hai thứ này có thể giúp tăng nhanh tốc độ dung luyện đá. Sau đó, Hỏa Thần phóng ra lửa vô hình mạnh mẽ, Phong Thần từ trong tay áo phóng luồng gió xuống đáy nôi, Đại Luyện Kim Cương từ trên không trung rải các hạt châu dính đá xuống.

Ma Thái đứng trước nôi, cảm thấy một luồng hơi nóng, mồ hôi nhanh chóng tuôn đầy mặt. Đại Vô Hoa Tiên đứng trên không trung nhìn Ma Thái cất tiếng nói, trước trán Ma Thái đột nhiên có một vòng hào quang lấp lánh, hào quang không ngừng chuyển động, lần lượt phóng ra năm màu đỏ, vàng, lục, lam, tím. Hào quang

thấm vào mồ hôi, trong mồ hôi cũng đầy màu sắc giống như những hạt châu ngũ sắc rơi vào trong nôi.

Vầng hào quang trước trán Ma Thái được phát ra từ đan ngũ sắc của Đại Vô Hoa Tiên, đan ngũ sắc là loại đan cao cấp nhất trong các loại đan, Đại Vô Hoa Tiên đã trải qua năm tháng, tập hợp ánh sáng năm màu đỏ, vàng, lục, lam, tím mới luyện thành.

Ma Thái vốn là Ngũ Thái Liên Hậu trên trời chuyển sinh thành, từ lúc sinh ra chưa từng chảy mồ hôi. Các Thần Tiên trên trời thấy trên thân thể Ma Thái có đóa sen lớn, trên mỗi cánh hoa sen lại có vô số hoa sen nhỏ, những bông sen nhỏ này tự xoay chuyển cùng hoa sen lớn, lúc mở lúc khép, tạo thành một cơ chế vận chuyển trên thân thể Ma Thái. Cho nên trong mắt các Thần Tiên, Ma Thái chính là một thể giới thanh khiết. Các bong bóng nước của Kim Thủy Nương Nương dày đặc tạo thành một lớp sương mù bao trùm lấy Ma Thái. Khi Ma Thái khuấy trộn dung dịch, mỗi bông sen nhỏ chuyển động lúc mở lúc khép, khi khép lại trong nháy mắt tạo ra một bong bóng nước tròn trịa, lóng lánh, các bong bóng nhỏ nảy tung tung lên trên người Ma Thái, khi đến mặt thì chúng vỡ ra biến thành những giọt mồ hôi. Mồ hôi hòa quyện với vầng hào quang trước trán Ma Thái, thần tiên gọi là kim thủy ngũ sắc, kết hợp với hạt châu dính đá giúp gia tăng độ kết dính. Khi quét lên đá có thể giúp cho đá tăng thêm độ rắn chắc gấp 10 lần. Cho nên, dung dịch đá đen đã được dung nhập rất nhiều nhân tố của thiên thượng.

NHẤT LỘ THÁNH DUYÊN: MA THIÊN QUỐC VÀ KIM TỰ THÁP (9)

Trong khi đả tọa, Mông Cương trông thấy Thần Phật đầy trời, họ đều đang chăm chú nhìn vào kinh thành của Ma Thiên quốc. Mông Cương biết rõ các vị Thần đang trợ giúp việc xây dựng tháp Phật, do vậy ông đã thỉnh cầu quốc vương hạ lệnh cho thần dân cả nước thành tâm niệm Phật, cầu trời khẩn Phật phù hộ, gia trì cho việc xây dựng tháp Phật.

Ma Lạc chỉ huy các Uy Ni Đạt vận chuyển đá đến chân tháp, Ma Thái chỉ huy các Mỹ Ni Giai dùng dung dịch đá đen bôi lên đá. Ma Lạc cùng các thợ thủ công thảo luận việc xây dựng tháp Phật, ai đề xuất ý kiến hay, Ma Lạc đều tiếp thu, rồi nhờ quan tư tế Mông Cương quyết định. Dưới sự chỉ đạo của Mông Cương, Ma Thiên quốc bắt đầu xây dựng tháp Phật.

Trong suốt thời gian xây tháp, quốc vương và vương hậu không ở cạnh nhau, vương hậu thành kính lễ Phật, các vương công đại thần và dân chúng đều noi theo, cả nước trên dưới một lòng quan tâm đến việc xây tháp Phật. Người dân Ma Thiên quốc rất thuần phác, nam giới nho nhã, lễ độ; nữ giới đức độ, đoan trang.

Việc xây tháp Phật hoàn toàn sử dụng sức người. Bốn người lực lưỡng nâng một tảng đá lớn để không bị phí sức. Sau khi đào móng xong, ở hai bên họ xây các bậc thang đi xuống đáy tháp, các Uy Ni Đạt vận chuyển đá xuống dưới đáy và bắt đầu xây tháp. Khi tầng thấp nhất được xây xong, người ta sử dụng gỗ kim cương (một loại gỗ rất dày và mịn) làm thành cái giá hình bậc

thang bao xung quanh tháp, mọi người gọi là bậc thang lên trời. Các Uy Ni Đạt chân đi giày bện từ cỏ Tiên Lan, giày cỏ được bện rất chặt, có khả năng bám rất chắc, khi vận chuyển đá lên bậc thang, chân họ luôn có cảm giác như được nâng lên, họ gọi hiện tượng này là “chân đạp mây”, họ cho rằng đó là do Thần linh hỗ trợ.

Trong khi xây tháp, các nhạc sĩ, ca sĩ nổi tiếng trong dân gian đều hội tụ tại kinh thành, họ muốn sáng tác ra những ca khúc hay nhất, hát lên những tiếng hát ngọt ngào nhất để ca ngợi công trình xây dựng tháp Phật vĩ đại. Mông Cương đích thân viết giai điệu và lời ca đưa cho nhạc sĩ và ca sĩ. Những bài hát này rất nhanh chóng được lưu truyền khắp Ma Thiên quốc. Trong đó, một bài hát khí thế hào hùng nhất là bài “Khúc hoan ca của Thần”, những bài hát khác như “Thần cứu độ thế nhân”, “Sự từ bi của Thần”, “Chờ đợi Thần đến” cũng khiến người nghe vô cùng xúc động. Một danh ca có giọng cao cất tiếng hát như những âm thanh từ trên thiên thượng đến, tiếng hát vang vọng khắp cả một vùng. Còn danh ca nổi tiếng với giọng trầm lại hát lên những âm thanh kỳ diệu giống như từ lòng đất vọng ra, cảm giác trầm ấm, vang vọng, tràn đầy sinh lực.

Thời tiết ở Ma Thiên quốc cũng rất đẹp, thường mưa vào buổi tối và nắng vào ban ngày. Nơi xây dựng tháp Phật thì không mưa nhưng khí hậu lại vô cùng mát mẻ. Ban ngày, Mặt trời trên đỉnh đầu không khiến người ta cảm thấy nóng bức, những làn gió mát thoang thoảng mang đến cảm giác khoan khoái, dễ chịu. Những người cao tuổi nói: “Đó là chiếc ô của Kinh Tản nương nương đang che mát cho họ”.

Giữa chừng khi các thợ thủ công nghỉ ngơi, những người phục vụ mang đến quả ngọt và nước suối mát. Những lời ca du dương cũng được cất lên khiến mọi người quên đi mệt mỏi, tâm tình trở nên vui vẻ.

Lúc nghỉ ngơi buổi tối, các Uy Ni Đạt và các Mỹ Ni Giai đều ngồi đả tọa, tĩnh tâm niệm Phật hiệu “Cự Hỷ Lạc Phật” trong khoảng một tiếng. Ban đêm, Tác Y tiên tử mặc áo màu trắng, quần màu xanh lục, tay cầm vân bình, trong bình có cỏ Vạn Đăng, nhìn thì rất bình thường nhưng khi lôi nó ra khỏi bình thì cây cỏ nhỏ trong phút chốc vươn ra hàng vạn nhánh, trên mỗi nhánh đều có một cái lá nho nhỏ, trên mỗi lá có một giọt nước óng ánh, khi Tiên tử phất nhẹ cỏ Vạn Đăng, các hạt giọt nước rơi xuống người các thợ thủ công, làm tiêu tan sự mệt mỏi của họ. Các Tiên Nhạc đồng tử mình mặc áo vàng, tay cầm nhạc khí với những nốt nhạc phát ánh vàng kim, họ bay vào trong giấc mộng của các thợ thủ công. Buổi sáng tỉnh dậy, các Uy Ni Đạt nói: “Nghỉ ngơi một đêm mà tràn đầy sinh lực”, còn có người nói họ nghe được những giai điệu âm nhạc mỹ diệu.

Khi xây tháp được năm tháng, vào một buổi tối nọ, Ma Lạc và Ma Thái nghỉ ngơi trên một cái đài gần khu vực xây tháp Phật. Ma Thái nói với anh trai: “Em cảm thấy tháp Phật đang lấp lánh ánh hào quang rồi”, ngừng một lúc Ma Thái lại nói: “Anh à, buổi tối thật đẹp, em cảm thấy trong tâm một cảm giác hân hoan và nhẹ nhàng, như đang bay trong không trung và quan sát mặt đất”. Ma Lạc mỉm cười gật đầu.

Tháp Phật xây được tám tháng, Mông Cương nói với Ma Lạc: “Tháp Phật xây xong, công đức vô lượng, quốc vương còn phải chuyên cần tu đức hạnh nữa”. Ma

Lạc giật mình, hành lễ nói: “Quan tư tế tôn quý, nếu đức hạnh của ta có gì khiếm khuyết, xin ngài hãy lập tức cảnh báo ta”. Mông Cương nói: “Không phải như vậy, trong khi ngồi tĩnh tọa, thần đã nhìn thấy ba bức họa, bức họa thứ nhất vẽ cảnh tháp Phật xây xong có chim phượng hoàng bay vòng trên không trung. Bức họa thứ hai vẽ cảnh tháp Phật xây xong, vạn dân chúng quy thuận. Bức họa thứ ba vẽ cảnh tháp Phật xây xong, mùa màng bội thu, trong không trung xuất hiện ngàn vạn diêm lành. Thần cho rằng tháp Phật xây xong thì Thần Phật sẽ ban cho Ma Thiên quốc nhiều phúc báo hơn nữa, cho nên quốc vương càng phải chuyên cần tu đức hạnh, giáo hóa dân chúng”. Ma Lạc gật đầu.

Khi tháp Phật sắp xây xong, Ma Lạc nằm mơ thấy tay mình đặt đá lên đỉnh tháp. Tỉnh dậy, Ma Lạc quyết định làm theo điểm hóa của Thần linh đặt đá lên đỉnh tháp. Thế là chàng dậy thật sớm, đích thân đi hái hoa tươi, tắm rửa sạch sẽ xong dâng hoa lên điện Thần, lễ bái Thần linh rất lâu, khẩn cầu Thần Phật phù hộ.

Thần dân biết tháp Phật sắp xây xong nên từ sớm đã tập trung đứng xem xung quanh tháp Phật. Họ thấy quốc vương mặc trang phục giản dị nên rất kinh ngạc, sau đó họ nhanh chóng biết rằng quốc vương muốn đặt đá lên đỉnh tháp Phật. Lúc đó thần dân vô cùng xúc động, họ chờ đợi mọi việc sắp xảy ra, trong tâm lặng lẽ cầu nguyện cho quốc vương.

Ma Lạc chọn ra bốn tráng sĩ trợ giúp, khi an vị trên đỉnh tháp, đá lớn được chuyển lên, Ma Lạc trong tâm khẩn cầu Thần linh phù hộ, tâm trí thuần khiết, toàn tâm vào việc đặt đá. Chàng đưa tay phải ra nâng cao

tảng đá, tay trái nắm lấy gờ, các thợ thủ công bên dưới đều kinh hoàng, chăm chú đứng xem.

Lúc này, quan tư tế Mông Cương và Ma Thái trông thấy cổ tay phải của Ma Lạc lấp lánh ánh hào quang, vốn là tiên đan hóa thành. Đây là loại tiên đan có năng lượng rất lớn, là pháp bảo độc nhất của Đại Lực thần trên thượng giới, đã qua chín tháng luyện thành, Đại Lực thần lại truyền thần lực vào đó, sau đó nữ thần Khấp La Phi tặng cho Ma Đàm (cha của Ma Lạc). Khi Ma Lạc đặt tảng đá lên, ánh hào quang trên cổ tay khiến Ma Lạc có thần lực hơn người, thần lực lại có thể bảo hộ tảng đá, khiến tảng đá càng thêm vững chãi. Không chỉ Mông Cương và Ma Thái nhìn thấy hào quang, còn có một số người khác cũng trông thấy ánh hào quang trên mình quốc vương. Ma Lạc đã đặt tổng cộng chín tảng đá lớn lên đỉnh tháp.

Trong khi đó, Mông Cương nhìn thấy những con mắt dày đặc trên không trung đang quan sát việc xây tháp Phật, ông thấy khi Ma Lạc nâng một tảng đá, xung quanh tảng đá có rất nhiều thiên sứ với đôi cánh dài, phát ra ánh hào quang chói lọi. Ma Thái cảm thấy trong tâm có một đóa hoa sen đang xoay chuyển, phát ánh hào quang êm dịu, Ma Thái thấy toàn thân của anh trai phát ánh hào quang màu tím, trong đó có những tia chớp lấp lóe. Trong đầu Ma Thái hiện lên hai chữ “Tích Lịch”, nàng nghĩ: “Tích Lịch, đằng sau còn phải có từ nữa chứ, là gì vậy nhỉ? Có một từ có vẻ rất quen thuộc mà ta lại không nghĩ ra”, Ma Thái đột nhiên hơi chút hoang mang. Bỗng một vị Thần tiên trên trời vui vẻ nói: “Ngũ Thái Liên Hậu quên mất tên của Tích Lịch Kim Cương rồi sao?”

Ngày hôm đó, vương hậu Văn Mỹ một lòng lễ Phật, cầu xin Thần Phật ban cho quốc vương thần lực, trong tâm vui sướng vô hạn khi biết tháp Phật sắp xây xong. Lễ Phật xong, nàng đi ra nơi tháp Phật, chứng kiến Ma Lạc đặt xong tảng đá cuối cùng lên đỉnh tháp. Đỉnh tháp xây xong Ma Lạc mới xuống, Văn Mỹ trông thấy xung quanh Ma Lạc có quần thần đi theo, trong mắt Văn Mỹ lúc đó, Ma Lạc trông như một vị thần. Văn Mỹ dùng lễ nghi tôn quý quỳ bái trước Ma Lạc, thần dân đều quỳ bái theo, trong tâm tràn đầy sự kính ngưỡng vô hạn đối với quốc vương. Ma Lạc và Ma Thái nhìn nhau cũng vội quỳ xuống bái lạy, cảm tạ Thần linh trên trời dưới đất đã phù hộ cho tháp Phật xây thành.

Tháp Phật được xây trong chín tháng, ba ngày sau khi xây xong tháp, Ma Lạc cử hành nghi thức long trọng đặt bức tượng Phật và Thần mới vào trong tháp. Quan tư tế Mông Cương chủ trì nghi lễ “thỉnh Phật” trang nghiêm. Thời đó, người ta cho rằng Phật ngự tại thiên giới và Ngài có thể diễn hóa thành vô số thân thể. Khi con người thành kính, kính ngưỡng thờ cúng Phật, thì Đức Phật trên thiên thượng sẽ cảm ứng được, Ngài sẽ phái huyễn thân nhập lên tượng Phật, khiến tượng Phật có sự từ bi và pháp lực giống như chủ tôn, chỉ có người đức cao mới có thể “thỉnh Phật”.

Mông Cương nói: “Đức Phật từ bi vĩ đại, xin Ngài hãy lắng nghe tấm lòng của thế nhân: chúng con với tấm lòng thành kính thỉnh cầu Ngài đến ngự tại thế gian. Tâm hồn con người dễ dàng bị mê mờ, nhưng sự từ bi của Phật thì vạn cổ bất biến, cầu mong đức Phật nghe được lời thỉnh cầu của chúng con, cầu mong Đức Phật đến thế gian. Chúng sinh tại thế gian lắng nghe

lời Phật dạy, đắm mình trong hào quang của Phật mà không rơi vào khổ ải, để chờ đợi được cứu độ”. Mông Cương nói xong, đặt một cuốn kinh vào trong tượng Phật, dùng giấy dán lại, sau đó tụng đọc kinh Phật.

Lúc này trên không trung xuất hiện mây ngũ sắc, phượng hoàng bay đến, trăm chim tụ tập, những thợ thủ công nhìn thấy cảnh tượng này đều vô cùng xúc động.

Bức tượng Cự Hỷ Lạc Phật được đưa vào thờ trong tháp Phật là tượng Phật ngồi đả tọa, hai bên là tượng Thần Đại Địa Mô Mẫu và Chiến Thần Lệ Thiên. Cự Hỷ Lạc Phật là một vị Phật vĩ đại trên thế giới Thiên quốc, Ngài sẽ mang đến cho đất nước niềm hạnh phúc và may mắn. Tượng Thần Mô Mẫu đoan trang có nhiệm vụ giáo hóa, dạy dỗ đức hạnh cho dân chúng. Tượng Chiến Thần Lệ Thiên uy nghi phù hộ cho Ma Thiên quốc lập nên những chiến công, mở mang bờ cõi, thu phục các nước láng giềng kết duyên với Ma Thiên quốc.

NHẤT LỘ THÁNH DUYÊN: MA THIÊN QUỐC VÀ KIM TỰ THÁP (10)

Sau khi tháp Phật được xây xong, thần lực của Ma Lạc được người khổng lồ tuyên dương nhắc đi nhắc lại nhiều lần, tiếng tăm của chàng truyền đến các quốc gia khác, có một vài quốc gia tỏ ra không phục nên muốn khiêu chiến với Ma Thiên quốc.

Quốc gia đầu tiên khiêu chiến với Ma Thiên quốc là Khản Thi quốc, quốc vương Khản Thi quốc gửi chiến thư đến Ma Thiên quốc, nói rằng người dân sống nơi biên giới của Ma Thiên quốc đã quấy rối người dân Khản Thi quốc, vậy nên đã đặc biệt đến đây khiêu chiến với Ma Lạc. Ma Lạc lệnh cho quan địa phương tấu trình dân tình, qua điều tra hoàn toàn không có những việc này. Ma Lạc tiếp nhận chiến thư, bắt đầu điều động quân đội, hậu cần, truyền đạt mệnh lệnh từ trên xuống dưới. Ma Lạc đi gặp Mông Cương, thấy tư tế vẻ mặt bình thản, tâm thái bình hòa, hoàn toàn không để chiến sự này trong tâm.

Trong đêm đó, hoàng hậu Văn Mỹ nằm mơ, nàng mơ thấy Ma Lạc toàn thân áo giáp vàng kim, Ma Thái toàn thân áo giáp màu bạc, hai người đứng cùng nhau kề vai sát cánh. Sáng hôm sau, Văn Mỹ nói với Ma Lạc: “Muội muội cũng sẽ ra trận lần này cùng chàng chứ?” Ma Lạc nói: “Hãy để muội ấy cùng nàng ở lại hoàng cung, chiến tranh là chuyện của đàn ông con trai”. Văn Mỹ nói: “Nhưng thiếp nằm mộng thấy muội ấy thân mặc áo giáp bạc, cùng sánh vai với chàng, thiếp cảm thấy nên

để mọi ấy cùng chàng ra trận”. Ma Lạc ngần ra, nói: “Ta sẽ đi hỏi thầy tư tế, xem xem tư tế nói thế nào?”

Ma Lạc đến gặp tư tế, Mông Cương nghe Ma Lạc nói xong, liền đáp: “Theo mộng triệu mà suy, thì nên để công chúa ra trận, thần hỏi ý của Thần linh xem sao”. Nói xong, tư tế mở hộp hương ra, lấy ra ba nén hương Đỉnh Đàn. Sau khi dâng hương xong, Mông Cương cùng Ma Lạc cả hai dập đầu bái lạy, Mông Cương nhìn thấy công chúa mặc áo giáp màu bạc, trên áo giáp tỏa ra ánh sáng rực rỡ, có rất nhiều người ngoại tộc quỳ trên mặt đất, ngược lên nhìn nàng, hình tượng của Chiến Thần Lệ Thiên xuất hiện ở không trung. Mông Cương nói: “Thần ý điểm hóa, có rất nhiều người sẽ kết duyên với công chúa, hãy để công chúa đi đi, Chiến Thần sẽ bảo hộ nàng ấy”.

Ma Lạc về đến hoàng cung, hỏi Ma Thái: “Em gái, em muốn ra trận cùng anh không?” Ma Thái tròn xoe con mắt, nói: “Đương nhiên là muốn rồi, nhưng em lại cảm thấy không thỏa đáng”. Ma Lạc nói: “Ý của Thần linh là muốn em cùng anh ra trận, em hãy chuẩn bị đi!” Ma Thái kinh ngạc hít một hơi thật sâu, vui vẻ nói: “Quả thật là như vậy ư? Em mừng quá, em lại có thể kề vai sát cánh cùng anh rồi”.

Trước lúc ra trận, Ma Lạc đi đến tháp Phật tế bái Thần Phật, cầu xin Thần Phật che chở. Mông Cương nói với Ma Lạc: “Khi thần ngồi thiền nhìn thấy một cây đại thụ, tán cây đang không ngừng mở rộng ra, nó mở rộng đến đâu thì nơi đó đều có người quỳ xuống bái lạy. Thần lại nhìn thấy tay trái bệ hạ cầm hoàng kim trượng, tay phải nắm chặt thanh bảo kiếm, uy phong凛凛 đứng ở bên dưới cái cây. Tán cây rủ xuống, kết

thành hình dáng của mây lành, trên mặt xuất hiện hai chữ vàng kim: khải hoàn. Quốc vương yên tâm, có Thần linh phù hộ, có bảo vật trời xanh ban cho, quốc vương nhất định là không đánh mà thắng, vinh dự trở về”.

Ma Lạc nói: “Ta không mong muốn đại khai giết chóc. Ta không muốn con dân nước ta bị tổn hại, cũng không muốn người dân nước khác vợ con ly tán, mong Thần linh phù hộ cho ta sẽ được như những gì tư tế đã nói, không đánh mà khuất phục được quân địch”. Mông Cương nói: “Quốc vương nhân đức, yêu người như bản thân mình, trời xanh nhất định sẽ phù hộ cho ngài”.

Đội quân tiên phong của Ma Thiên quốc do những người khổng lồ xây tháp Phật hợp thành, có thể một chọi mười. Trong tay họ cầm khiên, mâu dài, người dẫn đầu đội tiên phong là Tử Hành.

Ở biên giới của Ma Thiên quốc có một nơi gọi là Tử Thù Lâm, hai bên bày bố thế trận. Quốc vương nước Khản Thi vừa trông thấy đội quân của Ma Thiên quốc thì trong lòng không khỏi kinh hãi, thấy đội quân của Ma Thiên quốc uy phong lẫm liệt, đàng đàng sát khí, rồi ông nhìn quốc vương Ma Lạc, thấy Ma Lạc mặc áo giáp vàng kim, tay trái cầm hoàng kim trượng lấp lánh ánh vàng, tay phải giơ thanh bảo kiếm, thanh kiếm như sắp bay lên, phía sau chàng là một cây cờ lớn màu vàng tung bay theo gió. Vua nước Khản Thi trong lòng sợ sệt, tay không tự chủ được mà để ở trước ngực, cảm thấy trận này thua là cái chắc, ông hối hận vì đã gửi chiến thư. Binh sĩ nước Khản Thi cũng đang dao động, cảm thấy đối phương thực lực quá mạnh, khí thế quá thịnh.

Ma Lạc bước lên mấy bước, giọng nói như chuông đồng, nói: “Vua nước Khản Thi nghe đây, ta là người

tuyên dương chính nghĩa, nếu muốn không khởi chiến tranh, ông có thể tự mình lùi lại phía sau, bảo toàn người dân, hai nước hòa bình, còn như không nghe, nước ta ắt không tỏ ra yếu thế”. Trong lúc nói chuyện, Ma Lạc khua múa cây hoàng kim trượng mấy cái, vua nước Khản Thi thấy hoàng kim trượng lắc động, cảm thấy tâm thần không yên, vội lệnh cho quân sĩ lui về phía sau. Sau khi vua nước Khản Thi rút ra khỏi phạm vi nhất định, đã đích thân viết một lá thư, sai người đến gặp Ma Lạc. Sau lưng người đến có vác theo tích trượng (mang ý thỉnh tội, người ăn mặc như vậy được gọi là sứ thần chịu tội), sứ thần đến gần Ma Lạc, quỳ lạy chuyển giao lá thư. Ma Lạc xem xong rồi đưa cho Ma Thái.

Ma Lạc nói với người đến rằng: “Xin hãy bỏ tích trượng xuống, về chuyển lời đến quốc vương rằng, ngày mai ta sẽ dọn tiệc khoản đãi quốc vương, mong quốc vương chớ từ chối”. Sứ giả đi rồi, Ma Lạc nói: “Vua nước Khản Thi đang ngưng chiến, xin được cầu hòa”. Ma Thái nói: “Anh này, chúng ta có thật là không đánh mà khuất phục được quân địch không? Hoàng kim trượng thật quá thần kỳ, Chiến Thần đang phù hộ đất nước chúng ta, những gì dân chúng hát hoàn toàn là sự thật, những gì tư tế nói đều là thật cả, chúng ta quá may mắn rồi”.

Ma Lạc mở tiệc chiêu đãi vua nước Khản Thi, cùng ông ta kết nghĩa anh em, ký kết hòa ước. Sau khi ở lại mấy hôm, khởi hoàn về triều. Ma Thiên quốc ăn mừng trên khắp cả nước.

Ba tháng sau, vua nước Thi Trân nghe nói vua nước Khản Thi không đánh mà bại, ký kết hòa ước, trong lòng không khỏi khinh thường vua nước Khản Thi, bèn

gửi thư đến lãng nhục; đồng thời cũng gửi chiến thư cho Ma Lạc tỏ vẻ không phục. Người đưa thư mặc áo đỏ, quần đen, trên đầu quấn vải trắng, phía trên thêu một búa rìu màu đen, ăn mặc như vậy có ý là không đánh không dừng lại, Ma Lạc tiếp nhận chiến thư.

Ma Lạc đi đến tháp Phật bái Phật, sau khi dâng hương quỳ lạy xong, Ma Lạc đứng dậy. Tư tế nói: “Quốc vương ra trận lần này, dự tính mang theo bao nhiêu người?” Ma Lạc nói: “Ta đang muốn thương lượng cùng ngài, ta muốn dẫn theo 800 người, Thần linh đang bảo hộ đất nước chúng ta, ta không muốn hao tài tổn của”. Tư tế mỉm cười, gật gật đầu.

Ma Lạc dẫn theo em gái cùng 800 binh sĩ xuất phát. Quân đội của Ma Thiên quốc sĩ khí dâng cao, vũ khí tinh xảo, Ma Lạc có một thanh bảo kiếm trấn uy có thể chém sắt như chém bùn, có một con kiếm long, lúc tác chiến có thể xung phong phá trận. Ma Thái có một con dực long linh tính dị thường, có thể đoạt vũ khí của người ta mang về giao cho Ma Thái. Qua một trận chiến nhỏ này, Ma Thiên quốc đánh bại đội quân tiên phong của nước Thi Trân, binh sĩ bại trận của nước Thi Trân tận lực mà tán dương khí thế vương giả của Ma Thiên quốc trong quân đội nước mình, vua nước Thi Trân quyết định thần phục. Địa vực của Ma Thiên quốc khuếch đại rất nhiều, người thần phục nguyện làm con dân, thi công đường sá rộng rãi đến tham kiến Ma Lạc, rồi đánh lễ bái lạy Thần Phật được cúng dường trong tháp Phật, uy danh của Ma Thiên quốc ngày càng vang xa.

Ma Thiên quốc dưới sự bảo hộ của Thần Phật, phần vinh giàu mạnh, chưa từng xảy ra nạn đói. Nếu có chiến

tranh, thì có trải nghiệm thần kỳ không đánh mà khuất phục được quân địch.

Sau khi tháp Phật xây xong được một năm, thái tử đã ra đời, điềm lành xuất hiện, Ma Lạc nhìn thấy bầu trời xuất hiện chim loan sắc vàng; Ma Thái nhìn thấy những con chim sắc vàng lượn vòng trên bầu trời ở hoàng cung; Văn Mỹ trong lúc mơ màng nhìn thấy chúng Thần giáng lâm, vị Thần dẫn đầu trao cho nàng một chiếc tã lót màu vàng kim. Mọi người đều cho rằng thái tử khác với người thường, Ma Lạc đặt tên cho cậu là Ma Kỳ.

NHẤT LỘ THÁNH DUYÊN: MA THIÊN QUỐC VÀ KIM TỰ THÁP (11)

Ma Thái đã đến độ tuổi kết hôn, nhưng nàng lấy tiêu chuẩn về khí chất, phong thái của anh trai mình để đo lường các công tử quý tộc và kết quả không lựa được ý trung nhân nào cả. Tuy vậy nàng vẫn lạc quan yêu đời, sống cuộc sống êm đẹp với anh trai, chị dâu và đứa cháu trai đáng yêu.

Một năm sau, vua của nước Cự Lạc phái người đến cầu hôn công chúa nước Ma Thái. Sứ giả mang nhiều lễ vật quý đến cầu hôn, còn mang đến bức chân dung của quốc vương và phong thư, điều này đã khiến cho Ma Thiên quốc thật sự xôn xao. Khi Ma Thái nghe chị dâu nói về việc này thì vẫn còn bình tĩnh, khi nghe anh trai nói thì cảm giác có chút xấu hổ.

Ma Lạc cảm bức tranh của Đại Lạc đến cho tiểu muội xem. Ma Thái ngắm bức chân dung của Đại Lạc và cảm nhận được phong thái độ lượng và thái độ chân thành từ tâm của Đại Lạc, một nụ cười nhẹ trên dung mạo của Đại Lạc cứ như một chiếc thuyền nhỏ dần dần đi vào cửa trái tim của Ma Thái, Ma Thái dừng ánh mắt tại hàng lông mày của Đại Lạc, cảm thấy dường như đôi mắt ấy biết nói, đang mời mình đến một đất nước ấm áp, hoặc có lẽ bảo vệ cho mình cả đời. Bỗng nhiên, Ma Thái trào dâng một cảm xúc khó tả trong tim mình, đây là cảm xúc mà nàng chưa từng trải qua.

Ma Lạc quan sát biểu cảm của Ma Thái và trong lòng thất lại, nhà vua có một dự cảm đến điều gì đó, nhà vua quan sát tỉ mỉ bức chân dung này. Được một

lúc, Ma Thái nói với anh trai của mình: “Em cảm thấy dường như đã từng gặp bức chân dung này đâu đó, vị quốc vương này có một cảm giác rất đỗi thân quen, thật kì lạ!” Ma Lạc nghe vậy, có một cảm xúc không thể nói nên lời, tự nghĩ: “Ta thật có chút hối hận đã nhận bức chân dung này, ta thật tình hy vọng rằng em gái không có một chút cảm giác gì, ta thật tâm mong muốn em gái tìm được ý trung nhân ở trong nước”.

Ma Lạc suy nghĩ một hồi và nói: “Em gái à, nhân duyên là Trời định, chúng ta đi và hỏi Thần xem! Thần sẽ khai thị cho chúng ta”. Hai anh em cùng đi vào trong tháp bái Thần, nhận được ý chỉ của Thần rằng: Đại Lạc và Ma Thái có duyên, Ma Thái cần gả đến nước Cự Lạc. Ma Lạc không muốn suy nghĩ thêm nữa, sau khi trở về đã cho chuẩn bị của hồi môn để gả Ma Thái.

Ma Thái không nỡ rời xa quê nhà, Ma Thái đi về phía trước cung kính bái lạy Thần linh. Khi cung kính bái lạy Mô Mẫu, Ma Thái cảm thấy Mô Mẫu rất thiêng liêng lại gần gũi. Mô Mẫu đã nhiều lần hiển linh cứu Ma Thái. Có một lần Ma Thái ngã từ trên cây xuống, chính là Mô Mẫu nhẹ nhàng đến giữ chặt nàng, còn có một lần đang bơi ở biển, đột nhiên bị chuột rút, chính là Mô Mẫu đã đưa nàng vào bờ, còn có một lần khi đi săn, Ma Lạc bắn hạ được một con gấu to, Ma Thái cứ nghĩ con gấu đã chết rồi, liền chạy đến gần xem xem, không ngờ rằng con gấu bỗng đứng hẳn dậy, mọi người đều khiếp sợ, toàn thân Ma Lạc lạnh toát, vào đúng tích tắc ấy, Ma Thái thấy Mô Mẫu mặc bộ đồ trắng toát xuất hiện, vẫy tay một cái, con gấu lớn ngã nhào xuống. Trong lòng của Ma Thái, Mô Mẫu trở thành thánh mẫu bảo hộ của nàng.

Sau khi bái lạy Thần linh, tể tư Mông Cương lấy ra một chiếc vòng tay, trên chiếc vòng có khá nhiều mục phiến tinh xảo, trên mục phiến có hoa văn và đường vân tuyệt mỹ, tể tư hy vọng sau khi công chúa đeo nó thì không tháo nó ra”. Ma Thái trong lòng rất đổi vui mừng và cảm động, nàng quỳ trước thầy tể, nói: “Vòng được gia trì bởi sức mạnh của Thần linh, cũng nhất định đã có được sự gia trì niệmlực của ngài, lời chúc phúc của ngài là sự bảo hộ to lớn nhất trong cuộc đời của ta. Ta cầu xin ngài đích thân đeo cho ta, ta xem nó là kỷ niệm vĩnh cửu, sẽ không bao giờ tháo nó ra khỏi tay ta”. Nói xong, Ma Thái đưa bàn tay phải ra, tể tư đeo lên tay cho Ma Thái, nàng dùng tay mân mê chiếc vòng, cảm giác tựa như có được bảo vật trân quý nhất thế gian.

Tể tư Mông Cương nhìn Ma Thái, nói: “Đứng lên nào nàng công chúa thông minh, ta vẫn còn lời muốn nói”. Ma Thái đứng lên, nhìn tể tư, tể tư nói một cách rất chân thành rằng: “Công chúa đã gả đi xa, ta hy vọng công chúa ở đất nước mới, làm mẫu quốc, nhu mì hiền đạm, thành kính bái Phật, mẫu nghi thiên hạ, không thể hiện tài năng của bản thân, không được khiến trí huệ bản thân vượt qua phu quân, cai trị quốc gia là việc của nam nhân, hy vọng công chúa lấy vương hậu làm chuẩn dù ở bất kì nơi nào, hy vọng rằng công chúa nhớ những lời căn dặn của ta, hy vọng lời chúc phúc của ta sẽ đồng hành cùng công chúa”. Ma Thái hiểu hết những lời căn dặn của tể tư, mình bạch được nội hàm trong đó, nàng đã khắc cốt ghi tâm mỗi lời giáo huấn của tể tư. Khi ra khỏi đền, Ma Thái tự cảm thấy mình đã trưởng thành một chút, không còn là một nàng công chúa hạnh phúc

theo sau lưng anh trai, nàng tự cảm thấy nhân sinh sẽ có sự biến hoá thật to lớn.

Ma Lạc mang nhiều của hồi môn, tự thân hộ tống em gái đến tận biên giới, thời khắc chia tay, Ma Thái rơi lệ, Ma Lạc thật không đành lòng rời xa em gái, nhìn thấy em gái rơi nước mắt, Ma Lạc thấy thật đau lòng.

Ma Thái gả đến nước Cự Lạc xa xôi, quốc vương nước Cự Lạc cùng đội quân từ xa nghênh đón, sau khi diện kiến Ma Thái, Đại Lạc cười hạnh phúc, chàng cho rằng Ma Thái chính là tân nương tuyệt mỹ nhất dưới bầu trời này. Chàng đã cho Ma Thái cảm giác thân thuộc như nàng đã cảm nhận được từ trong bức chân dung. Cả hai cùng bên nhau, không hề có cảm giác xa lạ, trò chuyện hóm hờ. Dọc đường, Đại Lạc đã giới thiệu với Ma Thái về những phép tắc lễ nghi và phong thổ của vương quốc Cự Lạc. Đại Lạc kể với Ma Thái, mẫu thân chàng mắc bệnh qua đời khi chàng tròn 10 tuổi, khi 15 tuổi, phụ thân đã giao việc quốc sự cho chàng, rồi vào rừng ẩn tu, Ma Thái nghe xong, thấy một sự tiếc nuối. Sau khi tới thành đô, Ma Thái nghỉ ngơi trong một cung điện gần với cung vua.

Một hôm, Đại Lạc đi cùng Ma Thái, nhìn nàng, cười cười và nói: “Nàng là vị thần chiến đấu đẹp nhất trong tâm trí ta”. Ma Thái nghe xong liền rất đỗi ngạc nhiên, chưa kịp nghĩ ngợi gì, liền nói: “Ta nghĩ chàng nên nói ta là tân nương đẹp nhất trong lòng chàng”. Đại Lạc cười, giải thích rằng: “Ba năm trước, tên của nàng đã được lan truyền đến nước Cự Lạc, người ta kể rằng huynh muội Ma Thiên quốc đã dửng cảm như thế nào. Lúc đó ta đã háo hức mong được nhìn thấy gương mặt của công chúa, mãi sau theo lời mô tả của người khác,

ta đã vẽ bức chân dung nàng, trong lòng có một nguyện ý rằng hy vọng được cùng nàng nên duyên vợ chồng, từ đó ta đắm mình trai tịnh, thành kính cầu xin Thần linh, hy vọng ý nguyện bản thân trở thành hiện thực. Bức chân dung đưa đến Ma Thiên quốc là do chính ta vẽ, ta dùng cả sự chân thành và nguyện ý vẽ vào trong ấy, hy vọng có thể tạo nên ấn tượng cho nàng. Sau khi sứ giả cầu hôn lên đường, ta càng ngày đêm cầu xin Thần linh, hy vọng việc cầu hôn thành công, quả đúng là thiên toại nhân nguyện (trời chiều lòng người), ta đã rất đổi vui mừng. Nàng sẽ sớm trở thành tân nương tuyệt nhất của nước Cự Lạc, ta mong nàng vui vẻ, hạnh phúc”. Những lời chân thành của Đại Lạc đã khiến Ma Thái cảm động, Ma Thái đã ngân ngẩn lệ, nàng cúi đầu xuống, để những giọt lệ lặng lẽ tuôn rơi.

Tể tư Việt Thần của nước Cự Lạc chủ trì hôn lễ của quốc vương, ông cảm thấy hoàng hậu như một nàng tiên, ông biết rằng trí huệ của hoàng hậu vượt xa cả dung mạo của nàng. Trong đại hôn lễ, trong lòng Đại Lạc như nở hoa, chàng đã lấy được ý trung nhân, hy vọng không rời xa cho đến đầu bạc. Sau khi Đại Lạc phát xuất ra ý nguyện như vậy, Ma Thái thấy trong không trung xuất hiện ba đóa hoa, nàng cho đó là điềm lành.

Trong một đất nước xa lạ, Ma Thái dốc lòng chăm sóc cho Đại Lạc, nàng nhanh chóng thích nghi với mọi thứ xung quanh. Sau hôn lễ, Đại Lạc ngoài những lúc bận rộn với việc quốc gia, thường đi cùng giúp hoàng hậu làm quen với mọi thứ xung quanh, Ma Thái luôn khắc tâm ghi nhớ lời dặn dò của thầy tế Mông Cương, giữ thái độ hiền thực khi xuất hiện trước mặt tất cả mọi người, người dân nước Cự Lạc tin rằng vương hậu của

họ xinh đẹp, đoan trang, cao quý, đức hạnh, thật đúng với mẫu nghi thiên hạ.

Cho dù Ma Thái được cả vương quốc này vô cùng tôn trọng, Đại Lạc cũng nuông chiều nàng hết mực, nhưng có lúc Ma Thái cũng thương nhớ quê nhà của mình. Trong mộng cũng thường gặp lại người thân, anh trai giỏi giang, độ lượng, chị dâu hiền lành, thanh tú, đứa cháu trai thông minh nghịch ngợm, Ma Thái còn mộng thấy Mô Mẫu, tỉnh giấc nước mắt rơi thành hàng. Ma Lạc cũng nhớ em gái của mình, trong mơ cũng thấy gặp em gái, cả hai cùng vui vẻ đi săn, đi dạo. Sau khi tỉnh giấc cảm thấy mất mát.

Một năm sau, trong buổi lễ Phật hằng năm tại nước Cự Lạc, Việt Thần gặp hoàng hậu, ông vẫn cho rằng hoàng hậu vô cùng trí tuệ, nhưng nàng không biểu hiện sự tài hoa của bản thân. Do vậy, Việt Thần có lòng cầu xin quốc vương, có thể cùng hoàng hậu chơi một ván Thông Thiên Kỳ, Đại Lạc lấy làm kinh ngạc. Bởi lẽ Thông Thiên Kỳ trước giờ đều ở trong tay tế tư, là tể tư biết rõ rằng đây là chìa khoá của Thiên ý, có thể chỉ dẫn quốc gia tiến về trước. Ngay cả các quốc vương trong lịch sử cũng không thấy được hình dạng Thông Thiên Kỳ, chỉ được nghe nói mà thôi. Đại Lạc gật gật đầu, như vậy, trong khi thiền định trong thư phòng của Việt Thần, Ma Thái đã nhìn thấy Thông Thiên Kỳ.

Bàn cờ của Thông Thiên Kỳ là hình vuông, bên trong có các hình tròn đồng tâm và có nhiều hình vuông đan xen, các quân cờ của Thông Thiên Kỳ được làm bằng ngọc, tổng cộng gồm 32 quân cờ, mặt trên quân cờ có thiên, địa, nhân, thủy, hoả, phong, tai, dị, động, đức, thiện, linh, thảo, thành, tại, diệt, những quân

cờ này có thể kết hợp tùy ý: linh, dị có thể kết hợp với địa, thủy, hoả, phong, nhân v.v. kết hợp ngẫu nhiên. Ma Thái làm quen với bàn cờ, suy ngẫm về các quân cờ, tính linh hoạt của Thông Thiên Kỳ làm Ma Thái vô cùng kinh ngạc. Nàng đánh rơi một quân cờ, cảm nhận được sự kết hợp của quân cờ đang biến thành yêu tinh. Một quân cờ bị rơi, tức sẽ khiến cả kết cấu bàn cờ thay đổi không thể nào đoán được. Ma Thái cho rằng đây không phải là đang đánh cờ, mà đang điều động lực lượng thần kì, mỗi một quân cờ đều biến thành một sinh mệnh, sự kết hợp của chúng sẽ tạo ra một sự bất ngờ vượt quá sức tượng tượng của con người. Nàng thấy được hai quân cờ “hoả tai” hợp thành một đường, nàng liền thấy rồng lửa, nàng chuyển đổi “thủy linh”, liền thấy một con rồng nước, Ma Thái cảm thấy Thông Thiên Kỳ quá là thần kì.

Việt Thần đang quan sát vương hậu lý giải về bàn cờ, sử dụng quân cờ, sau đó vương hậu rất nhanh nắm rõ Thông Thiên Kỳ, thuần thục trong việc điều khiển lực lượng ma thuật đằng sau Thông Thiên Kỳ, điều này khiến Việt Thần lấy làm kinh ngạc vô cùng. Thông qua việc đi các nước cờ, Việt Thần một lần nữa xác nhận suy luận của bản thân, vương hậu có tài năng phi thường, nàng ta chỉ đang che đậy tài năng của mình mà thôi. Do vậy, Việt Thần kiến nghị với quốc vương rằng vương hậu có tài năng xuất chúng về chiến lược, nên cùng tham gia vào quốc sự. Sau khi Đại Lạc nói với Ma Thái về lời kiến nghị của thầy tế, Ma Thái liền khiêm tốn từ chối.

Đại Lạc muốn xây dựng một cung điện để tặng cho người vợ đẹp tuyệt mỹ của mình. Khi đào đất, Ma Thái

đến xem, nàng kinh ngạc khi thấy trên nền móng có năm sinh mệnh với sắc mặt khác nhau, tướng mặt hung ác hiện lên ở năm phương vị, trong lòng Ma Thái cảm thấy bất an, nàng nghĩ: ở Ma Thiên Quốc khi sửa Kim Tháp, có ngũ phương đồng tử, bây giờ lại nhìn thấy là gì vậy nhỉ? Là ngũ phương ác ma? Là đối ứng với việc kiến trúc này không lâu dài? Hay là có những hàm ý khác nữa? Nàng nghĩ đi nghĩ lại, quyết định quay sang cầu cứu thầy tế Việt Thần.

Hôm đó, tế tư đang đi Thông Thiên Kỳ, cảm thấy không phù hợp để sửa xây cung điện, đang ở trong phòng suy nghĩ, nghe có người đến báo rằng vương hậu tìm đến, Việt Thần thu dọn quân cờ, ra ngoài gặp vương hậu. Ma Thái gặp Việt Thần, nói rõ cảnh tượng mà mình đã thấy, hy vọng tế tư có thể lý giải những hiện tượng kỳ dị này. Việt Thần biết rằng vương hậu là người có năng lực đặc biệt.

Việt Thần nói: “Thông Thiên Kỳ có khả năng hướng dẫn vận quốc. Bây giờ, ta hy vọng vương hậu có thể cùng ta đi một bước cờ, xem xem vận quốc thế nào”. Khi Ma Thái và tế tư đánh cờ, tay trái của Ma Thái vén tay áo bên phải, chiếc vòng đeo tay trượt từ giữa cẳng tay xuống cổ tay, tế tư thấy chiếc vòng của vương hậu, ông vô ý hay hữu ý đã liếc nhìn chiếc vòng, bỗng nhiên, trên khuôn mặt tế tư xuất hiện những biểu cảm kỳ lạ. Ông thả quân cờ trên tay vào hộp cờ, hai tay hợp thập, nghiêng người, và nói với vương hậu: “Chiếc vòng trên tay vương hậu thật kỳ lạ, thần thấy nó sáng lấp lánh bảy sắc ánh quang, thần mạn phép xin vương hậu liệu có thể tháo chiếc vòng, thần muốn xem một chút”. Ma Thái nói: “Xin ngài lượng thứ, chiếc vòng là món quà

của thầy tế ở mẫu quốc ta tặng, thầy tế đã căn dặn ta không được tháo vòng khỏi tay, ta đã có lời hứa với thầy tế”. Trên khuôn mặt Việt Thần biểu hiện một biểu cảm kinh ngạc.

Làm tế tư, Việt Thần đồng thời cũng là một nhà tiên tri, ông biết Thông Thiên Kỳ có những ẩn số, mặc dù Thông Thiên Kỳ truyền đến tay tế tư nhưng ông chỉ là người bảo lưu. Bởi vì các đời tế tư đều truyền miệng lại cho nhau một sự việc, đó chính là Thông Thiên Kỳ có chủ nhân của nó, khi Thông Thiên Kỳ tìm thấy chủ nhân, nhân gian sẽ xuất hiện vị Phật Chủ vĩ đại, ngài sẽ dẫn dắt vạn Phật, vạn dân thoát khỏi khổ nạn, dạy bảo chúng sinh, đến thời mạt kiếp, đặc pháp tu luyện, không bước vào con đường mê, đặc được đại tự tại. Một dấu hiệu điềm báo cho sự xuất hiện của chủ nhân của Thông Thiên Kỳ là: tế tư sẽ thấy được chiếc vòng đeo tay bằng gỗ phát ra ánh sáng bảy màu sắc, chiếc vòng được đeo trên cổ tay của một người cao quý.

Việt Thần suy ngẫm, lẽ nào chủ nhân của Thông Thiên Kỳ chính là tế tư của Ma Thiên Quốc, ông cảm thấy thiên cơ đã được hiển lộ. Trong tâm tứtư còn ẩn giấu một bí mật tàn khốc, đó chính là: khi Thông Thiên Kỳ rời đi, chính là lúc Cự Lạc quốc đổi vương, là lúc mệnh quốc suy vong. Việt Thần quyết định thuận theo Thiên ý.

Khi Việt Thần tiếp tục đi các nước cờ, ông biết nếu xây cung điện, cung điện sẽ bị hủy hoại bởi chiến hỏa. Do vậy Việt Thần dừng việc đi nước cờ, Ma Thái cáo lui.

Việt Thần kiến nghị với Đại Lạc rằng xây dựng cung điện sẽ ảnh hưởng đến vận mệnh đất nước, cầu xin quốc vương dừng công trình, hồi phục lại như cũ.

Ma Thái cũng cầu xin Đại Lạc, nói rằng sau khi tự mình xem qua thổ địa, trong lòng bất an. Đại Lạc nghe theo những lời kiến nghị, cho dừng công trình.

NHẤT LỘ THÁNH DUYÊN: MA THIÊN QUỐC VÀ KIM TỰ THÁP (12)

Ba năm sau khi Ma Thái đến Đại Lạc quốc, quốc vương Cang Lạc trẻ tuổi của Ma Địa quốc khiêu chiến với Cự Lạc quốc, Đại Lạc quyết định mang quân ra nghênh chiến. Ở thần miếu, Đại Lạc lễ bái Thần linh, cầu xin sự bảo hộ của Thần. Việt Thần thấy được duyên phận của quốc vương và hoàng hậu đã đến đoạn cuối cùng, dây địa duyên từ Ma Thiên quốc vẫn buộc ở nơi chân của hoàng hậu, liên kết tới một công trình vĩ đại. Việt Thần biết lần này quốc vương xuất trận lành ít dữ nhiều, cũng biết rằng hoàng hậu sẽ về lại Ma Thiên quốc, đối diện với kết cục này, Việt Thần trầm mặc không nói.

Trong cuộc chiến đấu, sau khi quân đội hai nước giao chiến hai lần, bất phân thắng bại, Cang Lạc nóng lòng giành thắng lợi đã bố trí cạm bẫy, Đại Lạc rơi vào bẫy, bị đao sắc chém thành mấy đoạn.

Trước khi Đại Lạc chết thảm một ngày, Ma Thái nằm mộng thấy bầu trời trên hoàng cung mây đen dày đặc, một tia chớp xẹt qua, tiếng sấm inh tai, cây cột trụ của hoàng cung ầm ầm sụp đổ và gãy làm nhiều đoạn. Từ trong mây đen, một con thú hạ xuống bổ nhào đến trước mặt nàng, bốn vó chạm đất, nàng nhanh chóng chạy thoát.

Ma Thái bừng tỉnh, không ngớt kinh hoàng. Nàng quỳ gối trên giường, hai tay đan chéo trước ngực, mồ hôi đầm đìa. Nàng biết rằng giấc mộng này báo trước Đại Lạc gặp nạn, cũng báo trước rằng chính nàng sẽ

bị đưa đi, nàng không dám suy nghĩ nhiều nhưng lại không thể không suy nghĩ, tâm trạng của Ma Thái thấp thỏm không yên, cả đêm không ngủ được.

Hai ngày sau, tin tức Đại Lạc tử trận truyền đến kinh thành, cả hoàng cung đau buồn. Ma Thái mặc bộ áo bào trắng, than khóc cho chồng, đau lòng đến cực hạn, nàng nhớ lại lúc 10 tuổi, cha mẹ lần lượt bỏ nàng mà đi, hôm nay chồng nàng cũng đi rồi, số phận vì sao lại như vậy? Nỗi bi thương khiến nàng gần như muốn ngất đi, khóc lóc thương tâm suốt hai ngày, Ma Thái không ăn uống được, thân thể suy yếu.

Đến ngày thứ ba, nàng cô đơn một mình, tự mình gượng dậy, dựa vào tường không nhúc nhích, ánh mắt ngẩn ngơ, đột nhiên nàng thấy trước mắt xuất hiện một vầng hào quang vàng kim, trong vầng hào quang xuất hiện một vị Phật to lớn, tóc xoắn, khoác trên người tấm áo cà sa, quanh thân tỏa ánh sáng nhẹ nhàng. Vị Phật từ bi nhìn nàng, Ma Thái ngược lên nhìn vị đại Phật, cảm nhận thấy ánh sáng từ bi của Phật đang xóa tan nỗi đau của mình, thân thể nàng từ trạng thái cứng đờ do bi thương quá độ dần trở nên nhẹ nhõm, tâm hồn nàng bắt đầu tràn ngập ánh sáng và sức mạnh.

Ma Thái nghe được thanh âm từ bi của Phật: “Con phải kiên cường hơn”. Trong giây lát, mắt nàng nhắm lại, xuyên qua những giọt nước mắt, nàng vẫn cảm nhận được ánh sáng của Phật, nước mắt nàng không kịp rơi xuống, nàng vội lau nước mắt. Nàng nghe thấy vị Phật nói: “Khi các con ở trong thế giới tương lai gian ác, chìm trong trầm luân, ta sẽ đến cứu các con”. Thanh âm kia như có lực xuyên thấu, dường như xuyên đến vi quan của thân thể, in dấu ấn trong ký ức, trong

huyết mạch. Trong lòng Ma Thái trào dâng niềm cảm ân không nói nên lời, nàng hai tay hợp thập, quỳ trước vị Phật, dập đầu bái lạy ba lần, khi nàng ngẩng đầu lên thì thấy vị Phật dần đi xa, trước khi vị Phật biến mất, nàng mơ hồ nhìn thấy một kim tháp lấp lánh.

Trong nháy mắt, một cơn chấn động từ tâm linh khiến Ma Thái nhớ tới lúc cùng anh trai xây dựng kim tháp, một ý nghĩ đột nhiên xuất hiện: mình cần về bên anh trai, anh ấy là người thân của mình. Trong bóng tối, Ma Thái cảm thấy bản thân dường như còn có một sứ mệnh quan trọng chưa hoàn thành, cụ thể là điều gì, nàng vẫn chưa biết. Nhưng suy nghĩ cần phải về nhà giống như tiếng trống trận, bức thiết vang lên từng hồi.

Những người hầu trong hoàng cung nhận ra hoàng hậu không còn đau buồn nữa, nét mặt mang vẻ cương nghị. Hoàng cung liên tục nhận được tin bại trận, Cang Lạc chiếm được Mễ Sở, Đại Thiện, Noãn Thi, bất kể Ma Thái nghe được tin tức gì, tâm nàng đều rất bình tĩnh, không một chút hoang mang, nàng biết giấc mộng đã báo trước rằng kẻ địch sẽ công phá kinh thành, sẽ mang nàng đi, Ma Thái mệnh lệnh rõ ràng cho binh sĩ gắng sức chống cự nhưng không được để bị thương vong quá lớn.

Ma Thái thay một bộ y phục trang nghiêm, ra khỏi hoàng cung đến gặp tế sư Việt Thần. Thấy tế sư, Ma Thái nói: “Đây là vận mệnh của quốc gia, kiếp nạn của đức vua sao?” Việt Thần nói: “Ý trời như vậy, Thông Thiên Kỳ sớm đã dự báo vận mệnh đất nước, quân cò ‘diệt’ trong hộp vẫn đang không ngừng nhẩy lên, quả thật đối ứng với tai họa chiến tranh ở phía Đông Nam, quân cò ‘hỏa’ cùng quân cò ‘thủy’ cũng có dị động, đối

ứng với lũ lụt, hạn hán xuất hiện ở vùng Tây Bắc”. Ma Thái nói: “Đức vua nhân đức yêu dân nhưng lại gặp bất trắc, vận mệnh đất nước đau thương, xin tế tư hũy chỉ điếm cho ta chỗ khúc mắc này”. Việt Thần nói: “Quả báo của đời này có nguyên nhân ở đời trước, đức vua trong vô số đời trước cũng làm vua, từng đánh bại các nước đối địch, khiến quốc vương của những nước này chết không toàn thân, cũng bắt hoàng hậu các nước đó để chiếm đoạt làm vợ. Lần này quốc vương của quân địch đến đời nọ”.

Ma Thái nói: “Ta mộng thấy ta sẽ rời khỏi kinh thành, xin tế tư chỉ cho phương hướng sau cùng”. Việt Thần nói: “Vương hậu có Thần bảo hộ bên người, cuối cùng sẽ trở về đất nước của người, hoàn thành tâm nguyện của người. Trước đây có nhiều điếm báo đã khai thị vận quốc và vận vương. Trong ngày đại hỷ của quốc vương, thần có nhìn thấy ba đóa hoa nhân duyên, báo trước rằng quốc vương và vương hậu có ba năm nhân duyên, khi quốc vương muốn tu sửa cung điện, vương hậu thấy được năm ác quỷ, là ngũ phương quỷ sai, dự báo rõ quốc nạn sẽ đến từ nhiều phương, khi quốc vương đưa quân đi chinh chiến, thần đã thấy trong điện Thần mối nhân duyên của quốc vương và vương hậu đã đi đến hồi kết. Bây giờ cuộc chiến vẫn tiếp tục ở phía Đông Nam đất nước, nhiều gia đình ly tán, đàn ông bị giết, phụ nữ chịu nhục, Tây Bắc hạn hán và lũ lụt, tất cả những việc này là do trời định để tiêu giảm tội cho con người. Hạ thần đã hỏi ý Thần linh, biết rằng vương hậu có thể bảo hộ người dân toàn quốc, thần cầu xin vương hậu vì quốc dân mà khẩn cầu Thần linh, tiêu trừ đại nạn”.

Trong điện Thần, Ma Thái quỳ trước tượng Thần, nói: “Thiên thượng đã đặt định sự suy tàn của vận quốc và quốc vương bị hại, lúc này bá tánh gặp nạn. Nếu ta có thể khiến cho cả nước bình an, muôn dân qua được cảnh khốn khổ lầm than, ta mong nguyện chấm dứt họa chiến tranh để dân chúng bình an, nguyện cho hạn hán, lũ lụt được giảm bớt, nguyện cho Cự Lạc quốc nhận được sự khoan dung của Thần”. Dừng lại một lúc, Ma Thái lại nói: “Con cảm tạ sự từ bi của Thần Phật, khi con thống khổ đã cho con sức mạnh, điểm hoá cho con, mong vị Phật vĩ đại lưu lại mãi trong tâm con, mong đức Phật vĩ đại cứu độ con trong thời mạt thế”.

Lời cuối cùng của Ma Thái khiến tế tư vô cùng kinh ngạc. Sau khi vương hậu bái Thần, trong tịnh thất của Thần điện, Việt Thần hỏi: “Vương hậu đã thấy đức Phật vĩ đại điểm hoá, có thật thế không?” Ma Thái nói: “Đúng thế”. Ma Thái tường thuật lại cho tế tư những lời của đức Phật và cảm nhận sự vô thường, từ bi của đức Phật. Khi Việt Thần lắng nghe, ông cảm thấy sự chấn động từ cực vi quan trong thân thể, sự chấn động từng tầng, sự chấn động trong mỗi tầng đều lấp lánh ánh quang diệu nhẹ.

Việt Thần đặt tay phải lên trước vai trái, xúc động nói: “Thần đã nhìn thấy dự ngôn trong lời tiên tri cổ xưa, tiên tri nói rằng có một người phụ nữ từ nước khác đến nước ta đã gặp được Phật Chủ vĩ đại, một nghệ nhân từ nước khác đã đúc một bức tượng Phật vĩ đại, tượng Phật được đặt trong tháp vàng lớn, bảo hộ muôn dân, bá tánh, không phân biệt quốc gia hay giai cấp, đều nhận được sự thụ ký của đức Phật. Dựa vào thụ ký, trong thế giới tà ác, nhận được sự ban phước

của đức Phật và các vị đệ tử của đức Phật, thoát khỏi sự tàn phá của ma quỷ, tiến vào thế giới quang minh. Thần cho rằng người mà vương hậu gặp đó chính là vị Phật Chủ vĩ đại, Ngài có thể dẫn dắt chúng sinh tiến vào thế giới quang minh”.

Việt Thần lại nói: “Thần có một thắc mắc, hy vọng vương hậu có thể giải đáp, thần cho rằng vương hậu có tài năng xuất chúng, nhưng vương hậu cứ luôn che giấu tài năng của mình, thần cảm thấy có chút bất ngờ”. Ma Thái nói: “Tể tư của mẫu quốc mong rằng ta không hiển thị tài năng bản thân, không được để trí huệ của bản thân vượt qua phu quân, ông ấy nói cai trị quốc gia là việc của nam giới, ta chỉ nghe theo lời khuyên của ông ấy”.

Việt Thần thở dài một tiếng, nói: “Ta đã rõ rồi, nhân ngoại hữu nhân, có cao nhân dự biết được thiên ý, thiên ngoại hữu thiên, có thiên ý đang an bài mọi việc. Nếu vương hậu hiển thị tài năng của mình ra ngoài, thì tình ý giữa quốc vương và vương hậu càng thêm sâu đậm, trong kiếp nạn này vương hậu càng thêm thống khổ, khó mà giải thoát. Vương hậu nhận được nhiều sự bảo hộ, thứ nhất tể tư đã có chút cảnh tỉnh cho vương hậu, thứ hai hào quang của vòng bảo hộ cũng làm thuần tịnh quốc vương và vương hậu, không bị mê trong tình cảm, thứ ba là đức Phật từ bi hiển hiện ra trước mặt vương hậu, khai thị tương lai, đây là phúc âm của nhân loại. Khi Thần đóng cánh cửa sổ trước mắt thì cũng sẽ mở ra cánh cửa chính, vương hậu quả thật may mắn, người đã được Thần chọn để trao sứ mệnh”.

Ma Thái nói: “Có lẽ là ta đã si mê những thứ trong nhân thế này, cũng có lẽ là trong tâm ta vẫn còn ham

thích nơi cuộc sống mỹ hảo này, cũng có lẽ là ta chưa buông bỏ tự ngã, Thần sợ ta lạc lối, cho ta nhiều vật bảo hộ, ta cảm tạ sự ân sủng của Thần linh, cảm tạ sự từ bi của đức Phật”.

Việt Thần lại nói: “Thần cho rằng tể tư Mông Cương của quý quốc là chủ nhân của Thông Thiên Kỳ, do vậy thần xin vương hậu mang Thông Thiên Kỳ đi, giao nó lại cho tể tư của Ma Thiên Quốc, ông ấy là một vị thánh giả”. Ma Thái nhận lời mang Thông Thiên Kỳ đi.

Việt Thần lại nói: “Biển người mênh mông, có lẽ sau này không thể nào gặp lại, thần hy vọng rằng vương hậu không quên Cự Lạc quốc, nhớ đến dân chúng ở nơi này”. Ma Thái gật đầu đồng ý.

NHẤT LỘ THÁNH DUYÊN: MA THIÊN QUỐC VÀ KIM TỰ THÁP (13)

Quốc vương Cang Lạc của Ma Địa quốc đem theo tùy tùng đánh bại Cự Lạc quốc, một mạch đánh xuống phía Nam, tốc độ nhanh mạnh, đến thành đô Cự Lạc, trên đường đi chém giết cướp bóc. Khi đến cửa thành thì gặp phải sự kháng cự hữu hiệu, sau khi tiến vào thành, Cang Lạc nghe nói tất cả những sự việc này đều do Vương hậu bố trí, trong lòng lấy làm kinh ngạc. Cang Lạc thẳng tiến đến vương cung, cửa vương cung không có người canh giữ, Cang Lạc xông thẳng vào bên trong.

Ở trong cung điện, khi nhìn thấy Vương hậu, Cang Lạc có chút lóa mắt. Vương hậu toàn thân mặc màu trắng, mỹ lệ, điềm tĩnh, ung dung, còn có một uy lực vô hình ngăn cản bước chân của Cang Lạc tiến lên. Cang Lạc há to miệng, trong phút chốc không biết nói gì, và nhìn chăm chăm vào Ma Thái trong sự bàng hoàng.

Ma Thái nói: “Quốc vương một mạch đi xuống phía Nam, ta đã nghe qua quân của các ngài đã làm gì, ta muốn biết, ngài còn cần làm gì nữa?”

Cang Lạc đã lấy lại bình tĩnh, rất nhanh trong lòng đã đưa ra quyết định, ông ta nói: “Ta đảm bảo rằng quân của ta không mạo phạm bá tánh nữa, ta muốn đảm bảo sự an toàn của vương đô”. Cang Lạc quay người lại truyền mệnh lệnh cho quan truyền tin, sau đó tiếp tục đưa quân lính ra ngoài thành. Quân lính kinh ngạc nhìn Cang Lạc, mắt chớp chớp rồi quay lưng đi dưới uy nghiêm của Cang Lạc.

Cang Lạc lại nói: “Ta muốn biểu thị sự thành ý của ta, khiến bách tánh vô ưu, nhưng bù lại ta có một thỉnh cầu, ta muốn mời Vương hậu đến Ma Địa quốc”. Ma Thái gật đầu đồng ý, trong lòng bái lễ Thần linh, hy vọng anh trai sẽ đến giải cứu mình.

Ma Thái cũng thỉnh cầu Cang Lạc muốn nhận thi thể của Đại Lạc, an táng cho Đại Lạc bằng nghi thức lễ tang quốc vương. Cang Lạc suy nghĩ rồi nói: “Được, ta sẽ trả lại thi thể của quốc vương, nhưng ta giao việc này cho tế tư làm, để vong linh quốc vương có thể an nghỉ, ta hy vọng Vương hậu không cần đặng tay, hãy nghe theo an bài của ta”. Ma Thái đồng ý.

Nói ra thật là kỳ lạ, bên trong hộp cờ của Thông Thiên Kỳ, vốn dĩ quân cờ “diệt” nhảy động, giờ đã từ từ dừng lại.

Cang Lạc ở lại thành đô nước Cự Lạc ba ngày, rồi phát mệnh lệnh lui binh, chuyển giao quốc sự Cự Lạc cho người anh họ của mình, đồng thời cứu tế Tây Bắc, rồi sau đó lên đường quay về nước. Trên đường đi Cang Lạc đối với Ma Thái rất lịch thiệp, cũng có ý biểu thị tài năng của bản thân. Trong lòng ẩn chứa một bí mật, chính là muốn Ma Thái trở thành Vương hậu của mình, nhưng không hiểu vì sao lại cảm thấy có chút bất an.

Sau khi trở về nước, Cang Lạc đưa Ma Thái đến chỗ của mẫu thân. Cang Lạc phải sạch cát bụi đi lễ Phật, nhận được ý chỉ rằng: không được có ý nghĩ không đúng đắn với người phụ nữ này, Vương hậu của người còn ở phương xa, hãy đưa Vương hậu này trở về lại Ma Thiên quốc, để nàng ấy hứa rằng vào đời sau khi viên mãn, đừng quên Ma Địa quốc.

Cang Lạc cảm thấy nhẹ nhõm trong lòng, đến gặp Ma Thái bày tỏ rằng sẽ đưa Vương hậu trở về Ma Thiên quốc, đồng thời thuật lại lời thỉnh cầu, hy vọng Ma Thái giữ lời hứa. Ma Thái cảm kích việc Cang Lạc đưa mình về lại mẫu quốc, nàng đồng ý lời thỉnh cầu của Cang Lạc, lưu lại một lời hứa. Trong miếu Thần của Ma Địa quốc, Ma Thái đã đưa ra lời hứa nghiêm túc rằng khi đời sau bay cao (viên mãn) sẽ không quên Ma Địa quốc.

Khi Cang Lạc cho bày yến tiệc tại cung đình, Cang Lạc đã dành cho Ma Thái vị trí cao quý. Bên phải Cang Lạc có một chiếc bàn khảm ngọc châu, Ma Thái điềm tĩnh ngồi xuống trước chiếc bàn. Các đại quan triều chính đều nhìn Ma Thái bày tỏ sự kinh ngạc. Ma Thái dung nhan thanh tú, khí chất phi thường, cư xử tao nhã, khiến người nhìn thấy nàng đều không thể không tỏ lòng tôn kính, không một ai dám xem thường nàng. Ngược lại, những vị chức sắc này đều biết rằng, Thần ý đều vô cùng xem trọng người phụ nữ này, người phụ nữ này tương lai nhất định là nữ Thần, bởi vì chỉ có nữ Thần mới có thể bay cao, mới có lời hứa vĩ đại, người phụ nữ này không những trên khuôn mặt phát ánh quang, mà bộ y phục cũng đều có ánh quang, quốc vương lại vô cùng kính trọng cô ấy.

Lại nói đến Ma Thiên quốc, Ma Lạc có một hôm nằm mộng thấy mình đến một nơi xanh um tươi tốt, thấy một cây đại thụ, dưới cây mọc lên một bông hoa màu hồng, hoa nở trong bầu không khí khoan thai tự tại, chàng đang đứng ngắm hoa, bỗng nhiên cây đổ sang một bên, quốc vương cảm thấy hoang mang, đại thụ làm sao có thể đổ được cơ chứ? Liền sau đó, lại tiếp tục ngắm hoa, hoa đổi thành màu trắng, mà mong

manh, yếu ớt. Ma Lạc trong lòng cảm thấy không thể chịu được, muốn mang đóa hoa về cung vua. Khi tỉnh mộng, Ma Lạc không thể lý giải, nên đến tháp Phật để vấn xin chỉ bảo của Thần, Thần ý hiển thị rằng: công chúa cần trở về rồi.

Ma Lạc lập tức phái người đi nghe ngóng tình hình nước Cự Lạc, rất nhanh Ma Lạc biết rằng Đại Lạc đã qua đời, Ma Thái bị quốc vương Cang Lạc của Ma Địa quốc đưa đi. Ma Lạc vô cùng phẫn nộ, muốn điều binh đến tấn công ngay Ma Địa quốc, nhưng nhanh chóng điềm tĩnh lại, chàng đi đến tháp Phật, xin hỏi ý Phật, Phật dạy rằng: Không cần phải làm vậy, vì công lao xây tháp của Ma Thái, phúc báo tại đời này và mãi đến đời sau đều theo nàng, Thần sẽ bảo hộ nàng bình an trở về. Ma Lạc yên tâm, chuẩn bị đón tiếp sự trở về của em gái. Quốc vương cùng Văn Mỹ trang trí lại căn phòng của em gái.

Lúc này, tại đô thành Ma Thiên quốc bắt đầu lưu truyền một bài đồng dao, bài đồng dao hát: “Trời sâu sắc, không thể lừa dối, non xanh nước biếc đón thánh kỳ; thủy kỳ kỳ, khê mím cười, kỳ nữ trở về dâng thánh kỳ, trong ánh nắng áng mây vị Phật to lớn hiện ra, từ vạn cổ thiên môn lưu lại chiếc thang lên trời”. Mông Cương nghe được bài đồng dao chỉ mỉm cười. Ma Lạc nghe bài đồng dao, liền đến gặp tế tư, thỉnh cầu khai thị thiên cơ. Mông Cương nói với quốc Vương: đồng dao nói rằng Thông Thiên Kỳ sẽ xuất hiện tại Ma Thiên quốc, khi Thông Thiên Kỳ xuất hiện, một vị Phật vĩ đại được thờ cúng tại Ma Thiên quốc sẽ đem đến cho con người niềm tin hồi thiên.

Cang Lạc hộ tống Ma Thái trở về Ma Thiên quốc với đoàn quân lính nghi lễ long trọng. Ma Lạc nhận được

lá thư tạ lỗi của Ma Địa quốc và thư báo em gái bình an được sứ giả chuyển đến, trong lòng lấy làm vui mừng, đích thân dẫn quân nghênh đón từ xa, đón tiếp em gái trở lại.

Đoàn quân nghi lễ của Cang Lạc và đoàn nghênh đón của Ma Lạc gặp nhau, Cang Lạc tạ lỗi với Ma Lạc, Ma Lạc đáp lễ Cang Lạc. Khí chất của Ma Lạc khiến cho Cang Lạc bội phục, mới biết người giỏi còn có người giỏi hơn. Ma Lạc và Ma Thái gặp lại nhau như đã xa cách bao đời, niềm vui nổi buồn lẫn lộn. Khi anh em đang trò chuyện cùng nhau, thì bất ngờ phát hiện ra rằng trong ba năm cách xa, những sự việc gặp trong mộng của hai anh em đều giống nhau, khiến cho cả hai anh em đều rơi nước mắt. Đó là vì hai anh em tâm ý tương thông.

Đến thành đô, Cang Lạc không ngớt khen ngợi Kim tháp, đồng thời thể hiện lòng thành kính và cùng Ma Lạc lễ Phật, anh cũng hết sức ngưỡng mộ lễ nghĩa và văn hoá của Ma Thiên quốc. Cang Lạc và Ma Lạc kết nghĩa huynh đệ, cùng nhau thệ ước: sau này, bất kể bao lâu đều tương trợ lẫn nhau, không quên nhau.

Trong buổi yến tiệc chào mừng do Cang Lạc tổ chức, Cang Lạc chú ý đến một mỹ nhân, nàng cử chỉ tao nhã, nụ cười e ấp và dung mạo xinh đẹp, trong lòng Cang Lạc có chút gợn sóng, vô tình hay hữu ý đã liếc nhìn nàng. Đó là Văn Tú, em gái của Văn Mỹ, nàng cũng cảm nhận được ánh mắt đang chú ý đến mình, nàng tĩnh tĩnh không động, muốn biết ai đang chú ý đến mình, nàng vừa đưa ánh mắt thăm dò, nhưng tuyệt nhiên không thấy ai đang nhìn mình, nàng cảm thấy bối rối.

Văn Mỹ trong đêm nằm mộng thấy sợi dây hồng quấn vào chân em gái, sợi dây đỏ này kéo dài đến một nơi xa, buộc trên thân một người đeo vương miện, nàng vừa muốn xem xem khuôn mặt người này, thì tỉnh giấc mộng. Văn Mỹ nói với Ma Lạc: “Nhân duyên của Văn Tú đã bắt đầu rồi, thiếp thấy sợi dây nhân duyên buộc trên thân một vị quốc vương”. Ma Lạc nghĩ một lát, nói: “Định mệnh hôn nhân của Văn Tú có lẽ là Cang Lạc rồi, nếu hai bên đồng ý, ta sẽ làm mai mối.”

Trong buổi yến tiệc tại cung vua, Cang Lạc lại một lần nữa gặp Văn Tú, trong lòng lấy làm vui mừng, Văn Tú trong lòng cũng ái mộ Cang Lạc. Sau buổi yến tiệc, Ma Lạc đã làm mai cho hai người, đây là thiên ý và nhân ý.

Cang Lạc và Văn Tú tổ chức hôn lễ tại Ma Thiên quốc. Cang Lạc và Văn Tú đến Kim tháp bái Phật, trước tượng Phật, Cang Lạc cảm tạ Thần Phật đã cho mình gặp được nữ nhân tâm ý ở phương xa, hứa một lòng chung thủy với Văn Tú; Văn Tú hy vọng hoàng gia được kế vị dài lâu, cùng Cang Lạc bầu bạn đến đầu bạc. Cang Lạc lưu lại Ma Thiên quốc vài ngày rồi đưa Văn Tú về Ma Địa quốc, Ma Lạc cho chuẩn bị lễ vật đưa tiễn.

NHẤT LỘ THÁNH DUYÊN: MA THIÊN QUỐC VÀ KIM TỰ THÁP (14)

Ma Thái về đến đô thành, gặp lại chị dâu và cháu trai, vô cùng vui mừng. Sau khi nàng nghỉ ngơi, tắm rửa liền đi gặp tế tư Mông Cương. Khi gặp lại tế tư, Ma Thái không kìm được nước mắt, khuôn mặt của tế tư vô cùng hiền từ, đôi mắt hiền từ của ông đã ngăn dòng nước mắt của Ma Thái.

Sau khi Ma Thái bái Phật, trong tịnh thất của tế tư, Ma Thái nói: “Tế tư đáng kính, con cũng đã nghe được bài đồng dao ở kinh đô, trong đồng dao có nói đến ‘thánh kỳ’, chính là Thông Thiên Kỳ phải không?” Tế tư cười cười, nói: “Công chúa đã đem Thông Thiên Kỳ trở về rồi, Thông Thiên Kỳ bao hàm nhân tố thiên giới, kỳ thực, nhiều người và vật đều là từ thiên giới mà đến. Tại thiên giới có một thiên quốc gọi là thế giới Thông Thiên, Phật chủ Thông Thiên chủ trì thế giới Thông Thiên. Trong thế giới này có rất nhiều bảo vật, trong đó có Thông Thiên Kỳ, Thông Thiên Thê (chiếc thang lên trời), công chúa từng là tiên nữ Tư Kỳ trong thế giới Thông Thiên, đã mang theo Thông Thiên Kỳ theo Phật chủ Thông Thiên xuống đây, đến thế gian này. Còn về Thông Thiên Thê, thì nó có biểu hiện không giống nhau trong nhân gian, con người một lòng thành kính tín ngưỡng Thần Phật, lạc quan, nhân ái, thiện lương, thì chính là đang ở trên Thông Thiên Thê rồi đó”.

Ma Thái nghe xong, cảm kích nói: “Việt Thần nói, ngài là chủ nhân của Thông Thiên Kỳ, con nghĩ, tế tư vĩ đại, Ngài nhất định là Phật chủ Thông Thiên vĩ đại hạ

xuống nhân gian, dẫn dắt chúng con kính lễ thần Phật, không mê lạc trong thế giới con người”. Nói xong, Ma Thái quỳ xuống trước mặt tế tư.

Tế tư nói: “Con à, ta đang tĩnh tọa, thấy nhiều sự việc trên trời, ta đều sẽ nói cho con biết, ở những thiên giới khác nhau, Phật chủ Thông Thiên có những hình tượng khác nhau. Ở nhân gian Ông sẽ xuất hiện với những thân phận không giống nhau. Phật bảo hộ thế nhân với những hình tượng từ bi khác nhau, nhắc nhở thế nhân, dẫn dắt con người đi trên con đường trở về, cho nên chúng ta phải tin Phật, thành tâm mà tín ngưỡng Phật, không phỉ bợ Phật”. Lời tế tư khiến cả tâm lẫn thân của Ma Thái có một sự chấn động mãnh liệt, giống như một tia sét mạnh mẽ chia cắt từng tầng bị khóa của cơ thể trong cõi trần thế, Ma Thái thấy được sự thành tâm của chính bản thân mình, nòng tin rằng cuộc đời nòng là vì tín ngưỡng Đức Phật mà đến.

Tế tư lại nói: “Công chúa là người Trời ở thiên giới được giao phó sứ mệnh đến nhân gian, những tham sân khổ tình của nhân gian sẽ làm mê mờ tâm tính, trí huệ. Con người có nhân mệnh, vì lạc hướng sẽ quên đi thiên mệnh, sẽ sinh ra ý oán trách, có người sẽ gây tổn hại cho chính họ hoặc hại người khác. Giữa nhân mệnh và thiên mệnh (định mệnh), con người cần thuận theo thiên mệnh, không oán hận nhân mệnh, mới có thể không lạc mất phương hướng. Công chúa và Đại Lạc có duyên, nhưng là duyên phận rất ngắn, công chúa kết duyên với Cự Lạc quốc, rồi lại chuyển sang kết duyên với Ma Địa quốc, mang Thông Thiên Kỳ trở về, đây đều là sự sắp đặt từ lâu lắm rồi”.

Ma Thái lắng nghe rồi suy nghĩ, nàng nói: “Con cần thành tâm cảm tạ sự cảnh tỉnh của Phật, ở Cự Lạc quốc, khi nghe tin Đại Lạc bị sát hại, con vô cùng thống khổ, than trách cho vận mệnh của bản thân mình, sau khi Đức Phật vĩ đại xuất hiện, ánh quang từ bi của Phật đã làm giảm đi nỗi đau khổ của con. Phật từ bi khai thị thiên lý, thức tỉnh con rằng con còn có trọng trách. Lời của tể tư đã khiến con minh bạch, giữa nhân mệnh và thiên mệnh, cần trọng thiên mệnh, không chấp mê vào cuộc sống con người, hoàn thành sứ mệnh mà Thần giao phó, con cảm tạ lời giảng giải của tể tư”.

Ma Thái mang Thông Thiên Kỳ dâng lên cho tể tư, tể tư mời công chúa ngày mai quay lại.

Đêm khuya, tể tư lấy Thông Thiên Kỳ ra, ông cầm con cờ chữ “Thiên” trong tay và gõ vào bên trái của bàn cờ, trên bàn cờ xuất hiện một đồng tử mặc áo màu trắng, cúi đầu chào tể tư, miệng nói: “Chủ nhân”. Tể tư cầm lên con cờ tên “Địa” gõ vào bên phải bàn cờ, bàn cờ xuất hiện một đồng tử mặc áo màu đen, cúi đầu chào tể tư, miệng nói: “Chủ nhân”. Tể tư nói: “Hãy nói về việc đợi chờ của các con”. Đồng tử mặc áo màu trắng nói: “Khi chúng con không gặp được chủ nhân, chúng con bị giam cầm trong bàn cờ đã rất lâu, đã trải qua bao nhiêu đời tể tư, rồi cũng có một ngày tiên nữ Tư Kỳ đến, nàng cầm con cờ lên, linh hồn của các quân cờ được hồi sinh, chúng con biết chúng con sẽ rất nhanh gặp lại được chủ nhân”. Tể tư cười.

Ngày thứ hai, Ma Thái đến tháp Phật, sau khi quỳ bái Phật, tể tư nói: “Ta muốn mời công chúa chơi một ván cờ”. Ma Thái và tể tư chuẩn bị bàn cờ, tể tư nói: “Công chúa, hãy chú ý”. Tể tư cầm lên quân cờ chữ

“Thiên” và chữ “Địa”, gõ hai bên bàn cờ, từ trong bàn cờ xuất hiện hai đồng tử, một mặt áo trắng, một mặt áo đen, sau khi hành lễ, đứng hai bên bàn cờ, ngay sau đó, tất cả linh kỳ đều xuất hiện, Ma Thái cảm thấy vô cùng kinh ngạc, Mông Cương vẫy tay, tất cả linh kỳ đều trở lại như cũ.

Ma Thái vui mừng, nói: “Con có thể nói với anh trai được không?” Mông Cương nói: “Ở những đời sau và sau nữa, con có thể viết lại cho nhân loại tất cả những gì con đã biết. Khi con mang Thông Thiên Kỳ rời thiên giới, đã từng khai sáng nên một thế giới Kỳ Thiên, trong thế giới này Thông Thiên Kỳ là báu vật quý nhất. Hạ xuống nhân gian, uy lực vô tỷ của Thông Thiên Kỳ bị phong kín lại, nhưng rốt cuộc bên trong Thông Thiên Kỳ lại có nhân tố của Thông Thiên, nên tế sư của Cự Lạc quốc thông qua nó có thể dự đoán được vận mệnh đất nước. Nhưng Việt Thần không biết rằng, bàn cờ này có thể phân thành năm bộ phận, Đông, Tây, Nam, Bắc, Trung, đều có thể phân tách độc lập. Nhưng nếu thành tâm chơi cờ, hể tâm ý động thì linh hồn các quân cờ sẽ có cảm ứng, quân cờ tự động đứng vào vị trí, không cần động thủ”. Tế sư bắt đầu đi nước cờ, quả nhiên không cần động thủ, quân cờ tự động rơi vào vị trí sắp đặt theo suy nghĩ của tế sư, Ma Thái thử theo phương pháp của tế sư, quả nhiên hiệu quả. Ma Thái không nhịn được cười, tâm thái một chốc đã quay trở lại trạng thái hồn nhiên như trước.

NHẤT LỘ THÁNH DUYÊN: MA THIÊN QUỐC VÀ KIM TỰ THÁP (15)

Sau khi Ma Thái trở về Ma Thiên quốc được ba năm, cũng là năm thứ chín khi Kim tháp đầu tiên được xây dựng, Ma Thái nằm mộng gặp thấy tượng Phật lớn, Phật từ bi nhìn nàng, trong lòng Ma Thái tràn đầy niềm vui và xúc động.

Sáng sớm hôm sau, Ma Thái kể lại giấc mơ này cho anh trai, nàng phấn khởi nói về bức tượng Phật, trong lòng cảm thấy rất xúc động, sau khi nghe xong, Ma Lạc trầm ngâm suy tư, và nói: “Ta trước giờ chưa bao giờ thấy tượng Phật đứng, nhưng nghe câu chuyện của em kể lại, ta có cảm giác rất thân thuộc, ta tin rằng, Phật vẫn luôn bảo hộ chúng ta, bất kể đã qua bao nhiêu kiếp nhân sinh”.

Văn Mỹ nói: “Còn nhớ không, sau khi tháp Phật được xây dựng xong, lớp đá tự động phong kín lại, xuất hiện một đàn thờ, trên mặt có viết chữ ‘Thập niên tế đàn khai, tái tạo Kim tháp lai’ (Sau mười năm đàn thờ được lập, lại xây thêm Kim tháp), những dòng chữ này tuy đã biến mất sau ba ngày, nhưng nó lại nhắc nhở chúng ta xây dựng Kim tháp, đúc tượng Phật”. Ma Lạc và Ma Thái giật mình, cùng đưa mắt nhìn nhau, cùng chung một suy nghĩ. Trong tâm Ma Thái luôn có sự kính trọng đối với sự vĩ đại của Đức Phật. Nàng nói với Ma Lạc: “Anh trai, em luôn cảm thấy rằng nên thờ cúng Phật, niệm đầu này càng lúc càng mãnh liệt, em sẽ đi gặp tế sư, thỉnh ông ấy xem xét vấn đề này”. Ma Thái kể lại cho tế sư việc mình đã thấy tượng Phật, tế sư nói:

“Nước ta vừa xây dựng một Kim tháp, lần này, lại xây một Kim tháp lớn nhất để cúng thờ Đức Phật vĩ đại, hào quang của Phật sẽ chiếu sáng mọi nơi trên thế gian này. Công chúa hãy đi tìm Côn Luân, bàn bạc với anh ấy về việc đúc tượng Phật xem sao”.

Côn Luân có nghĩa là “cao lớn” trong ngôn ngữ lúc bấy giờ. Côn Luân là con trai của người thợ thủ công già tên là Côn Á, từ nhỏ đã khéo tay nhanh trí, nhưng không giỏi ăn nói, bức tượng Phật được thờ cúng trong Kim tháp là do chính anh điêu khắc. Vợ của Côn Luân vì lâm bệnh mà đã qua đời một năm trước, Côn Luân sống cùng bố mẹ và cô con gái sáu tuổi.

Ma Thái gặp Côn Luân, kể lại cho Côn Luân nghe câu chuyện mình đã gặp Đức Phật như thế nào, Côn Luân giật mình, anh ấy nói với Ma Thái: “Công chúa, xin người hãy tĩnh tâm lại, vẽ lại tượng Phật”. Sau khi Ma Thái trở về, trong lòng tĩnh lặng, dụng tâm vẽ lại tượng Phật, nàng đem bức hoạ đi gặp Côn Luân, Côn Luân dẫn Ma Thái vào tịnh thất, tịnh thất là nơi Côn Luân tu tâm, yên tĩnh thanh tịnh. Ma Thái chú ý đến tấm vải trắng phủ lên cái khung hình vuông, nàng nhìn không chớp mắt tấm vải trắng đó, trong lòng nghĩ: trong này có gì bí ẩn hay không? Côn Luân nhẹ nhàng kéo tấm vải xuống, Ma Thái liền thấy bức chân dung của Đức Phật vĩ đại hiện ra, giống như đúc với tượng Phật mà mình đã nhìn thấy, Ma Thái sửng sốt đến há hốc cả miệng. Côn Luân nhìn thấy biểu cảm của công chúa, nhẹ nhàng mỉm cười.

Ma Thái bái lạy tượng Phật, rồi mở bức hoạ tượng Phật mà chính mình đã vẽ ra, nói với Côn Luân: “Ta cảm thấy bức hoạ tượng Phật của chúng ta rất giống

nhau”. Côn Luân cung kính đón nhận tượng Phật, bất giác bật khóc vui mừng, hai khoé miệng mấp máy, nói: “Con cầu xin Đức Phật gia trì cho con được vẽ bức tượng Phật vĩ đại, từ trước đến nay con chưa từng vẽ bức tượng Phật nào như vậy, nhưng con cảm nhận sự gần gũi quen thuộc, tượng Phật đã khiến con quá đổi kinh ngạc và cảm động”.

Sau khi trở về, Ma Thái kể câu chuyện Côn Luân vẽ bức tượng Phật, Ma Lạc và Văn Mỹ cảm thấy vô cùng kinh ngạc, đều muốn đi xem xem. Thái tử Ma Kỳ nghe vậy liền nói, cũng muốn đi cùng, vậy là bốn người vương thất cùng đi đến chỗ của Côn Luân.

Côn Luân lấy làm ngạc nhiên khi thấy quốc vương đến, đang bận việc bái Phật thì bị Ma Lạc ngăn lại, họ đi vào tịnh thất, nhìn thấy tượng Phật, trong lòng Ma Lạc và Văn Mỹ đều có cảm thấy vui mừng và chấn động. Sau khi hành lễ bái Phật, thái tử Ma Kỳ nói “Phật vĩ đại quá, Phật vĩ đại quá” cũng không ngừng bái lạy.

Sau khi ra khỏi tịnh thất, Ma Lạc vẫn còn đắm chìm trong cảm giác tuyệt vời khi nhìn thấy tượng Phật. Côn Luân mời mọi người vào trong một căn phòng và ngồi xuống, Ma Lạc ra hiệu Côn Luân cũng ngồi xuống. Côn Luân từ chối, Ma Lạc nói: “Trước mặt Đức Phật vĩ đại, chúng ta đều bình đẳng, không có sự khác biệt, chúng ta đều là con cháu của Phật”. Côn Luân không từ chối nữa, tất cả mọi người cùng ngồi với nhau, chia sẻ cảm giác mỹ diệu khi được nhìn thấy tượng Phật, Ma Lạc đã giao việc đại sự đúc tượng đại Phật cho Côn Luân.

Thái tử Ma Kỳ thấy người lớn đang bàn việc đại sự, cậu đi ra ngoài, thấy một cô bé đang chơi trong sân vườn, khuôn mặt thanh tú vô cùng đáng yêu, cô bé nhìn

thấy cậu, nói: “Đại ca ca, những người đến tìm cha tôi đều là người lớn, anh cũng đến tìm cha của tôi sao?” Ma Kỳ tỏ vẻ người lớn nói: “Đúng rồi, tôi là người lớn, tôi lớn hơn bạn”. Cô bé vui mừng, hai đứa trẻ mau chóng trở nên như thân quen từ lâu, Ma Kỳ biết rằng cô bé này là con gái của Côn Luân, tên là Nhã Liên. Nhã Liên đưa Ma Kỳ đi đến một nơi mà cô bé nghĩ rằng rất thú vị, lại còn lấy ra những tượng điêu khắc nhỏ của mình cho Ma Kỳ xem, có động vật, có người. Ma Kỳ ngạc nhiên nói: “Đây toàn là bạn làm cả sao? Thật kỳ diệu”.

Người lớn bàn bạc việc đại sự xong bước ra, thấy Ma Kỳ và Nhã Liên, Ma Thái vừa trông thấy Nhã Liên, trong lòng đã thích ngay. Đôi mắt Nhã Liên lộ vẻ ngạc nhiên, cảm giác những vị khách hôm nay thật không bình thường chút nào, cô bé hướng về phía khách lễ phép chào hỏi. Lời nói và hành động đều mang phong thái nho nhã, khiến Ma Thái rất đổi ngạc nhiên. Khi Nhã Liên chào tạm biệt khách, cô bé có chút tiếc nuối. Ma Kỳ nói với mẹ rằng: “Mẹ ơi, ngày mai có thể cho người đón bé gái này vào vương phủ chơi không?” Văn Mỹ gật đầu.

Sau khi về cung, Ma Thái vẫn không ngừng nghĩ về Nhã Liên. Tối đó Ma Thái có một giấc mơ, mơ gặp nàng tiên nữ thông dong tự tại giữa những đám mây ngũ sắc trên trời, giữa hồ sen, những bông sen thướt tha khai nở, trong đó có một đoá sen vô cùng linh thiêng, có thể tự do hoạt động, thường rời khỏi hồ sen ngao du, có lúc bay lên đến bên cạnh nàng tiên xinh đẹp. Nàng tiên nữ này khoác chiếc áo ngũ sắc, trên đầu có đoá hoa sen xoay chuyển, các nàng hầu gọi nàng ấy là Ngũ Sắc Liên Hậu. Liên Hậu đặt đoá sen lên đầu ngón tay, thổi luồng

khí vào nó, hoa sen liền tự động xoay chuyển, theo thời gian, bên trong đóa sen biết bay xuất hiện hình dáng của một bé gái nhỏ, toàn thân mặc y phục màu tím, có lúc bay ra ngoài ngao du, Liên Hậu đặt tên cho cô bé là Tử Liên (sen tím).

Ma Thái tỉnh dậy sau giấc mộng, nàng cảm thấy cảnh trong mơ thật tuyệt vời, lại muốn trải nghiệm cảm giác tuyệt vời ấy lại, liền vội vàng đi ngủ, trong mơ lại gặp chính mình cả đầu tóc bạc trắng, nằm trong căn phòng nhỏ mà trong lòng bất an, lăn qua lăn lại liên tục. Nhưng khi có một cô gái vẽ một bức tranh, dán trên đỉnh đầu, thì trong người liền thấy thoải mái, nhìn kĩ lại cô gái, cảm thấy giống như Nhã Liên khi đã trưởng thành. Phía sau Nhã Liên có một chàng trai khôi ngô, đang chỉ huy nhiều người xây dựng một toà nhà kỳ quái, nói muốn tặng cho Ma Thái. Tỉnh dậy, Ma Thái trầm tĩnh suy ngẫm, cảm giác duyên phận giữa mình và Nhã Liên thật rất lớn. Trong mơ thấy Nhã Liên đã giúp mình, Ma Thái nghĩ mình nên đi giúp Nhã Liên, muốn nhận Nhã Liên làm con gái, nhưng cảm thấy không ổn lắm, nghĩ đi nghĩ lại, thấy rằng nên để chị dâu nhận làm con gái, vậy sẽ tốt hơn cho tương lai của cô bé.

Trong bữa ăn sáng, Văn Mỹ nói: “Khi niệm Phật hiệu, chị thấy một cảnh tượng, Ma Kỳ và Nhã Liên mỗi đứa ở trong một vòng hào quang, cảm giác rất tuyệt vời”. Ma Thái nói: “Đã là định mệnh thiêng liêng, hay chị nhận Nhã Liên làm con gái đi!” Văn Mỹ nghe vậy rất đổi vui mừng, nói: “Hôm qua chị gặp đứa bé đó đã rất vui, hôm nay chị sẽ cho người đi đón Nhã Liên, đợi Nhã Liên quen với nơi này, chúng ta sẽ nói chuyện với Côn Luân”.

Nhã Liên vào vương cung, người trong vương cung đều rất thích sự ngây thơ, trong sáng của Nhã Liên, trong lòng đều coi Nhã Liên như công chúa vậy. Khi Ma Kỳ học, Nhã Liên cũng theo nghe, khả năng lĩnh hội rất nhanh, thầy dạy của Ma Kỳ nhận thấy Nhã Liên không giống như những người bình thường. Tám ngày sau, Ma Lạc phái người mời Côn Luân vào vương cung. Văn Mỹ nói với Côn Luân: “Ta muốn nhận Nhã Liên làm con gái, hy vọng ông có thể đồng ý”. Côn Luân tỏ vẻ vừa kinh ngạc vừa cảm động, chỉ biết nói: “Vâng, vâng”, không nói thêm một lời nào khác.

NHẤT LỘ THÁNH DUYÊN: MA THIÊN QUỐC VÀ KIM TỰ THÁP (16)

Lại nói đến đàn tế, nó nứt ra hằng ngày, để lộ viên đá bên trong, Ma Lạc cảm tạ Thiên thượng ban ơn, một lần nữa thành tâm phát ý nguyện xây dựng Kim Tháp. Ma Lạc tuyển chọn trong nước 800 Uy ni đạt (chỉ những thanh niên trẻ chưa kết hôn, ngụ ý là dững sĩ trên trái đất, có nội lực mạnh mẽ và kiên cường) cương chính, có phẩm hạnh, cường tráng, Ma Thái tuyển chọn 100 Mỹ ni giai (chỉ những cô gái thuần tịnh đoan chính, trong sáng) xinh đẹp, đoan trang và thuần khiết, chuẩn bị cho công việc xây tháp.

Thần tiên các tầng đều đang quan tâm đến nhân gian, dõi theo Ma Thiên Quốc, bởi lẽ lần này việc xây dựng tháp là để thờ vị Đại Phật, các vị Thần ở các tầng thứ khác nhau đều biết, uy đức của vị Đại Phật là bao phủ tất cả những Thần Phật trong tam giới, Phật thể vĩ đại của ông vượt qua vô số thương khung, trong vũ trụ ông lại có vô lượng vô số những hình tượng, tại mỗi tầng tầng tầng ông kết duyên với vô số sinh mệnh. Hy vọng được đắc cứu, sự tái tạo Thần thể của tất cả các sinh mệnh được ký thác cả lên vị Phật vĩ đại, đây chính là sự việc vạn cổ xưa nay chưa từng có, cho nên các Thần tiên ở Thiên thượng đều đang nghiêm túc dõi theo sự việc xây tháp này.

Ý Trời muốn xây một tháp Phật, tất cả những gì được tiến hành tại nhân gian xung quanh thiên tượng đều là hiển thị theo ý Trời. Ý Trời muốn chọn Ma Thiên Quốc, quy mô của tháp Phật, số đo và cả các loại đá

được dùng để dựng tháp, việc tuyển chọn nhân lực, v.v., tất cả đều có sự tham gia của các Thần tiên trong tam giới. Các hiện tượng trong nhân gian đều không có gì là ngẫu nhiên, đều là sự an bài của Thần, hoàn toàn không được phép sơ suất.

Ở Ma Thiên Quốc, đối với những người đã tham gia vào việc xây dựng tháp Phật mà nói, họ đã từng có kinh nghiệm trong lần xây dựng Kim Tháp đầu tiên, nên khi xây dựng Kim Tháp lần hai có phần dễ dàng hơn, quốc vương, thần dân càng quan tâm đến tu tâm thành ý hơn trước. Bởi lẽ mọi người đều biết rằng, Thông Thiên Kỳ ở trong tay tế sư, tế sư chính là chủ nhân của Thông Thiên Kỳ, khi Thông Thiên Kỳ tìm lại được chủ nhân, thì vị Phật to lớn sẽ xuất hiện tại nhân gian, trong Kim Tháp sẽ thờ cúng vị Phật vĩ đại này, vị Phật trong tương lai có thể cứu độ con người thoát khỏi bể khổ, tiến vào thế giới quang minh, không có sự luân hồi. Những người biết được tin tức này đều vô cùng cảm kích, trong cả nước từ trên xuống dưới, đều đang chú tâm vào việc xây dựng tháp Phật.

Trong quá trình xây dựng tháp Phật, các nghệ nhân dân gian đã tự phát tổ chức thành các nhóm nghệ thuật, có nhóm nhạc, nhóm khiêu vũ. Nhóm nhạc sáng tác ca khúc, ca ngợi các vị Thần và chư Phật. Vũ công biên đạo những vũ điệu long trọng, cung kính Thần Phật, vũ điệu được đặt tên là “Vân Vũ” (vũ điệu trên mây), để triển hiện ra thần vận của tiên giới. Các ca khúc và vũ điệu được sử dụng để kính lễ Thần Phật đều đang được dày công chuẩn bị và tập luyện.

Kim Tháp lần này lớn hơn tháp đầu tiên, mất gần một năm xây dựng, tượng Phật cũng đã được điêu khắc

hoàn chỉnh, khi nghênh đón tượng Phật, hàng vạn các ngõ hẻm trở nên trống không, người ta đều đứng hai bên đường kính lễ bái tượng Phật, trong tâm vô cùng phấn khích. Nghi lễ an vị tượng Phật vô cùng long trọng và uy nghiêm. Nghi lễ rước Phật do Mông Cương chủ trì, sau khi Mông Cương niệm kinh, ông đặt cuốn kinh Phật vào bên trong tượng Phật, dùng giấy hồ dán lại.

Mông Cương hướng về tượng Phật, nói: “Đức Phật vĩ đại, khi công chúa gặp nạn, Ngài đã từ bi xuất hiện trước mặt cô ấy, các con dân của Ngài đã xây dựng Kim Tháp, kính mời Ngài lưu lại chốn nhân gian, giáo hoá chúng sinh. Chúng con một lòng thành kính mong đợi được đón chào Ngài”.

Dừng lại một lát, Mông Cương nói: “Đức Phật vĩ đại, xin hãy lắng nghe lời cầu nguyện của chúng con, xin hãy bảo hộ cả tâm lẫn thân của chúng con, xin Người hãy dẫn dắt linh hồn của chúng con, tại thế giới này, con tin rằng, ánh quang huy của Đức Phật sẽ soi chiếu mọi nẻo đường, sự thiện căn của chúng sinh nhờ hào quang của Ngài mà không bị vướng bụi trần, nhờ sự từ bi nhắc nhở của Ngài mà không bị trầm luân, nhờ ấn ký của Ngài mà không bị mất đi Phật duyên, nhờ tụng niệm Phật hiệu mà trở nên thanh tịnh. Xin Đức Phật phát ánh quang minh, ban phước lành cho chúng sinh, gia tăng Phật tính của chúng sinh!”

Khi Mông Cương nói xong, mọi người đều chăm chú nhìn vào tượng Phật, từ trong đám đông không ngừng có người phát ra tiếng sùng sốt, mỗi người nhìn thấy những cảnh tượng khác nhau. Có người nhìn thấy Phật, có người nhìn thấy ánh quang, có người nhìn thấy đài sen, có người nhìn thấy tháp Phật bảy sắc, Ma

Thái nhìn thấy từ trong thân Mông Cương xuất ra một hình tượng, hướng lên thân tượng Phật, Ma Thái vô cùng kinh ngạc, hai chữ “Phật sống” sáng loé lên trước mắt nàng.

Kế sau Mông Cương, Ma Lạc quỳ gối trước tượng Phật, phát ra tâm nguyện chân thành, ông nói: “Đức Phật vĩ đại, bây giờ Ngài bảo hộ chúng con, tương lai Ngài sẽ cứu rỗi chúng con, con xin được thành kính cúi đầu trước Ngài, lắng nghe lời dạy bảo của Ngài, nguyện một lòng thành kính Phật, vĩnh viễn không bao giờ thay đổi, nguyện cho muôn dân của con cũng một lòng thành kính Phật, giữ lấy Phật duyên, để không bao giờ trầm luân xuống nơi tội lỗi”.

Văn Mỹ quỳ trước tượng Phật, nói: “Đức Phật vĩ đại, kính mong Đức Phật ban tặng cho con một tâm linh an tĩnh ở thế giới xa xôi, để con có thể tĩnh tâm trì tụng, thực hành những lời Phật dạy, không bị sự phiền muộn của thế sự, xin Ngài hãy phù hộ cho con!”

Ma Thái quỳ trước tượng Phật, nói: “Đức Phật vĩ đại, trong thế giới tà ác trong tương lai, con nguyện trí nhớ của con được đánh thức, nguyện thành kính tạ ơn Ngài, mong nguyện những quốc dân kết duyên cùng con cũng được cứu độ, mong nguyện sự thành kính của con với Ngài không vì vạn cổ luân hồi mà bị bụi trần làm cho trở nên buông lơi, Đức Phật, đến lúc đó xin Ngài hãy thức tỉnh con!”

Ma Kỳ cúi người khom lưng bái Phật, nói: “Đức Phật vĩ đại, xin Ngài trong tương lai ban tặng cho con trí huệ, để con không bị mê lạc trong thế giới con người, xin Đức Phật vĩ đại hãy đánh thức con!”

Nhã Liên quỳ gối trước tượng Phật, nói: “Đức Phật vĩ đại, xin ban tặng cho con tâm hồn thuần tịnh, để con không lạc lối trong thế giới con người, con nguyện toàn tâm toàn ý kính Phật, xin Đức Phật bảo hộ cho con!”

Sau khi các thành viên trong hoàng thất bái Phật, Côn Luân quỳ trước tượng Phật, nói: “Đức Phật vĩ đại, trong thế giới tà ác tương lai, bất kể như thế nào, con mong có được trái tim thuần tịnh, để lắng nghe lời dạy bảo của Đức Phật, và đúc tượng Phật vĩ đại, để đánh thức tâm linh đang ngủ say của con người, xin Đức Phật gia trì cho con!”

Ma Thái sau khi nghe xong, liền nghĩ: “Đến lúc ấy, con cũng mong mình có sự chấn động to lớn khi gặp được Đức Phật vĩ đại, nhớ lại những chuyện đã qua, biết rằng Đức Phật vẫn luôn bảo hộ chúng con”.

Vị trưởng lão 99 tuổi quỳ trước tượng Phật, nói: “Đức Phật vĩ đại, trong tương lai xa, khi nghe Đức Phật giảng Phật Pháp, nếu con vẫn là một lão già, con cầu xin Phật, ban tặng cho con thân thể khoẻ mạnh và trí huệ, con mong nguyện tâm thân bất lão và tinh tấn đứng trước Đức Phật, con cầu xin Ngài bảo hộ và che chở cho con”.

Những người đức cao vọng trọng từ mọi tầng lớp, mọi ngành nghề đều tiếp nối quỳ trước tượng Phật và đưa ra lời hứa uy nghiêm, hy vọng bản thân giữ được tâm thuần tịnh, và được cứu độ trong tương lai. Thiên địa thần linh, ghi lưu lại những lời thề của tất cả mọi người, Đức Phật vĩ đại đều gia trì cho những lời thề nguyện này.

Sau phần nghi lễ long trọng, các vũ công, ca sỹ đã hăng say chuẩn bị, lên sân khấu đã được dàn dựng biểu

diễn những ca khúc, gởi đến Thần Phật những lời cảm tạ. Tế sư Mông Cương tự tay viết bốn chữ “Thần vận chi vũ”, tặng các vũ công. Trong khi các màn biểu diễn vẫn tiếp tục, mọi người thưởng thức ca hát nhảy múa và đắm chìm trong niềm hân hoan.

NHẤT LỘ THÁNH DUYÊN: MA THIÊN QUỐC VÀ KIM TỰ THÁP (17)

Vào ngày thứ hai của nghi lễ thỉnh Phật, Ma Thái đi gặp tế sư, nàng dùng nghi lễ cúi đầu quỳ gối bái Thần Phật để bái lạy Mông Cương, Mông Cương nói: “Công chúa, con biết những gì rồi?” Ma Thái nói: “Tại nghi lễ thỉnh cầu Đức Phật xuất hiện con đã thấy, từ thân thể của Ngài xuất ra một hình tượng nhập lên tượng Phật, con biết, Ngài nhất định là vị Đại Phật đến cứu rỗi chúng con trong tương lai, bây giờ, Ngài hoá thân trong hình tượng tế sư hạ xuống thế gian, dẫn dắt chúng con đi ngay chính con đường của mình!”

Tế sư nói: “Công chúa à, xin hãy dùng thường lễ đối với ta, Người là Công chúa cao quý, là đệ tử thành tâm trước Phật, Thiên thượng đã trao tặng Người sứ mệnh thiêng liêng, để Người biết được nhiều thiên cơ, đó là sự lựa chọn của Người trong thiên giới, cũng là sự yêu quý của Thần Phật đối với Người, mong rằng phần kí ức trong thời mạt thế của Người được thức tỉnh, cho thế nhân biết tất cả những gì Người đã biết”. Ma Thái nói: “Tế sư vĩ đại, tại vì sao ông lại dùng ‘Người’ để xưng hô với con? Con thật sự không thể gánh chịu được!”

Mông Cương nói: “Công chúa trong tương lai chịu trọng trách thức tỉnh hồi ức thế nhân, cần viết lại nguồn gốc của Kim Tháp, bảo thế nhân tất cả những việc con biết, để thế nhân biết, trong khi đợi chờ đợi chờ kiếp kiếp, Thần Phật vẫn luôn ở cùng thế nhân, vẫn luôn hướng đạo cho con người thế gian. Nhưng khi sinh mệnh ở trong chờ đợi lâu dài, thì con người sẽ quên

đi những sự việc đã trải qua, trong quá trình tái sinh dài đằng đẵng, Thần cũng sẽ bị xoá đi những kí ức của quá khứ, đến lúc cần có người đến thức tỉnh hồi ức của thiên thượng và nhân gian, công chúa chính là người có cây bút Thần phi phạm, có thể mở ra ký ức của chúng sinh. Ta thay chúng sinh mà cảm tạ công chúa, xin công chúa hãy nhận lấy. Đồng thời ta hy vọng công chúa không bị mắc lại trong sự luân hồi ở tương lai, không bị cái tình vây khốn”. Ma Thái nói: “Con cầu xin sự gia trì của Ngài, trong thế gian tà ác ở tương lai, không bị mê lạc ở trong thế gian con người, tất cả ký ức lịch sử đều có thể hồi phục.” Tế tư nói: “Trong thế giới tương lai tà ác, ta sẽ bảo hộ Phật tính của Người, Người cũng cần cảnh tỉnh nhé!” Ma Thái lại lần nữa bái lạy tế tư.

Vào buổi tối của ngày thứ ba của nghi lễ thỉnh Phật, Ma Lạc nằm mộng, thấy nhiều tháp Phật mọc lên trên mặt đất cây cỏ xanh tươi, trong tháp Phật đều thờ vị Đại Phật. Sau khi tỉnh dậy, Ma Lạc đã hiểu rằng, tất cả thiên hạ đều phải thờ cúng vị Đại Phật, và kết duyên cùng Đại Phật.

Ma Lạc đi gặp tế tư, nói rằng mình nằm mộng. Tế tư nói: “Từ trong mộng mà nhìn, thiên hạ muôn dân đều cần kết duyên cùng Đại Phật, đây chính là phúc của chúng sinh. Xin Quốc Vương truyền lệnh, toàn quốc, các quốc gia bạn hữu, các quốc gia thần phục đều xây dựng tháp Phật, thờ cúng Đại Phật, để khỏi mất đi duyên Phật”. Ma Lạc trở về cung vua, liền ra mệnh lệnh, khắp nơi cần sử dụng tài nguyên địa phương, xây dựng tháp Phật, thờ cúng vị Đại Phật, và còn gửi thư mời các quốc vương từ các quốc gia khác đến Ma Thiên Quốc.

Đoàn nghệ thuật vẫn tiếp tục biểu diễn, màn trình diễn của họ được đón nhận nồng nhiệt, trong các buổi biểu diễn liên tục tại đô thành, đám đông chen chúc nhau trước sân khấu mỗi ngày. Đến ngày thứ chín, Ma Thái lại đi xem biểu diễn, nàng mặc một bộ trang phục dân dã, trong lúc hoá đổi tiết mục, nàng cảm nhận một ánh mắt đang chăm chú nhìn mình. Nàng nghĩ: “Đây không phải là người của nước ta, khẳng định là người của nước khác”. Trong suốt buổi biểu diễn, nàng thường thấy ánh mắt ấy cứ lặng lẽ nhìn mình chăm chăm, Ma Thái xem buổi biểu diễn một cách ung dung thản nhiên mặc kệ ánh mắt kia.

Sau khi buổi biểu diễn kết thúc, trong lòng Ma Thái có chút bất an, nàng đi gặp tế tư. Sau khi bái Phật, tế tư nói với nàng: “Quốc Vương Lô Thi từ phương xa đã đến, ông ấy muốn kết duyên cùng Đại Phật, nhưng ông ấy lại phát sinh tình cảm với công chúa, đây chính là sự việc phát sinh bất ngờ, công chúa hẳn là có cảm nhận đến điều đó rồi?” Ma Thái chột giật mình, nàng nói: “Con quả thực là cảm giác thấy, khi xem buổi biểu diễn Thần vận, có một ánh mắt cứ nhìn con chăm chú, dường như muốn thể hiện ý định của bản thân”.

Tế tư nói: “Công chúa nghĩ như thế nào về việc này?” Ma Thái suy nghĩ một lát, nói: “Con nguyện tận hết sức lực cả đời mình để lễ kính Thần Phật, sự xuất hiện luyến ái trần thế đối với con là một sự trớ trêu, con sẽ khước từ. Con đang suy nghĩ lại bản thân mình, vì sao con lại có sự thu hút đối với người khác như vậy? Con nghĩ, là vì con chưa giành toàn tâm với Thần Phật, tâm linh của con vẫn chưa đủ thuần tịnh. Nếu con một lòng hướng Phật, sự thuần tịnh từ nội tâm sẽ biểu hiện

ra trên thân thể, và sẽ đem lại cho người ta có cảm giác thánh thiện, trong tâm con vẫn còn mong mỗi tình yêu của trần thế này, mới khiến cho người khác sau khi nhìn con, thì nảy sinh tâm ý, đây chính là vấn đề của con rồi!, con nghĩ, con nên tĩnh tâm tu luyện như một ẩn sĩ trên núi”.

Tế sư nói: “Công chúa à, không nhất thiết phải như ẩn sĩ. Công chúa biết chăng, trong nghi lễ thỉnh mời Đại Phật, có rất nhiều ẩn sĩ trên núi đều xuất hiện, họ đều biết truyền thuyết về Đại Phật, họ biết trách nhiệm của hoàng tộc, chú ý quan sát các cử động của Hoàng tộc, có người ẩn tu quan sát toàn bộ quá trình thỉnh mời Đại Phật, có một số vẫn chưa hồi sơn, đang xem buổi biểu diễn. Buổi biểu diễn của nước chúng ta, bởi vì các diễn viên một lòng tín ngưỡng Phật, nên bất kể là vũ đạo hay ca hát, đều đắc được sự gia trì của Thần Phật, trong thiên giới mà nhìn, đều toả sáng ánh quang huy. Công chúa còn mang một sứ mệnh, vẫn cần ở trong hoàng tộc mà hoàn thành sứ mệnh, đừng nên tự chỉ trích mình như thế!”

Ma Thái nói: “Tế sư à, con muốn thẳng thắn bày tỏ cách nghĩ của con, con không muốn lại một lần nữa rơi vào tình yêu và hôn nhân, nhưng mỗi lần nhìn các cặp vợ chồng mới cưới đến hành lễ với con, con cười chúc phúc cho họ, nhưng con nhận ra rằng, trong lòng con, có một chút luyến tiếc hay hoài niệm, trong lòng dường như đang khát vọng một tình duyên bất biến và sự yêu thương không buông bỏ được. Trong một lần nằm mộng, con mộng thấy Đại Lạc, chàng cứ nhìn con bằng nụ cười, con muốn nắm giữ tay anh ấy, nhưng cảm thấy bàn tay ấy cứ ở xa xôi với không tới, sau khi tỉnh

dậy, con đã khóc, con thấy rằng, con vẫn chưa buông bỏ được thứ tình cảm này, vẫn còn lưu luyến. Vì thế, con đã do dự, con có cảm giác tội ác, suy cho cùng trong lúc tuyệt vọng, là Đại Phật đã xoa dịu nỗi đau của con, chỉ dẫn cuộc đời của con. Như tế tư đã nói, giữa nhân mệnh và thiên mệnh, con cần lựa chọn thiên mệnh, nhưng có lúc những niệm đầu ồn ào, cứ trói buộc lấy con, niệm đầu như những chiếc gai nhỏ mọc ra trong tâm, đang khê dao động, khiến tâm con không được an tĩnh”.

Tế tư nói: “Công chúa, xin hãy nghe ta nói, chúng ta là sinh mệnh đang luân hồi từ đời này qua đời khác, đều đang tích lũy những loại tình cảm, chúng như là cỏ dại, không biết chúng xuất hiện khi nào, nếu không chú ý, thì sẽ phát triển lên rất mạnh mẽ. Công chúa chỉ cần giữ vững từng ý từng niệm của chính mình, dùng ý chí mà phân định rõ ràng, hãy nắm bắt, hãy loại bỏ những suy nghĩ ấy là được rồi, trong tục thế này, làm như vậy cũng được gọi là tu hành rồi. Kỳ thực có bước vào hôn nhân hay không, cũng đều là sự lựa chọn một phương thức sinh hoạt, tại thế tục cũng có thể tu hành bản thân như nhau”. Ma Thái đa tạ tế tư đã điểm hoá.

Sau khi Ma Thái quay về cung vua, thấy có người chuyển lễ vật, nàng thấy anh trai trong tay cầm một lá thư, Ma Lạc nói: “Quốc vương nước Lô Thi từ phương xa đến quy phục nước ta, ở đô thành hơn một tháng nay rồi, nói là tín ngưỡng Đại Phật, ngưỡng mộ văn hoá của nước ta, rất mong mỗi được gặp ta. Chúng ta cần chuẩn bị lễ đón tiếp vị quốc Vương này”.

Tại cung vua, Ma Lạc đón tiếp quốc vương Lô Ích của nước Lô Thi, Lô Ích tinh thần khí khái rất phấn chấn, qua từng cái động chân nhắc tay đều thể hiện ra

uy nghi và phong phạm của bậc vương giả. Ông rất lễ độ nho nhã với Ma Lạc, hy vọng có thể cùng Ma Lạc thờ cúng Đại Phật, ông cho rằng việc này đối với bản thân là một vinh dự vô cùng to lớn. Ma Lạc đồng ý lời thỉnh cầu của vị vua này.

Sau lễ bái Thần Phật, Lâu Ích nói với Ma Lạc: “Tôi hy vọng rằng có thờ cúng vị Đại Phật ở nước mình, muôn dân cùng kết thánh duyên với Đại Phật, hy vọng thời mạt thế, các thần dân được kết thánh duyên có thể được đắc cứu, đây là tâm nguyện lớn nhất của một vị vua, tôi thỉnh cầu nhờ mượn Côn Luân, giúp đỡ nước chúng tôi điêu khắc tượng Phật”. Ma Lạc đồng ý sự thỉnh cầu của Lâu Ích.

Trong buổi yến tiệc tại cung vua, Lâu Ích nhìn thấy Ma Thái, Ma Thái chú ý ánh mắt lấp lánh của Lâu Ích, biết rõ tình ý trong ánh mắt ấy. Khi nâng ly chúc phúc, Ma Thái nói với Lâu Ích: “Quốc vương tôn kính, ta thật bội phục ngài, ngài đường xa mà đến, là vì nghe được truyền thuyết về Đại Phật, ngài đã làm tất cả vì sự hạnh phúc và lợi ích của quốc dân, ngài quả là một vị quốc vương vĩ đại, ngài vì quốc dân của mình mà phò xuất một tâm nguyện thuần khiết nhất, Thần Phật đã nhìn thấy được trái tim thuần khiết như vàng của ngài, nhất định sẽ gia trì sự thỉnh cầu của ngài”.

Lâu Ích đáp lễ lời chúc phúc của Ma Thái một cách tôn kính, ông nói: “Ta ngưỡng mộ danh tiếng công chúa, được biết 10 năm trước công chúa tham gia và xây dựng Kim tháp, biết được kỳ tích của công chúa khi Ma Thiên Quốc gặp chiến sự bên ngoài, sau khi vào đến Ma Thiên Quốc, được cảm nhận vị trí của công chúa trong bài đồng dao, ta thật sự cho rằng công chúa quả

là người xuất chúng phi thường, xin hãy nhận tấm lòng tôn kính nơi ta, ta còn có một câu hỏi, muốn hỏi công chúa, không biết có mạo muội không?”

Ma Thái nói: “Ngài đường xa đến, là khách quý, câu hỏi của ngài, tôi đều nhất định hồi đáp”. Lâu Ích nói: “Các thành viên hoàng tộc đều có vai trò đảm đương việc nước, ở các thời kỳ khác nhau có những trách nhiệm khác nhau, tôi biết công chúa có trọng trách thần thánh, có phó xuất vĩ đại cho Ma Thiên Quốc, tôi muốn biết, tâm nguyện của công chúa sau này như thế nào?”

Công chúa khẽ mỉm cười, nói: “Ta hy vọng giữ vững Phật duyên, không mê lạc, dùng toàn tinh lực tôn thờ Thần Phật, ta cần lưu lại quốc thổ này để tiếp tục hoàn thành sứ mệnh của mình, cùng với thần dân nước ta thanh tẩy linh hồn của mình, khấu bái Thần Phật”. Trong khi Ma Thái đang nói, Lâu Ích nhìn thấy ánh sáng rực rỡ rạng lên khuôn mặt, giống như người trên thiên đình vậy. Lâu Ích bội phục Ma Thái, trong tâm càng tự nhủ với chính mình: tâm nguyện lớn nhất của nàng là dẫn dắt quốc dân và Đại Phật kết duyên, tâm nguyện trong lòng nàng, hẳn là lấy việc này làm trọng, mình cần thu lại những niệm đầu trong tâm, xua tan đi các suy nghĩ, không nên để những suy nghĩ tạp niệm khiến bản thân vô lễ với Thần Phật.

Rất nhiều quốc vương từ các nước liên tục đến Ma Thiên Quốc, bởi lẽ những quốc gia khác nhau đều có người thông hiểu thiên ý, họ đều biết truyền thuyết về Đại Phật, biết Đại Phật vĩ đại sẽ hạ thế cứu thế nhân trong hậu thế xa xôi. Do vậy, họ đều hy vọng có thể thờ cúng Đức Phật ở nước mình. Họ và Ma Lạc cùng nhau, dưới sự hướng dẫn của tế sư mà bái Đại Phật.

Quốc vương các nước dõi theo màn trình diễn của Ma Thiên Quốc, họ đã hết lời ca ngợi về các chương trình trình diễn, họ đề nghị rằng, một màn trình diễn tuyệt vời như thế, nên được quảng bá tới phạm vi bên ngoài Ma Thiên Quốc, để các nước có thể thưởng thức. Họ đã thỉnh cầu như vậy với Ma Lạc, Ma Lạc thấy nụ cười trên khuôn mặt của tế sư đang đứng bên cạnh. Ma Lạc đồng ý sự thỉnh cầu của họ. Quốc vương các nước lần lượt mời đoàn nghệ thuật đến nước mình biểu diễn, hẹn trước thời gian cho buổi biểu diễn.

Nét bút của Côn Luân vẽ ra rất nhiều chân dung vị Đại Phật, các kiến trúc sư đã vẽ nhiều sơ đồ kiến trúc Kim Tháp, Ma Lạc chuyển tặng cho từng quốc vương các nước, sau khi các quốc vương trở về nước, tất cả đều cử người đến điêu khắc tượng Phật, xây dựng tháp Phật.

NHẤT LỘ THÁNH DUYÊN: MA THIÊN QUỐC VÀ KIM TỰ THÁP (18)

Trong năm thứ chín lễ bái Thần Phật, tại buổi lễ Phật mùa xuân, Ma Thái bái Đại Phật, nàng nhìn thấy bên cạnh Đại Phật xuất hiện một vị Phật, vô cùng uy nghiêm. Ma Thái thuật lại những việc mình đã thấy cho Tế tư, Tế tư nói: “Đây chính là Phật Uy Nghiêm, là hộ pháp của thế giới Phật, thế nhân chỉ biết sự từ bi của Phật, nhưng không biết sự uy nghiêm của Phật. Phật Uy Nghiêm xuất thế, là muốn thế nhân ghi nhớ rằng, sự từ bi và uy nghiêm của Đại Phật là đồng thời tồn tại. Lần này chúng ta lại cần xây dựng tháp Phật rồi, nơi để thờ Phật Uy Nghiêm.” Ma Thái sau khi trở về hoàng cung, liền vẽ hình ảnh Đại Phật uy nghiêm. Những người nhìn thấy bức họa đều vô cùng chấn động.

Ma Lạc nói với Ma Thái: “Em gái, nếu như xây tháp Phật, ta nghĩ nên để Kỳ nhi và Nhã Liên đi xây, em xem thế nào?” Ma Thái nói: “Em cũng có nghĩ như vậy, những thứ mà Thần đã ban tặng chúng ta năm đó, chúng ta sẽ trao lại cho bọn trẻ.”

Ma Kỳ lúc này đây đã lấy vợ sinh con, Nhã Liên nhờ sự bồi dưỡng của hoàng tộc và cũng là con nhà điêu khắc, nên khí chất cao nhã, thích yên tĩnh, nàng lập chí không lấy chồng, sống độc thân, ngồi thiền, bái Phật, điêu khắc là công việc mà nàng nhất định làm mỗi ngày.

Ma Lạc và Ma Thái đến gặp Tế tư, Ma Lạc và Ma Thái nói rõ suy nghĩ của mình với Tế tư, Tế tư nói: “Có thể để Ma Kỳ và Nhã Liên dẫn mọi người xây dựng Kim

tháp, nhưng quốc Vương và công chúa cũng cần tham gia trong số đó, một chút cũng không được sao nhãng.”

Ma Thái và Nhã Liên cùng nói chuyện về việc xây dựng tháp, Nhã Liên có chút thiếu tự tin, Ma Thái nói: “Nhã Liên, hãy nghe lời cô nói, mỗi chúng ta đến thế gian này đều không hề dễ dàng gì, Thần đều giao phó cho chúng ta một sứ mệnh nhất định, chúng ta không nên phụ lòng của Thần.” Nhã Liên gật đầu đồng ý.

Ma Lạc, Ma Thái dẫn Ma Kỳ và Nhã Liên đến Kim tháp đầu tiên, quỳ trước Đại Phật, nói ra lời thỉnh cầu của bản thân, hy vọng Thần chuyển những thứ từng ban tặng cho mình sang cho Ma Kỳ và Nhã Liên. Chẳng mấy chốc, Ma Lạc cảm thấy cổ tay tê rần, Ma Kỳ cảm thấy cổ tay có chút siết chặt, mà Ma Thái và Nhã Liên đều không có cảm nhận mạnh đến thế. Chỉ là trên trán Nhã Liên xuất hiện một chấm đỏ.

Ma Lạc và Ma Kỳ tuyển chọn tám trăm thanh niên khoẻ mạnh đoạn chính, phẩm hạnh và sức lực thượng thừa, Ma Thái và Nhã Liên tuyển chọn một trăm mỹ nữ đoạn chính, thuần khiết, chuẩn bị công việc xây tháp. Ma Lạc và Ma Thái chỉ dẫn cho Ma Kỳ và Nhã Liên đi xây Kim tháp thứ 3, Ma Kỳ và Nhã Liên có lúc lo lắng bản thân mình sẽ không làm tốt việc, Ma Lạc và Ma Thái nói với hai người rằng, tâm bất tà niệm, dụng tâm mà làm, thì sẽ đắc được sự gia trì của Thần Phật.

Côn Luân thì bận rộn với công việc điêu khắc tượng Phật, một hôm nằm mộng, Côn Luân thấy tượng Phật Uy Nghiêm, Phật Uy Nghiêm đứng sừng sững trong không trung, bên cạnh Phật Uy Nghiêm, xuất hiện 108 vị Phật với những hình tượng không giống nhau, và với những tư thế khác nhau, họ triển hiện ra những

sự uy nghiêm khác nhau. Sau khi tỉnh mộng, Côn Luân lập tức hoá lại 108 vị Phật thể hiện tư thế hùng tráng uy nghiêm trên giấy. Côn Luân lại tỉ mỉ vẽ 108 vị Phật và dâng lên quốc Vương, sau khi Quốc Vương và Tế sư thảo luận, nhà vua đã ra lệnh cho các thợ thủ công trên khắp cả nước đến kinh đô cùng Côn Luân điêu khắc tượng Phật.

Ma Kỳ và Nhã Liên dưới sự chỉ đạo nghiêm khắc của phụ Vương, và sự dặn dò đông đốc của cô, đã hợp tác xây tháp, xây dựng Kim tháp thứ 3, Thần Phật được thờ cúng trong kim tháp này là vị Phật Uy Nghiêm và 108 vị Phật với những hình tượng khác nhau.

Sau khi thỉnh Phật Uy Nghiêm tôn kính vào Kim tháp, Mông Cương đã đọc kinh trong buổi nghi lễ thỉnh mời Đại Phật, thỉnh mời Phật Uy Nghiêm trên thiên giới hạ xuống nhân gian, Ma Thái đã thấy nhiều thần tiên đang chăm chú nhìn thế gian, thấy Phật Uy Nghiêm trên thiên giới giáng hạ xuống tượng Phật, còn có nhiều vị Phật với các hình tượng khác nhau giáng hạ xuống các tượng Phật khác.

Trong đêm thứ hai, Ma Thái nằm mộng, thấy các vị thần tiên trên trời vô cùng vui mừng nói: “Phật Chủ sắp khai thị Pháp lý rồi!” Một vị Thần Tiên hỏi: “Là ai đang thỉnh Pháp?” Một vị Thần Tiên khác nói: “Là Ngũ Thái Liên hậu đang thỉnh Pháp.” Vị thần tiên vừa nói, vừa nhìn Ma Thái, Ma Thái nhận ra rằng, Ngũ Thái Liên hậu mà họ chỉ là mình, một vị Thần Tiên mỉm cười nhìn nàng và nói: “Nhất định đừng quên vì chúng sinh mà hướng đến Phật Chủ thỉnh Pháp! Thỉnh cầu Phật Chủ khai thị Pháp trong thời mạt thế.”

Trong ngày thứ ba lễ bái Phật Uy Nghiêm, trong buổi nghi thức long trọng đáng mừng, Ma Thái thấy Tế tư đứng trên lễ đài, toàn thân Tế tư phát ra hào quang, Ma Thái vô cùng sửng sốt, nàng trang nghiêm bước lên lễ đài, hành lễ quỳ bái Phật mà quỳ bái Tế tư, Tế tư nói: “Xin hỏi công chúa, vì sao cần thực hiện nghi thức lễ như vậy?” Ma Thái nói: “Vị Đại Phật được thờ cúng trước tiên ở đất nước ta, bây giờ là vị Phật Uy Nghiêm lại được thờ cúng trong kim tháp, ngài là thánh giả hiểu thông được ý của Thần, lời của Ngài mở ra trí huệ cho con, dẫn đạo linh hồn con, con cầu xin Tế tư vì chúng sinh khai thị Pháp lý, ban phúc lành đến quốc dân, lợi ích cho chúng sinh.”

Tế tư nói: “Dân chúng của nước chúng ta có duyên phận rất to lớn với Đại Phật, hy vọng thời mạt thế, họ đều có thể được đắc cứu.” Ma Thái nói: “Vẫn nghe nói mạt thế hiểm ác, có thể thỉnh mời Ngài vì chúng sinh khai thị những sự việc thời mạt thế không ạ?” Tế tư nói: “Khi mạt thế đến, trong tâm người ta không còn Phật pháp nữa, có những người thập ác bất xá, hoạn loạn thế gian.” Ma Thái hỏi: “Có thể xin Tế tư giải thích rõ hơn về thập ác của mạt thế?”

Tế tư ra hiệu cho Ma Thái đứng dậy, rồi nói: “Trong thời kỳ mạt thế, có các loạn tượng xuất hiện, nhất là ở trung tâm chi quốc, các vị sẽ có nhiều người chuyển sinh đến nơi này. Lúc này, trung tâm chi quốc đã không còn tiêu chuẩn xử thế của con người, nhân tâm đã không còn thiện lương, người ta xem người khác là kẻ thù, con người lúc đó đều có tên trong địa ngục, đây chính là điều ác thứ nhất; nền văn hoá cổ đại hàm chứa những tín tức thiên giới khác nhau bị phá hoại, văn hoá

biến dị, những thứ bã trấu bã cám nổi lên, đây là điều ác thứ hai; có người rời xa sự an bài của Thần, phá hoại cách duy trì nòi giống mà Thần đã đặt định cho con người, đồng tính chung sống, biến dị nhân thể, đây là tội thứ ba; có người vì ma tính nổi lên, hít thứ bột trắng phá huỷ sự sống của họ, điên dại mà chết, đầu độc cơ thể con người vốn do Thần tạo ra, làm ra tội lỗi, đây là tội thứ tư; có người tự xem mình như dã thú, phóng túng dục vọng, chết vì dục vọng, còn có người thậm chí loạn luân trong lục thân, nhân tính bại hoại, đây là tội thứ năm; có người tự cho bản thân là chủ nhân của vận mệnh, rời xa sự an bài của Thần, đi ngược thiên đạo, đây là tội thứ sáu; có những ma vương đầu thai làm học giả, tuyên bố rằng không có Thần Tiên, chà đạp lên sinh mệnh, cắt đứt mối liên hệ giữa con người và Thần, bức hại sinh mệnh, đây là tội thứ bảy; có những người không nhẫn nhượng, không trân quý sinh mệnh, động một cái là giết, ma tính đại phát, đây là điều ác thứ tám, có người chuyên chức trong tôn giáo (tăng ni đạo sỹ giáo mục..) vứt bỏ Thần Phật, kiếm tiền cầu lợi, vợ lẽ thành đàn, con cái thành đôi, họa loạn thế gian, đây là điều ác thứ chín; có đảng phái tà ác xuất hiện, coi tà linh là chính thống, biến người thành ma, bôi nhọ Đại Phật, thăm sát người tu luyện, đây là điều ác thứ mười.”

Tế tự giải thích những thể loại bại hoại khác nhau trong thời mạt thế, có người nghe thấy vô cùng hoảng sợ, có người khiếp đảm biến sắc, mặt mày như bầm bụi, có người rùng mình chết lặng, có người rơi nước mắt. Ma Thái nghe xong, vô cùng chấn động, nàng run rẩy hỏi tế tự: “Chúng ta chuyển sinh vào mạt thế như

thế, sẽ bị nhiễm một số tệ nạn, đã bị ghi danh trong địa ngục rồi, sẽ mất đi cơ duyên được đắc cứu rồi sao?”

Tế sư nói: “Có người nhiễm các tệ nạn khác nhau, nhưng các vị có biết không, sợi dây duyên phận rất chặt, người có duyên đều sẽ kết duyên cùng Thần Phật, đều không bị rơi rớt xuống, trong trần thế, Đại Phật gach tên những người nghe được Pháp lý ra khỏi địa ngục, họ đều có cơ duyên nghe Đại Phật giảng Pháp, đều sẽ trong vô minh mà tỉnh lại, và biết rằng hy vọng mà bản thân mình chờ đợi từ lâu đã đến, sinh mệnh như được uống nước cam lộ, đón nhận cuộc sống mới. Các vị bây giờ nghe rằng mặt thế tàn độc, cảm thấy rất đáng sợ, nhưng làm một sinh mệnh từng bước từng bước đến thời khắc này, sẽ thấy nhiều thành quen, sinh mệnh trong sự ngu muội tìm không thấy hy vọng và phương hướng, lúc ấy, có những người kết duyên trước, phải truyền rộng pháp lý của Đại Phật, không được lười biếng!” Tất cả người dân dưới khán đài đều hưởng ứng, cùng nhau nhắc nhở những người bên cạnh, xôn xao lập ra các lời hứa lưu lại.

Tế sư lại nói: “Đại Phật từ bi với chúng sinh, nhưng thế gian hiểm ác, có người đang bức hại Pháp lý của Đại Phật, có người đối xử độc ác với những người tu luyện. Ở những thiên giới khác nhau đều có Thần hộ Pháp, trách nhiệm của họ chính là bảo hộ Pháp lý mà Đại Phật truyền giảng, đối với những kẻ ác phá hoại Phật Pháp, bức hại người tu luyện, các vị Phật Uy Nghiêm và Hộ Pháp các tầng, đều sẽ bảo vệ Phật Pháp, thể hiện sự uy nghiêm, đây chính là sứ mệnh của Phật Uy Nghiêm. Các vị nên tin tưởng vào Phật Uy Nghiêm, từng sự việc nhỏ trên thế gian đều không thoát khỏi con mắt của Thần

Phật, làm kẻ ác thì tất có báo ứng, đây là thiên ý. Trong lòng các vị, nên kiên định lòng tin vào Pháp lý của Đại Phật, tuyệt đối không được có chút hoài nghi nào. Thời mạt Pháp giống như lò luyện lớn, trung tâm chi quốc dốc lực lượng toàn quốc bức hại người tu luyện, tuyệt đối không nên tin vào lời lẽ giả dối của họ, đừng để họ lừa dối, họ đã bị ma tính làm chủ, và không có con đường quay trở lại, lời của ta sẽ xuyên qua phong trần, truyền đến thời mạt thế xa xôi, sẽ ứng nghiệm, các vị tuyệt đối không nên quên lời dặn dò của ta!”

Dân chúng phía dưới đài đã nghe những lời của Tế tư, họ đã kinh ngạc sửng sốt và gật đầu liên tục, biểu thị rằng không được quên những lời mà Tế tư đã căn dặn.

NHẤT LỘ THÁNH DUYÊN: MA THIÊN QUỐC VÀ KIM TỰ THÁP (19)

Sau khi thờ Phật Uy Nghiêm được một năm, khi Ma Thái đang ngồi đả tọa trong một buổi sáng, nàng thấy Tế tư xách hành trang, đi về hướng xa, bất cứ nơi nào ngài bước đến, đều có ánh quang huy, bóng dáng cao lớn của Ông trong vầng sáng làm Ma Thái cảm giác rất thân thương, nàng nhìn theo bóng dáng ấy dần xa dần xa trong ánh sáng lấp lánh, trong lòng Ma Thái dâng lên nỗi niềm khó tả, bất giác rơi lệ. Ma Thái biết, đã đến lúc Tế tư cần rời xa Ma Thiên Quốc, cần đem ánh sáng rọi chiếu khắp thế gian.

Ma Thái nhanh chóng dừng đả tọa, vội vàng chạy về hướng Kim tháp, nàng thấy Tế tư, và thấy túi hành lý trên bàn. Ma Thái quỳ trước mặt Tế tư, ngẩng đầu nhìn Tế tư, trong lòng dâng lên sự tiếc nuối không nguôi, nhất thời không nói nên lời.

Tế tư đỡ Ma Thái đứng dậy, nói: “Công chúa, mỗi chúng ta đều mang theo sứ mệnh của mình mà đến, sinh mệnh chúng ta đều có định ước với Thiên giới, xin công chúa hãy dùng tấm lòng rộng lượng và thanh thoát của người tu luyện để đối đãi với việc chia cách và hết thảy mọi thứ trên thế gian, cố gắng giữ vững tâm thái của người tu luyện. Đức Phật đã gieo mầm hạt hoa sen thanh tịnh tại thế gian, qua ngàn năm sau, hạt sen này sẽ từ từ nảy mầm, khai hoa, sẽ tỏa hương khắp thế gian, Thiên quốc sẽ vì thế mà sinh cơ bừng bừng rực rỡ, chúng sinh vì sự khai nở của liên hoa mà cũng tái sinh. Hết đời này tới đời khác, chúng ta sẽ lại có được

liên hệ bằng những hình tượng khác nhau, trầm trầm đại thiên, mê lạc nhân thế, nhi nữ thiên quốc, trong khi chìm nổi trong nhân gian, trong nơi u minh, tự sẽ có bàn tay thánh duyên, thiên biến vạn hóa, phá bụi trần tìm lại liên hệ. Công chúa không bị ràng buộc bởi tình duyên thế gian, vườn tiên Phật quốc đợi chờ chào đón vị chủ thanh khiết trở về. Công chúa nhất định phải luôn dùng cái tâm bình thản đối đãi với tất cả mọi việc thế gian.” Ma Thái gật đầu, một lần nữa bái chào Tế tư.

Tế tư lấy ra một bức thư, dặn Ma Thái giao lại cho Ma Lạc, rồi sau đó rời xa Ma Thiên Quốc. Đối với việc ra đi của Tế tư, trong lòng Ma Thái, mặc dù có sự tiếc nuối, nhưng nàng biết rằng có sự kết nối thâm sâu, có bàn tay vĩ đại vô hình, bản thân đã vô cùng may mắn, trong lòng nàng thầm cầu mong được gặp lại Tế tư.

Trong thư Tế tư bảo với quốc Vương rằng, mình đi du lịch quanh thế giới và sẽ trở về sau vài năm nữa, trong vòng nửa tháng, sẽ có một tế tư trẻ tuổi xuất hiện tại thủ đô, thỉnh mời ngài ấy làm tế tư của Kim tháp.

Mười ngày sau, một vị tế tư gió bụi phong trần đến kinh đô, khi đang chăm chú ngắm Kim tháp, đã được quốc Vương đón tiếp, và thỉnh mời làm tế tư của Kim tháp.

Năm tháng cứ lặng lẽ trôi qua, khi Ma Thái lễ Phật, tiến vào trạng thái tĩnh lặng. Ma Lạc cũng không chủ trì việc nước mà đã giao cho Ma Kỳ. Hai anh em thường ngồi đả tọa thiền định.

Khi Ma Thái 53 tuổi, sau một lần bái Phật, biết rằng mình sẽ không còn bao lâu nữa rời xa thế nhân, nàng nhận được Thần ý rằng: “Bởi lẽ các người đã xây dựng Kim tháp, đã tạo dựng uy đức vĩ đại, Kim tháp trong

thế gian sẽ tồn tại 80 triệu năm, đến mặt Pháp, khi Đại Phật truyền đại Pháp sẽ nhắc đến tháp này. Vì Kim tháp được Đại Phật nhắc đến nên phát quang minh, đến lúc đó, những phần kí ức bị phong kín sẽ được khai mở, hai anh em con sẽ viết ra nguồn gốc nguyên lai của Kim tháp, bảo cho thế nhân, Kim tháp là bất diệt, sự an bài của Thần cũng là bất diệt, tất cả huyền cơ đều sẽ tự triển hiện.”

Ma Thái kể lại ý của Thần cho anh trai, không lâu sau thì qua đời. Ngày thứ ba sau khi Ma Thái qua đời, Ma Lạc nằm mộng gặp Ma Thái, Ma Thái nói: “Anh trai, trong lòng em cảm thấy bất an, hãy xây dựng cho em một công trình kiến trúc trấn tà, bảo hộ linh hồn em.” Trong mộng Ma Lạc thấy một con sư tử uy vũ, có khuôn mặt giống như người, sau khi tỉnh dậy, ông nghĩ: đây chính là hình tượng của công trình kiến trúc trấn tà bảo hộ rồi. Khi Ma Lạc bái Phật, đã nhận được ý của Thần rằng: điều khắc tháp Ma Ca Lợi Tha, xua đuổi tà ác, bảo vệ sự thiện lương, và cùng tồn tại với Kim tháp. Ma Lạc dựa theo ấn tượng trong mộng, cho Nhã Liên họa ra hình tượng của công trình kiến trúc trấn thủ này.

Đồng thời, tại phía Đông Nam Vương đô, nơi tảng đá xuất hiện, có hình dáng nhô cao, Ma Lạc lệnh cho người khai mở lớp đất đá trên bề mặt khối đá, những người thợ thủ công phát hiện rằng có khối đá rất lớn bên dưới, họ vô cùng kinh ngạc, cảm thấy tảng đá này quả thực hiếm có. Ma Lạc, Ma Kỳ dẫn nhóm thợ thủ công tạ ơn Thần Phật.

Ma Kỳ lệnh cho thợ thủ công toàn quốc nhanh chóng đến kinh đô, ông chọn ra 600 thợ thủ công, để họ điều khắc tảng đá, hình tượng của công trình kiến trúc

này có thân sư tử, khuôn mặt người, uy phong lẫm lẫm. Tên gọi vào lúc đó là Ma Ca Lợi Tha tháp, tên gọi đơn giản gọn là Ma Lợi tháp, tương ứng với hình tượng Thần bảo hộ Ma Ca trên thiên thượng của Ma Thiên Quốc, chuyên bảo hộ người thiện lương, đối phó với thần ác, có tác dụng trấn thủ, tránh tà.

Khi tượng Ma Ca sắp được điêu khắc, Tế tư Mông Cương quay lại đô thành, dân chúng cả thành đến gặp Mông Cương không ngớt. Mông Cương thường đi lại dưới bức tượng Ma Ca, Nhã Liên nhìn thấy có hào quang sáng chói hiện lên trên bức tượng, Thần Tiên khắp trời đều đang chăm chú theo dõi nhất cử nhất động của Tế tư Mông Cương.

Sau Ma Kỳ, lịch sử Ma Thiên Quốc đã trải qua mười lăm vị vua. Vị vua cuối cùng là Tịch Thiên, khi Tịch Thiên được sinh ra, trong miệng ngậm một miếng kim loại nửa vòng tròn, lúc ấy mây đen che khuất mặt trời, cát vàng bay đầy trời, Tế tư cho rằng đây là điềm dữ. Sau khi Tịch Thiên kế vị, ngu đần dốt nát, khoa trương vô độ, Vương hậu đã nhiều lần khuyên nhủ đều không được, sau đó tự sát mà chết, Tịch Thiên càng lúc càng phóng đảng, các tệ nạn xã hội khác nhau từ đó dần dần xuất hiện.

Thuở ấy có nhiều đồng dao xuất hiện: “Mô mẫu đoan chính, thiên hạ thiện lương, mô mẫu mở miệng, thiên hạ đói kém.” Mô mẫu, mẹ của địa cầu, quản cả một phương. Mô mẫu hiển linh, người phẩm hạnh đoan chính, nhìn thấy được sự uy nghiêm của Mô mẫu, người tâm tính tà ác khi thấy Mô mẫu, bà sẽ há miệng, mồm miệng trông rất xấu, có thể dọa người ta gần chết.

Tịch Thiên không giữ vương đạo, đồng dao vắng vắng khắp nơi, nhưng vẫn không biết hối cải, mà ngược lại còn tiếp tục phóng túng, sủng ái các cung nữ, chiếm đoạt vợ của đại thần. Sau mỗi lần say rượu, lại đưa một nữ tử không trinh khiết vào trong Kim tháp, đánh đập tế tư đang ngăn cản. Sau khi vào trong tháp, nghiêng ngả lão đảo, tay chỉ tượng Phật, trong lòng cảm thấy bất an, vội vàng rút lui.

Hai ngày sau, tượng của Đại Phật to lớn không cánh mà bay, Ma Thiên Quốc một phen hoảng loạn. Tịch Thiên hoài nghi và sợ hãi, mượn rượu để che đậy, sau khi uống say khướt, đi đến Kim tháp thứ nhất, và nói những lời bỡn cợt với Mô mẫu. Mô mẫu phẫn nộ, ngay trong chiều hôm đó động đất xuất hiện, Đông Nam kinh thành sụp một góc. Tịch Thiên vẫn không hối cải, nửa tháng sau, sấm sét ầm ầm, mưa như trút nước, một tia sét đánh đứt eo Tịch Thiên, hình dạng trở nên thảm không nở nhìn. Ma Thiên Quốc mất đi sự bảo hộ của Thần Phật, cuối cùng bị nước khác tiêu diệt. Toàn bộ tượng Phật, tượng Thần đều bị di dời khỏi Kim tháp. 60 triệu năm trước, lục địa với Kim Tháp từng từng bị chìm xuống đáy biển, có vô số vị thần bảo vệ Kim Tháp, dùng công hình thành nên bức màn ánh sáng, che lấp Kim tháp, bảo hộ hơn nữa. 38 triệu năm trước, vị Thần an bài sự thay đổi của địa hình đã nói: “Có thể để nó lên trở lại.” Vậy là khối đại lục lại trôi lên mặt đất, ổn định trở lại. Lịch sử lại trải qua nhiều lần văn minh như thế.

Trong nhiều nền văn minh, Kim tháp đã được con người sử dụng nhiều lần. Có nền văn minh thì nó bị làm thành nhà kho, lưu trữ thực phẩm, tiền, vải vóc, súng, rượu.. ; có một số nền văn minh thì dùng để thờ

cúng Thần linh, còn có một số thì thả tà linh; có nền văn minh thì Kim tháp bị sử dụng làm nơi chữa bệnh, trong một lần văn minh khá cao, Kim tháp bị người dân sử dụng như là công trình phụ để bắn hỏa tiễn, còn có nền văn minh thì bị dùng làm nơi đáp của tàu vũ trụ khi quay lại Trái Đất. Những mục đích sử dụng này đều mang tính phá hoại khá lớn, khi xây dựng Kim tháp, nhờ Phật lực gia trì mà có thể đứng vững, không bị phá hỏng. Tiền sử lưu lại một cái gì đó đều không dễ dàng gì, những gì có thể lưu lại, là nhờ Chính Thần đã không ngừng bảo hộ chặt chẽ. Chỉ một chút nói lỏng mà đã bị tiêu huỷ đến như thế. Những gì có thể lưu lại, cũng là có nguyên nhân rất sâu xa.

Trong các thời kỳ văn minh khác nhau, có những quốc gia khác nhau xây dựng Kim tháp. Vì không có sự gia trì của Phật lực, nên không thể lưu lại một cách hoàn chỉnh. Kim tháp lạng lẽ, sừng sững mà trầm mặc, chứng kiến lịch sử, chờ đợi được hé lộ bí mật.

Kim tháp trong nền văn minh lần này của chúng ta, đã bị Pharaoh Ai Cập dùng vào việc xấu, làm thành lăng mộ, trong Kim tháp bị các phù thủy thêm vào các bùa chú độc hại, câu thần chú phát ra loại vật chất màu đen, đây là sự báng bổ Kim tháp. Pharaoh dùng Kim tháp vào việc xấu, nên bị đánh vào địa ngục, địa ngục sâu và rộng, đã khiến các vị Thần thấy mà xót xa. Việc sử dụng Kim tháp vào việc xấu, cũng khiến cho con người hiểu nhầm mục đích sử dụng của Kim tháp.

Trong nền văn minh lần này, tháp Ma Ca Lợi Tha đã bị ác ý tạo thêm hình tượng con rắn giữa hai lông mày, sau đó hình tượng rắn đó bị Thần Sét đánh trúng. Sau khi Napoleon của Pháp tiến vào Ai Cập, trong mộng đã

lĩnh ngộ ra được Thần ý, sau khi tỉnh dậy đã lệnh cho người bắn phá chỗ giữa lông mày của tháp Ma Ca Lợi Tha, kỳ thực là xoá đi hơi thở và hình tượng còn sót lại của con rắn đó. Trong suốt cuộc đời của Napoleon, việc mở rộng lãnh thổ, thu thập văn vật và bảo vệ văn hoá là một trong những sứ mệnh của ông. Khi Napoleon ở thượng giới, ông chính là một đồng tử bên cạnh Thần hộ Pháp Ma Ca, mang theo ước định của thiên giới mà đến, khi ở Ma Thiên Quốc, ông đã từng là Kim Nhiên – Tế sư đời thứ ba của Kim tháp.

Đi qua chiều dài lịch sử được an bài tỉ mỉ, đi qua những năm tháng dài đằng đẵng, đến thời mạt thế, chúng ta phát hiện ra niềm hy vọng mà chúng ta chờ đợi đã đến. Trong cuốn sách “Chuyển Pháp Luân”, từ “Kim Tự Tháp” đã được sử dụng, Kim tự tháp có sứ mệnh của nó, là vì chính Pháp mà đến. Kim tự tháp được tái sinh vì được Phật chủ trích dẫn trong Pháp. Thiên giới đối ứng với nó phóng ra một ánh sáng rực rỡ.

Trong giới tu luyện đều biết nguyên thần bất diệt, nguyên thần trong khi không ngừng chuyển sinh, sẽ mang các bộ y phục khác nhau. Trong nền văn minh nhân loại lần này, 300 thiếu nữ từng tham dự xây dựng Kim tháp, đã trở thành nương tử quân trong thời kỳ đầu nhà Đường, phát huy tác dụng trọng yếu.

Có 3.000 người khổng lồ đã xây dựng Kim tháp và tháp Ma Tha, họ đóng vai 3.000 quân giáp dưới quyền Việt Vương Câu Tiễn, thôn tính nước Ngô, thời kỳ Đại Đường, 3.000 quân lính này lại đóng vai trò đội quân áo giáp đen, dưới sự chỉ huy của Dương gia tướng cũng có 3.000 chiến binh; trong chiến thắng tại Yến thành của Nhạc Phi vào thời Nam Tống cũng có 3.000 dũng

sỹ; vào cuối thời Thanh, 3.000 quân này cũng đã chiến đấu trong trận phá vỡ đô thành Thiên Kinh của Thái Bình Thiên Quốc, phát huy được tác dụng quan trọng. Trong 5.000 năm văn hiến, tôi đã thấy những hình ảnh hào mại của họ. Trong một tầng thứ nhất định, Ma Thiên Quốc đối ứng với cảnh giới trên thiên thượng, 3.000 dũng sĩ này có quan hệ với 3.000 đại thế giới trong vi quan.

Ngày nay, tôi dùng thần thông, trí huệ tu luyện xuất ra trong trong Đại Pháp, xuyên không gian, thấy được nguồn gốc của Kim tháp. Tôi nhớ lại Thần ý cuối cùng mà Thần truyền cho tôi năm đó: “Viết lại nguồn gốc của Kim tháp.” Sau 80 triệu năm đăng đăng, mang đầy những hứa hẹn trong sinh mệnh, tôi lấy cây viết thần do Sư phụ tặng, viết lại những lời giao phó của Thần.

Trong quá trình viết bài này, nước mắt tôi không ngừng rơi. Tôi gặp chính tôi đang mặc trang phục Trung Hoa quỳ trước Đại Phật và hứa đi hứa lại: “Khi con nhận được đại phúc báo, sẽ không quên những chúng sinh kết duyên với con, nguyện rằng con và những chúng sinh kết duyên cùng con đều được cứu độ, đều được gội rửa trong ánh quang huy của Phật.”

Trải qua một quá trình lịch sử lâu dài như vậy, chúng sinh đặt niềm hy vọng tràn đầy vào chúng ta, chúng ta có thể không có được tướng mạo, địa vị và uy nghiêm như năm ấy, nhưng chúng ta có được danh hiệu vĩ đại nhất trong vũ trụ: “Đệ tử Đại Pháp trong thời kỳ Chính Pháp”, cho nên chúng ta nhất định phải làm được theo yêu cầu của Sư Phụ, làm được như Sư Phụ giảng trong *Hồng Ngâm 4 – Cảm Khái*:

“Nhất lộ chánh niệm Thần tại thể
Mãn tải nhi quy chúng Thần nghêh”

Lời kết: Cách đây vài năm, tôi đã xem những bức tranh của “Triển lãm nghệ thuật Chân Thiện Nhẫn” và tác phẩm “Đại Phật” của tác giả Trương Côn Luân. Lúc bấy giờ tác phẩm này gây nên một sự chấn động to lớn đối với tôi, chấn động ấy đã tạo nên nhiều lớp xung kích lên cơ thể tôi, tôi đã nhìn thấy quang huy rực rỡ trong các lớp xung kích ấy, không ngừng nổ về phía vi quan trong cơ thể tôi. Khi tôi nhìn thấy tên của tác giả, cũng có sự chấn động to lớn như vậy, cảm nhận được sự mãnh liệt của xung kích đó, lúc đó tôi vẫn không biết, ký ức của tôi đang dần thức tỉnh, những thứ bị phong ấn sắp được đả khai.

Trong lịch sử, những người khổng lồ đã xây dựng Kim tháp, ngày nay chúng ta đã không còn nhìn thấy những người khổng lồ ấy nữa, nhưng kim tháp và tượng nhân sư mà họ xây dựng thì vẫn còn tồn tại, trải qua lịch sử lâu dài, và trải qua vô số lần luân hồi, tôi hy vọng bài viết này có thể đánh thức những ký ức bị bụi trần che phủ.

Khi tôi nói chuyện về những người khổng lồ với các đồng tu, tôi thấy trong một không gian có nhiều người khổng lồ đứng bên lắng nghe; khi tôi viết bài đến đoạn cuối và gửi lời chúc phúc tới họ, tôi thấy các vị ấy rơi nước mắt; khi tôi kể lịch sử lâu dài như vậy, kể về những lời hứa đã hứa, tôi nhìn thấy Thần Phật trên thiên thượng cũng đang khóc, tôi thấy trong các ghi chép cổ xưa trên thiên giới, các vị thần và thể nhân bảo vệ Kim tháp đều có công đức.

Sư phụ đã giảng về người khổng lồ xây dựng kim tháp trong buổi giảng Pháp “Giảng Pháp trong chuyến đi quanh Bắc Mỹ [2002]”. Sư phụ nói: “Tôi vừa vén mở tấm [màn] che đậy lịch sử nhân loại. (vỗ tay) Không phải là để giảng lịch sử, bởi vì nhân loại là vì Đại Pháp mà được tạo nên, mà hình thành, do đó tôi là trong lúc giảng lịch sử ấy đã giảng Pháp cho chư vị, hết thấy điều đó đều có vấn đề liên quan đến Pháp, rất nhiều sự việc đối với các đệ tử Đại Pháp mà giảng đều là những điều rất quan trọng. Nhất là những việc mà chư vị đang làm đều có xuyên suốt trong đó trách nhiệm của chư vị đối với Đại Pháp, trong đó có nhân tố trọng đại và sâu sắc của bản thân đệ tử Đại Pháp. Mục đích là từ nay trở đi mong rằng chư vị còn thực hiện tốt hơn nữa trong Chính Pháp. Nhất định phải nỗ lực, nhất định phải làm cho tốt, bởi vì điều chư vị cần là viên mãn tất cả, chư vị có trách nhiệm, chư vị mang theo sứ mệnh và trách nhiệm cứu độ chúng sinh mà đến đây. Trong lịch sử đều nói lớn về cứu độ chúng sinh, hỏi ai biết được hàm nghĩa chân chính của cứu độ chúng sinh là gì? Chỉ chư vị mới là thật sự đang cứu độ chúng sinh, chỉ chư vị mới xứng làm sự việc vĩ đại ấy, nhất định chớ để mất cơ hội này!”

Trong đoạn Pháp này, tôi thể ngộ sâu sắc Phật ân hạo đấng của Sư tôn, lĩnh ngộ được sự khổ tâm bảo hộ cho đệ tử của Sư tôn trên suốt chặng đường dài, Sư tôn đã cấp vinh diệu cho đệ tử, triển hiện các thiên cơ cho đệ tử, cho đệ tử tất cả những gì tốt đẹp nhất.

Nhớ lại quá trình đặt định lịch sử đó, nhìn ngắm những di tích kiến trúc vĩ đại đó, trong lòng tôi dâng lên nhiều cảm xúc. Ngày nay, rất nhiều người khổng

lồ đã được chuyển sinh làm đệ tử Đại Pháp, được gột rửa trong lòng từ bi hồng đại của Đại Phật, mang đến những tin vui tới những chúng sinh đã kết duyên qua nhiều tầng không gian, nhiều đời nhiều kiếp.

Kim tháp cổ xưa, đối ứng với thiên giới, đối ứng với Pháp lý, đối ứng với toàn bộ sự vận hành trong hồng quan và vi quan, bao hàm nhiều nhiều nội hàm khác như vật chất, kết cấu, tinh thần, đặc tính, cơ chế v.v., cũng như mọi thứ vô hình, hữu hình.

Kim tháp được giải mật, thần linh mỉm cười, ánh hào quang lại xuất hiện. Vạn cổ cơ duyên, Thần Phật suốt đường dẫn dắt, đời đời bảo hộ, cảm tạ năm tháng, ân điển khó quên!

Nhất lộ thánh duyên, đến ngày hôm nay, thành kính bái lạy, biết ơn vị Chủ sáng tạo ra thế giới và bảo hộ thế giới, đồng thời mở ra một kỷ nguyên mới cho nhân loại và thiên giới.

Tôi thấy rằng Thần Phật luôn đồng tại với chúng ta! Lời tỏ lòng biết ơn của nhân gian, thiên giới có lời như sấm, trong tiếng nói trong trời đất, lời nói đẹp cảm động lòng người nhất là những lời nói tôn kính Thần Phật.

Hãy trân quý thời khắc đồng tại với Thần Phật! Hoàn thành sứ mệnh Thần Thánh thiêng liêng! Trong khi nỗ lực tiến về phía trước, không được buông lơ tâm linh vốn đã rơi vào chốn trần thế này.

Xin cảm ơn quý độc giả đã theo dõi bài viết này!

(Kết thúc bài viết)

